

16°
INDO-CHINOIS

178

KHAI-HUNG

Trong Lực Văn đoàn

GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

truyện ngắn



Nhà xuất bản Đời Nay

GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

Gánh hát tất cả mười người. Tất cả mười người đã mấy tháng nay, bắt đầu từ khi mới sang xuân, đi lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chứa chặt trong bốn chiếc hòm vuông quang dầu, cũ kỹ.

Họ đi, đi mãi, đi đã hằng trăm dặm, chỉ thỉnh thoảng dừng chân một đêm hoặc hai ba ngày trong một xóm, một làng, một huyện lỵ. Rồi họ lại đi.

Một buổi chiều cuối xuân, một buổi chiều ngây ngất, oi ả, khiến ai đã luôn luôn sống gần cảnh thiên nhiên phải tiếc thời xuân qua, khi đưa mắt ngắm lại cỏ, cây, mây, nước : Bao ngày tốt đẹp hồ tàn...

Mặt trời đã sắp lặn mà phường bạn còn lang thang giữa quãng đường Thái-nguyên Đa-phúc, phân vân chưa biết đi đâu. Một cô đào hát chậm chạp, uể oải lê bước theo sau, bỗng cất tiếng gọi :

- Bác Hai ơi ! Nghỉ chân ăn lót dạ kéo đói lắm.

Bác Hai, một người quắc thước, giọng dịu dàng, âu yếm, gắt yêu :

- Mơ đã đói rồi à ? Chả được việc gì ! Chỉ ăn cả ngày thôi !

Đáp lại câu nhieếc, tiếng cười khanh khách của cô đào hát làm rung động làn không khí yên lặng một thung lũng hoang vu. Rồi theo Mơ, cả bọn cùng cười, cười một cách vô ý nghĩa, vì họ biết rằng cười với Mơ như thế, không bao giờ họ bị bác Hai giận hay mắg.

Mơ, năm nay vừa mười tám tuổi. Mười năm trước, nàng theo cha mẹ hát sả ở bến phà Tân-đệ. Một hôm qua đò, bác Hai ngắm nghĩa thấy con bé hay hay, lại có giọng trong trẻo, nhẹ nhàng, liền bỏ tiền ra mua đem về nuôi, dạy nghề xướng ca.

Năm năm học tập, Mơ thành tài, múa hát có nhịp nhàng điệu bộ. Hai đặc điểm của Mơ là cái giọng véo von bông trăm đúng bậc và tấm nhan sắc diễm lệ, không phải cái nhan sắc chín chắn, thùy mị, kín đáo của phần nhiều các cô gái quê, nhưng cái nhan sắc lộ hẳn ra ngoài, cái nhan sắc long lanh với đôi con mắt hơi sếch, với cặp môi tươi thắm luôn luôn nhách một nụ cười lảng lơ, nồng nàn.

Vì thế, Mơ là người cốt yếu trong gánh bát bác Hai Truyện, là linh hồn một bản chèo, dù khi Mơ đóng các vai rất hoạt động như Thị-Mầu, Vân-Dại, Châu-Long hay khi Mơ chỉ sả một vai hoạt tượng như Phật-Bà trong bản Quan-Âm Thị-Kính, suốt nửa giờ ngồi im không nhúc nhích. Lúc đó, khuôn mặt xinh xắn, và cặp mắt, cặp môi của Mơ lưu hết tinh thần khán giả.

Thực vậy, người ta đến coi chèo chỉ vì Mơ. Chẳng thế mà phường của bác Hai Truyện đã nổi danh khắp các vùng là «phường Mơ».

- Mơ ! Đừng cười thế đi !

Mơ càng cười to rồi nũng nịu :

- Khốn nhưng cháu đói lắm. Cháu vừa mới, vừa đói, bác ạ !

Hai Truyện cũng bật cười theo :

- Đói mà cười no được ư ?

- Không bác ạ, cười không no được, nhưng ăn thì no ngay. Còn mười năm cơm buổi sáng mang đi, để làm gì nữa cho nặng khăn gói, thưa bác ?

Trong phường có tài tử Tư-Thiệp, vào trạc tuổi Mơ. Bao giờ chàng cũng làm theo ý Mơ, bao giờ chàng cũng ân cần săn sóc đến Mơ. Chàng liền vì Mơ năn nỉ :

- Thưa bác, chúng ta nên nghe lời chị Mơ, hãy dừng chân trên ngọn đồi kia để ăn lót dạ năm cơm và tiện thể nhìn xem vùng quanh đây có làng nào trù phú, ta đến xin hát.

Cất giọng tự phụ, bác Hai quay lại bảo anh em phường bạn :

- Các chú mới theo nghề được năm ba năm nay, chứ tôi, tôi đã già một đời trên khắp các con đường trong nước. Tôi cần gì phải trèo lên ngọn đồi mới biết đâu có làng trù phú. Anh em cứ đi, chỉ nửa thôi nữa là đến ấp Đông-hà, thế nào cũng có cơm ăn, chiếu ngủ.

Mơ vẫn thích trêu ghẹo cha nuôi, ỡm ờ hỏi :

- Bác thông thuộc thế, thì sao từ sáng đến giờ tới bao nhiêu nơi xin hát đều không đất ?

Câu hỏi của Mơ làm cho bác Hai phải buồn rầu, nghĩ ngợi.

Nay đã gần hết tháng ba, hội hè ở các làng đã hầu giã đám, hèn chi mà phường bác đi từ sáng đến giờ không gặp một nơi giữ hát.

Kề thì chỉ một cái nhan sắc của Mơ cũng đủ khiến họ mời mọc ân cần. Song bọn kỳ mục hủ lậu, biển lận kia còn bao giờ biết ngắm nghía cái đẹp, biết thưởng thức cái tài.

Bác Hai lẩm bẩm :

- Phải rồi ! Chính phải rồi, chỉ vì thế.

Rồi bác quay lại bảo anh em bạn hát, - lời đồng dục, quả quyết như tiếng hô binh của một ông tướng có oai quyền :

- Chúng ta lên đòi !

Mơ thích chí cười như nắc nẻ. Bỗng thoáng nhìn thấy cặp mắt nghiêm khắc của bác Hai, Mơ im bật, lặng lẽ đi theo.

Tới ngọn đồi, mọi người nghỉ chân, ai nấy mở gói lấy cơm nắm, muối vừng ra ăn. Bác Hai thăm bảo Mơ :

- Ăn ít chứ, con ạ.

Mơ cười :

- Nhưng cháu đói, mà ở đây có gió mát, cháu ăn càng ngon miệng.

- Tùy ý. Nhưng để bụng chốc nữa ăn cơm nóng, canh ngọt vẫn hơn. Bây giờ, Mơ nên nghe lời bác, mở hòm lấy phần sếp, lược gương ra điểm trang cho thực đẹp.

Mơ ngơ ngác ngây thơ nhìn chủ :

- Đã hát đâu mà bác bảo cháu sắm vai trò.

Bác Hai vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị :

- Không, bác không bảo cháu đóng trò. Bác chỉ bảo cháu trang sức mà thôi. Cả chị Liên cũng vậy.

Ngoan ngoãn, Mơ vâng lời, lấy gương lược, phần sếp ra chải chuốt, tô điểm. Trông vào gương thấy dung

nhân mình tiều tụy, Mơ giật mình vì cùng có một cảm tưởng như cha nuôi : giầm mưa, giãi nắng, cái nước da trắng mát tự nhiên của nàng đã xạm đen với gió bụi giộc đường. Mơ ngẫm nghĩ : « Thảo nào ! Mà ta có ngờ đâu ! »

Mười phút sau, mọi người xúm xít chung quanh cô đào hát, khen ngợi không dứt lời. Vì trang điểm xong, Mơ vẫn còn giữ được cái nhan sắc mọi khi với tấm thân uốn lượn nhịp nhàng trong cái quần lĩnh thâm và chiếc áo the màu vỏ xó. Cảm động hơn hết là chàng Tư-Thiệp. Chàng ngây người đứng ngắm, không chớp mắt.

Gánh hát của bác hai Truyện nắn ná ở lại ấp Đông-hà đã gần một tuần lễ.

Chủ ấp là một trang thiếu niên tài hoa lỗi lạc, ưa chơi các thú thi, họa, cầm, ca. Mà cái thú coi diễn chèo hình như chàng lại thích hơn hết. Chầu chàng đánh rất xinh, các điệu hát cổ chàng rất thành thạo.

Vì thế, đôi bên có chiều lưu luyến lẫn nhau. Chủ ấp muốn được nghe đủ các điệu hát hay, trùm phường được người sành nghề thưởng thức, cũng không vội ngỏ lời từ biệt xin đi.

Song, dầu sao, cái có chính của sự lưu luyến, cái có hiển nhiên rõ rệt mà không ai muốn thú nhận... là đào Mơ.

Ngày hôm theo bạn hát tới ấp Đông-hà, nàng đã được khách đa tình chú ý. Tối hôm ấy, phường hát bắt đầu diễn tích Kim-Nham, và Mơ sắm vai Vân-Dại.

Dưới ánh đèn măng sông, đôi mắt long lanh hoạt động, cặp môi đỏ thắm nõn nụ cười ngây thơ, bàn tay mềm mại xòe mạnh cái quạt Tàu nan xương trắng, hay vờ rung rung tháo đường chỉ viền tà áo, hai chân thoăn thoắt, khi tiến khi lui, khi bắt chước con gái lội nước té bèo, bao điệu bộ, bao ám hiệu khuôn sáo để tả một cô gái điên đã khiến Mơ trở nên trăm phần diễm lệ.

Thế là lửa ái tình nhóm liền, bùng bùng ngùn ngụt. Hai người như đã hẹn hò nhau từ kiếp trước, để đến kiếp này gặp nhau.

Một người trai trẻ chơi bời, một người đương tuổi đào tơ, đã từng yêu vờ, thương hảo những phường tục tử, vô tri cùng mình thủ những vai tình chính.

Nay thì không phải ái tình giả dối trên sân khấu nữa, nhưng là ái tình nồng nàn, thành thực trong gian phòng ẩm cúng thơm tho.

Hôm nay, bác trùm hai Truyện lên chào ông chủ ấp để xin rời phường đi nơi khác.

Tới giờ lên đường, tìm đâu cũng không thấy Mơ. Đồng ý với chủ ấp, nàng đã trốn núp ở một nhà điền hộ quanh vùng. Mọi người trong gánh hát còn đương lo sợ, ngơ ngác nhìn nhau thì, một tên điền tốt đến đưa cho bác Hai một phong thư. Mở vội ra xem, bác chỉ thấy có năm chục bạc và mấy lời vắn tắt : « Chúc anh em lên đường được may mắn. Còn Mơ thì nay đã làm vợ tôi rồi ».

Buồn rầu gánh hát ra đi.

Gánh hát mất Mơ khác nào người mất linh hồn.

Gánh hát mất Mơ ? Không bao giờ bác Hai Truyện có hề tưởng đến một sự vô lý như thế. Người ta chiếm mất Mơ của bác ? Người ta cướp mất con của bác ? Cố nén sự đau đớn, bác bỏ số tiền vào túi. Bỗng như điên như cuồng, bác cười cười nói nói huyền thuyên rồi ngheu ngao cát tiếng hát vang trời trên con đường cát trắng.

Bạn bè thấy bác vui vẻ thì tưởng rằng có lẽ bác mừng cho con nuôi đã lấy được chồng giàu có. Nhưng cặp mắt ướm mờ kia chứa bao nỗi bi ai.

Hôm ấy, đêm đã khuya. Ở một làng bên hã còn có tiếng trống chèo của phường bác Hai Truyện. Trong khi

bác cùng gánh hát uể oải, chậm chạp, lang thang trên đường chưa biết đi đâu, thì làng ấy đã khăn khăn ra đón mời.

Thức giấc, Mơ lắng tai nghe : Cái thời kỳ đặng đặng Mơ lẫn lộn với nghề đã cùng hồi trống đến làm rối loạn lòng nàng. Trước mặt Mơ, lộn xộn hiện lên các vai trò, nhảy múa trên con đường trắng mịn mù xa tắp.

Tiếng trống chèo đồ hồi càng thúc dục.

Tiếng trống châu điểm thì thùng như mắng trách, gắt gỏng, đe nạt.

Lẳng lẳng, se sẽ Mơ ngồi dậy. Tình nhân của Mơ ngủ vẫn mê man. Khoác vội tấm áo vào mình, quấn vội cái khăn lên mái tóc, Mơ nhẹ nhàng lướt như cái bóng, lên bước ra đi.

Cảnh sáng trăng suông, các vật lơ mờ. Mơ tưởng tới chiếc thân cô độc;

Khi đến gần đám hát, Mơ thở dài, dừng bước, đứng lại. Giữa lúc ấy, Tư-Thiệp thổi khúc địch sâu thẳm trong bản chèo Hạng- Vũ bị vây nơi Cai-hạ.

Tiếng địch véo von, rền rĩ làm rung động lòng Mơ, làm tiêu tán cả ái tình mới mẻ. Ngồi xếp xuống đất, Mơ bùng mặt khóc, hồi hận.

Tiếng địch vẫn sang sảng, khi lên bổng, lúc xuống trầm, như mĩa mai, như chế riều kẻ lìa phường, phản bạn.

Mơ đứng phắt dậy, lau nước mắt, hốt hoảng chạy một mạch vào trong rạp.

Bản chèo vừa tan, gánh hát bác Hai đã vội vã lên đường, tuy bây giờ mới gà gáy sáng.

Rồi mặt trời mọc trên đỉnh đồi lại chiếu ánh xuống một bọn mười người lang thang trên con đường cát trắng, hành lý chừa chặt trong bốn chiếc hòm vuông quang dầu, cũ kỹ.

Họ đi. Rồi họ lại đi.

Và Mơ, Mơ sẽ già đời là một tấm linh hồn phiêu lưu, nay đây mai đó, như bị cái nghề lãng mạn, tự do, ác nghiệt, mọi rợ nó cám dỗ, nó chiếm đoạt, nó cưỡng bách, cái nghề mà đến hạnh phúc của ái tình, mãnh lực của kim tiền đều không thắng nổi.

Tận tụy với nghề, họ đi, đi mãi trên con đường gió bụi.

TIẾNG DƯƠNG CẦM

Năm giờ hơn, xe hỏa dừng lại ở một ga xép, trên đường Hà-nội - Lạng-sơn.

Minh thò đầu ra cửa sổ, rồi hấp tấp đứng dậy xách vali, lăm bằm :

- Chết chữa ! suýt nữa thì nhờ to.

Ra khỏi ga, Minh đưa mắt nhìn khắp mọi nơi đều không thấy bạn đâu. Chàng vừa chau mày tỏ ý thất vọng, thì một người tài xế rời chiếc ô tô đỗ bên đường đi lại gần chàng, cất mũ chào và lễ phép hỏi :

- Thưa ngài, cháu hỏi không phải, ngài có phải là ông giáo Minh không ?

Minh vui mừng đáp :

- Phải, chính tôi. Ông Đoàn có nhà đấy chứ ?

- Bẩm có, nhưng ông chủ con bạn đi bán để có gà gô ăn bữa chiều nay, nên không thân ra đón ông được.

Minh xoa lay tỏ vẻ khoái lạc, nghĩ đến tài thiện xạ của bạn và đĩa gà gô quay khói thơm nghi ngút

Khi tới địa phận đồn điền, Minh nghe có tiếng súng nổ, liền bảo tài xế đỗ xe lại : Trên một ngọn đồi gần đấy cái bóng đen của Đoàn đội mũ rộng vành rõ ràng in cắt

lên nền trời xanh nhạt.

Minh khom hai bàn tay đặt vào mồm gọi bạn :

- Anh Đoàn !

Tức thì một dịp cười xa xa đáp lại và khoanh khắc, Đoàn đã theo sau con chó săn chạy thục mau xuống chân đồi, vừa thở vừa giơ cho bạn coi hai con gà gô béo, lốm đốm điểm chấm nâu. Minh khen :

- Giỏi nhỉ ! Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà gô.

Đoàn đáp lại bằng một nhíp cười tự phụ, rồi cùng bạn bước lên xe trở về ấp.

Ba năm xa cách, nay anh em mới lại gặp nhau. Minh ngấm qua diện mạo bạn cũng đoán chắc rằng bạn sung sướng : Da thịt hồng hào, sức vóc vạm vỡ, nhất là lời nói to mà đồng dục, tiếng cười ròn mà thẳng thắn, tỏ rõ rằng bạn đương sống một đời đầy đủ và vô tư lự.

Mãi trả lời những câu hỏi ân cần, soắn suýt, Minh chưa kịp hỏi lại được một điều, thì ô tô đã vượt qua cổng lớn mà tiến vào trong sân, một cái sân cỏ sén bằng chần chạn kế tiếp với cái nền rộng lát gạch, ý chừng để phơi thóc.

Rửa mặt xong, chủ đưa khách đi xem các phòng và các nhà phụ thuộc, như nhà kéo mật, nhà làm đường, nhà chứa thóc... Minh luôn mồm khen :

- Đẹp quá nhỉ ! Mà chuyên trước tôi lên chơi, nhà cửa còn ít hơn nhiều.

- Vâng, chính thế.

- Ngày nay, ấp anh mở rộng thêm, lại ngăn nắp hơn, gọn gàng, sạch sẽ hơn nhiều lắm.

Đoàn mỉm cười sung sướng. Minh nói tiếp :

- Anh vốn là một người bẽ bộn. Ngày xưa còn đi học và trọ chung một nhà với nhau, tôi đã nhiều lần phải khó chịu về cái tính bẽ bộn của anh. Thực tôi lấy làm lạ rằng anh đổi tính nết được chóng thế.

Đoàn đáp :

- Ở đời không có sự gì lạ hết.

Khi đã xem xong các phòng dưới, - nào phòng tiếp khách với cách trang hoàng nhã nhặn, nào phòng ăn với bàn ghế và tủ đánh xi bóng nhoáng, nào phòng sách sáng sủa có cửa sổ tròn trông ra một cái vườn cảnh sửa sang rất có mỹ thuật, - khách theo chủ bước lên thang gác, đến phòng ngủ riêng của mình để thay quần áo.

Đi qua hiên gác, Minh vô tình thoáng nhìn vào một gian buồng : Một người thiếu phụ xinh đẹp dịu dàng ngồi bên một cái giường trẻ con. Thấy Minh, nàng đứng dậy chấp tay ngả đầu chào. Đoàn giới thiệu :

- Nhà tôi.

Rồi quay vào phía trong bảo vợ :

- Anh Minh, bạn thân của tôi.

Hai người lại ngả đầu chào nhau một lần nữa, rồi Đoàn đưa Minh vào phòng riêng dành sẵn cho chàng. Minh ngấm ngấm mọi vật sắp đặt đâu vào đấy mà cảm động vì tấm lòng chu đáo của bạn. Thực vậy, từ cái màn ren mới mắc, tấm dạ giải nệm mới giặt, cho đến cái chậu thau mới đánh, bánh xà phòng, cái khăn mặt, cái bàn chải răng chưa dùng, nhất nhất đều sạch sẽ, mới mẻ, bóng lộn, và tỏ rằng có tay âu yếm của một người nội trợ đảm đang chăm chỉ chăm qua.

Đúng bảy giờ, một đứa ở gái lên gác mời Minh xuống ăn cơm. Tuy cơm An-nam nhưng các món đựng trong đĩa lớn cùng một hạng và bày trên bàn vuông, phủ khăn trắng xanh, dưới ánh sáng rực rỡ một cây đèn măng sông, đặt trên giá cao. Khách ăn tới món gì cũng khen ngon. Và chàng nói luôn :

- Anh có người bếp khá lắm.

Đoàn đưa mắt liếc vợ, mỉm cười âu yếm :

- Các món ăn này tự tay nhà tôi làm cả.

Minh quay lại phía vợ bạn :

- Thưa bà, tôi xin có lời trân trọng thành thực tặng khen bà.

Bà chủ, như cho rằng lời khen hơi quá đáng, cúi mặt xuống nhìn bát cơm, hai má hây hây đỏ. Cái tính rụt rè bẽn lễn ấy của một người thiếu phụ có chồng khiến Minh lấy làm lạ. Thực một người thiếu nữ mười lăm, mười sáu cũng không nhút nhát, e lệ quá như thế. Lại một điều lạ nữa. Là suốt bữa cơm, vợ bạn không bàn, không nói nửa câu. Từ bát cơm ăn hết cho đến chén nước mắm cạn, bà chủ cũng chỉ sẽ đưa mắt ra hiệu cho người nhà lấy thêm mà thôi, Minh tịnh không nghe một tiếng thì thâm nho nhỏ ở cái miệng xinh xắn kia thốt ra. Cả đến nụ cười rất tươi tắn của nàng cũng chỉ giống như cái cười yên lặng chiếu trên màn ảnh không lời. Thỉnh thoảng, nàng lại đứng dậy, rón rén đi xuống bếp, chừng để bảo đem món ăn lên, hay trông qua chảo gà gô xem đã chín tới chưa. Nàng đi nhẹ nhàng như con rắn lướt trên đám cỏ, đến nỗi có khi Minh chợt nhìn về phía nàng ngồi không thấy mới biết rằng nàng vừa xuống nhà.

Đến món tráng miệng, Đoàn trở đĩa đựng vừa cam, vừa chuối tiêu bảo bạn :

- Mời anh xơi. Đây đều là quả vườn nhà, cả hoa cấm lộ kia cũng vậy. Sáng mai, tôi sẽ đưa anh ra xem vườn.

Một lát, Đoàn lại hỏi Minh :

- Anh có lạnh không ?

- Không, anh ạ.

- Vậy ta ra sân ngồi uống cà phê nhé ?

- Xin vâng.

Hai anh em bạn đứng dậy. Tức thì bà chủ đưa mắt bảo người nhà chuyển cái bàn con và hai cái ghế ra sân, đặt dưới giàn tiên lạc thoang thoảng hương đưa. Đoàn quay lại bảo vợ :

- Thôi, mình ở trong nhà chẳng lạnh.

Ngoan ngoãn, nàng thu đĩa hoa quả cất vào tủ ăn, lột khăn bàn và những khăn ăn đưa cho một người nhà, rồi thông thả đi sang phòng bên.

Vạn vật cũng hớn hở vì chủ đón chào khách. Vùng trăng nửa vành đã sẵn treo lơ lửng trên một trái đồi trước mặt. Hai người như cùng cảm động vì mọi sự dịu dàng âu yếm, chưa ai cất tiếng hỏi ai, chỉ yên lặng ngồi

hút thuốc lá và nghe tiếng tí tách của nước cà phê chảy từng giọt từ cái lọc xuống cốc.

Bổng Minh giật mình nhón nhác trông quanh : Tiếng đàn dương cầm vừa ở đâu bay lại, mạnh mẽ, trong trong, khi mau, khi chậm, khi diu dít như tiếng chim họa mi hót đồ hồi, khi lạnh lạnh như hạt mưa vàng gieo trên làn nước bạc. Chàng tưởng tượng ngay ra một giòng suối trong chảy bên sườn non đâu đó. Hết một bài, đàn ngừng tiếng. Minh buông thở, khoan khoái, hỏi bạn :

- Ai đánh đàn thế, anh ?

- Nhà tôi.

Nhưng bài khác đã kế tiếp theo. Tiếng đàn càng réo rắt như vui mừng, như cười nói, như âu yếm, như mơn trớn ôm ấp trái tim ai.

Minh cười thâm, ngẫm nghĩ : «Có lẽ vợ bạn ta không nói bằng tiếng người, mà chỉ nói bằng tiếng đàn chăng?»

Đoàn thì cặp mắt vờ vẫn nhìn trắng, tâm hồn như phiêu phiêu đương cùng điệu âm nhạc du dương bay bổng trên từng mây bạc.

Tiếng đàn im bật, Đoàn se sẽ bảo bạn :

- Nhà tôi lên gác, vì đã đến giờ cho con bú. Mời anh xơi cà-phê chẳng nguội.

Minh cười :

- Giá chị cho nghe vài bài đàn nữa thì cà-phê đến lạnh!

Rồi chàng hỏi luôn :

- Anh cưới vợ từ bao giờ ?

- Được mười sáu tháng rồi, anh ạ.

Câu trả lời tính từng tháng từng ngày, đủ tỏ cho Minh biết rõ tấm ái tình đậm thắm nồng nàn của bạn. Thốt nhiên, chàng buột miệng như nói một mình :

- Sung sướng thật ! hạnh phúc gia đình !

Ánh trăng chênh chếch chiếu rọi mặt hai người. Minh thoáng thấy giọt lệ long lanh trong cặp mắt Đoàn. Chàng ngò vục, hỏi :

- Anh có sung sướng không ?

Đoàn dăm dăm nhìn Minh như lấy làm lạ :

- Sung sướng ? Hạnh phúc ? Hạnh phúc thì ai ai cũng có, cũng được hưởng, nhưng phải mất công tìm.

Câu trả lời nhảm đầy ý nghĩa huyền bí. Minh ngồi im ngẫm nghĩ. Bạn lại nói tiếp :

- Như nhà tôi là một người đàn bà hoàn toàn, hoàn toàn theo ý tôi, thế mà vì một sự cón con, suýt làm tôi mang khổ suốt đời.

Tôi có ngờ đâu chỉ người ấy là hạnh phúc của tôi, là vũ trụ của tôi, là hào quang rực rỡ chiếu rọi tâm hồn tôi...

Những ý tưởng lãng mạn của bạn khiến Minh không thể không nhách một nụ cười thương hại. Đoàn nói luôn:

- Hai năm trước, một buổi tôi đến chơi nhà người bạn cũ. Thoáng thấy bóng em gái bạn, - nhà tôi ngày nay, - tôi đem lòng yêu ngay. Rồi tôi thân đến xin cưới làm vợ. Tôi tuy mồ côi cha mẹ, nhưng song thân bạn tôi thấy tôi có học thức chút đỉnh và có nghề nghiệp chắc chắn, nên cũng thuận gả. Nhưng bạn tôi gạt đi, và bảo cho tôi biết rằng em gái có bệnh nặng. Tôi thì tôi cảm thấy tôi yêu đến cực điểm rồi, khó lòng mà lùi được nữa, liền trả lời quả quyết :

« - Bệnh nặng tôi cũng xin lấy.

« Tưởng tôi biết em gái mắc bệnh gì rồi, bạn tôi cảm động ứa nước mắt nắm chặt lấy tay tôi, thì thầm :

« - Anh đã nhất định thương em tôi, tôi xin đa tạ tấm lòng quý hóa của anh.

« Cưới về được ba hôm, tôi mới rõ... nhà tôi... câm.

- Câm ?

- Vâng, câm. Nhưng ngày nay, tôi thường tự hỏi : giá nhà tôi không câm thì liệu tôi có thể được hưởng hạnh phúc đầy đủ như thế này chăng ?

Đoàn đứng dậy nói tiếp :

- Anh tha lỗi cho. Tôi lên qua gác bảo nhà tôi ngủ trước, rồi tôi lại xin xuống ngay hầu truyện anh.

Minh ngược mắt nhìn trời : Trăng thượng tuần buông xuống cảnh yên lặng một nụ cười yên lặng. Chàng lâm bầm nói một mình :

- Hạnh phúc chỉ ở trong sự yên lặng.

BÊN ĐƯỜNG DỪNG BƯỚC

Sáng hôm ấy, khi Bằng ở ấp Đoan dương ra đi thì trời hưng hửng nắng, khiến Bằng cảm thấy tâm hồn khoan khoái và thân thể nhẹ nhàng, như được tắm trong bầu không khí khoáng đãng, trong luồng gió lạnh đầy hương phấn buổi đầu xuân. Và chiếc xe đạp của Bằng như tự sức nó đi vùn vụt, khi xuống đồi, khi lên giốc : Chân Bằng có động mà Bằng không thấy mỏi.

Là vì Bằng vui mừng được xa lánh một nơi mà ở đó Bằng không yêu mến ai và cũng không ai yêu mến mình. Hai ngày tết vừa qua trong gia đình một ông chú họ, Bằng đã sống giữa đám người thờ ơ lãnh đạm, như không từng bao giờ quen biết, từ ông chú, bà thím cho chí mấy người em họ. Nhất cô Thu, thì lại khe khắt với Bằng lắm, tuy cái tên cô có vẻ êm đềm, hòa nhã. Hình như đối với Bằng, ai ai cũng chỉ có một lòng khinh miệt, mà sót thân mồ côi cha mẹ, Bằng càng thấy rõ rệt như vẽ lên nét mặt từng người.

Bằng đã tưởng sẽ đem theo trong trí về Hà-nội mấy cái hình ảnh đáng ghét. Nhưng mà tuổi trẻ vẫn là tuổi dễ quên. Phong cảnh hữu tình, đầm thắm tốt tươi trong một buổi sáng mùa xuân lại như vô về, như an ủi, như vì ai trút sạch những ý tưởng chán nản, hắc ám, nó vẫn đục tâm hồn. Và Bằng hiểu thấy cái gia đình chân thật của con người là vạn vật, là vũ trụ bao la.

Kìa vạn vật đương đón tiếp và thương mến người...

Người hãy dẫn thân nào lòng vạn vật...

Bằng lảm nhảm đọc hai câu thơ của Lamartine và mỉm cười đưa mắt ngắm cảnh : Những đồi trông chè, trông sắn liên tiếp nhau, chỗ xanh nhạt, chỗ xanh đen, vạch lên da trời màu nguyệt bạch, một nét uốn éo mềm mại như thân con rồng lượn khúc.

Thỉnh thoảng xe đạp của Bằng lại lăn trên một quãng đường hẻm. Hai bên, trong đám rừng rậm đen um, thấp thoáng hiện ra những gốc trắng mà thẳng vút của cây lim và cây trám.

Nhưng khi đến trạm Kim-lăng, giẫy nhà lá san sát xếp hàng ở ven đồi, trong một nơi thung lũng nhỏ, bỗng lại nhắc Bằng nhớ tới quang cảnh tết ở ấp Đoan-dương với những cây nêu có chùm khánh xành, đồng xác pháo lòn loẹt trước phen nửa gián giấy đỏ.

Bằng cảm đầu đạp thật mau để được khuất mắt cái hình ảnh mà chàng cho là hắc ám, buồn tẻ. Đối với chàng cái vui chỉ núp ở áng mây hồng, ở trái đồi xanh, ở giòng nước bạc, ở cơn gió may, Ở trong sự rung động của cành lá, sự phát phơ của ngọn cỏ, ở trong làn không khí bao bọc lấy mình ta.

Bằng loay hoay với tư tưởng và trời mưa từ bao giờ, chàng không biết. Mỗi lúc giọt nước lạnh theo vành mũ chảy xuống má, chàng mới chợt tỉnh. Đưa mắt nhìn ra xa, phong cảnh tốt đẹp quang minh buổi sáng đã chìm đắm vào trong một làn mờ mịn. Những chòm lá gồi cao chót vót như bơi trên mặt đám sương dày, thân cây sắc trắng nhạt đã lẫn vào trong màu hung hung của màn mưa bụi. Thỉnh thoảng, lơ lửng giữa sườn đồi thoai thoải xuống đường, một chiếc nhà sàn lợp lá. Đứng sững bên cạnh, chòm lá xanh thẫm của mấy cây dọc đường điểm những chấm đen lên nền trời sắc bạc mờ.

Bằng vui vẻ so sánh cảnh bình minh buổi sáng với cảnh mưa phùn bây giờ : Mỗi cảnh có một vẻ đẹp riêng. Chàng dừng xe lại ngắm, tưởng tượng như đứng trước một bức tranh sương mờ khói tỏa.

Nhưng mưa một lúc một nặng hạt, gió một lúc một lạnh thêm. Nước ở vành mũ chảy xuống như giọt mái tranh. Bộ quần áo dạ tim của Bằng ướt đầm và nặng chũu.

Leo một cái giốc dài, đường thì lầy và trơn, gió thì ngược và mạnh, Bằng phải nằm rạp xuống, hai tay nắm ghì lấy tay lái mới khiến được xe đi từ từ như con ốc nặng nề bò lên thành chấu. Đến lưng chừng giốc, Bằng hết sức đạp dần. Bỗng sau một tiếng cách, xe lúi lại làm cho Bằng suýt ngã văng ra. Chàng cúi xuống xem thì

xích xe đã đứt và rơi ra đường, lẫn trong vũng bùn đất đồi vàng xám. Chàng nhặt lên, chấp ước lại, rồi lắc đầu, thở dài, lẩm bầm :

- Thôi, đành cuộc bộ, để chờ có xe ô tô hàng đi qua.

Nhưng Bằng thất vọng biết chừng nào, khi chợt nhớ ra rằng ngày mùng hai Tết, xe hàng chưa chạy. Chàng đã toan quay về nhà chú, vì từ đó cách áp Đoan-dương chỉ độ mười cây số mà xa tỉnh lị Phú-thọ những hơn hai mươi cây. Song tưởng tới cái bộ mặt khinh khỉnh của mấy người họ, chàng lại thôi.

Rồi Bằng chẳng thấy rét nữa, vui vẻ giắt xe đạp đi xuống giốc, mặc cho bùn lầy bắn kín ống quần, mặc cho hạt mưa sắc như mũi tên đâm sía vào mặt, vào tay.

Vượt qua một trái đồi và đi hết một quãng rừng nhỏ, Bằng trông sang bên tả thấy xa xa có làn khói lam nhạt ẩn hiện trong đám mờ mờ. Đoán chừng đó là một nơi dân cư đông đúc, chàng tìm lối rẽ vào thì bỗng nghe có tiếng pháo nổ đâu đó. Chàng liền tắt tả tiến bước. Quả vừa đi khỏi một chỗ đường vòng, chàng thấy hiện ra một túp lều tranh làm vào giữa khoảng hai cây gạo lớn.

Lại gần, Bằng nhận thấy nếp nhà có ba gian : hai gian bên trát vách và mới quét vôi trắng, còn gian giữa thì chiếc phen nửa che kín mít. Một đôi liễn đỏ không chữ dán gần kín hai cái cột tre và bốn miếng giấy đỏ vuông

cũng không chữ dán trên bức phen nữa.

Thoảng nghe ở trong nhà có ai cười nói, Bằng mừng quýnh, lại đập phen.

- Ai ?

- Tôi.

Ở trong nhà, có tiếng hai người thì thầm bàn định. Bằng nói một cách tha thiết :

- Tôi qua đây gặp mưa gió, rét mướt, nhờ ông bà cho tôi trú chân nghỉ mệt một lát và chữa lại cái xe đạp đứt xích.

Chủ nhà thảo chột, thảo róng, lách phen liếp mời khách bước vào.

Trong nhà mờ mờ tối, nhất lại đối với mắt Bằng vừa ở ngoài ánh sáng mặt trời.

Gian bên hữu bày một cái bàn thờ con con. Dưới ánh đèn lù mù hai cây đèn dầu Nam, lấp loáng những miếng kính nhỏ của cổ mũ đặt trên nghìn vàng hoa. Sát bàn, kê một cái phản thấp giải chiếc chiếu mới.

- Mình chống cái phen lên một tí cho sáng sủa.

Nghe rõ giọng trong trẻo của một người thiếu phụ, Bằng định thần nhìn kỹ thì sau hai cái ống bễ cao, thấp

thoáng hiện ra cái đầu chít khăn vuông và hai bàn tay im lặng cầm cán bễ. Bấy giờ chàng mới nhận ra rằng mình vừa vào nhà một người thợ rèn.

Bác phó sửa soạn chống phen, Bằng vội gạt :

- Thôi, cứ để thế này cho ấm.

Người kia hỏi :

- Thưa ông, lạnh lắm phải không ?

- Phải, tôi lạnh lắm.

- Vậy mời ông sưởi cho ấm.

Rồi bảo vợ :

- Mình kéo đi.

Tức thì tiếng phì phào bắt đầu. Chủ đặt một cái thùng gỗ thấp bên đông than hồng, mời khách ngồi. Bằng nói cảm ơn nhận lời, rồi đưa hai bàn tay rét buốt hơ lên hơi nóng. Đối diện chàng, ngồi trên hai viên đá ong xếp chồng, và phủ tàu lá gồi khô, chủ nhà hỏi :

- Thưa ông ở đâu về ?

- Tôi ở ấp Đoan-dương về.

- Thưa ông, ấp Đoan-dương ở tận đâu cơ ?

- Ở gần phủ Đoan-hùng.

- Thế thì chắc xa lắm... Ông bỏ áo ngoài ra chẳng ướt thấm vào xương nhỡ cảm.

Theo lời, Bằng cởi áo, nhón nhác tìm chỗ treo. Chủ nhà đứng dậy đỡ lấy, mắc lên một cái đinh đóng ở ống bễ :

- Treo vào đây thì ráo ngay.

Một lát sau, chừng đã quen với ánh sáng lò mờ trong gian nhà tối, và hơi nóng dịu dàng của than hồng bốc ra đã làm cho chàng dễ chịu. Bằng khoan khoái, tươi cười đưa mắt nhìn quanh.

Trên đôi ống bễ, mặt người thiếu phụ phản chiếu ánh lửa, hây hây dưới chiếc khăn vuông đồng tiền, và lắc lư theo nhịp tay kéo bễ. Bằng tò mò ngắm nghía, khiến người thiếu phụ thẹn thùng cúi gằm xuống.

Bằng mỉm cười :

- Thôi, cảm ơn bác, tôi đã hết rét rồi. Không làm gì mà kéo bễ mãi, phí than vô ích.

- Thừa ông được, cả một năm có ba ngày tết, tốn là mấy. Ở đây gần rừng có lò đốt than nên than cũng rẻ.

- Nhưng đề thế này cũng đủ ấm rồi, bác ạ ? Tôi chỉ

xin ngồi nghỉ mệt một tí nữa, rồi lại phải đi ngay cho kịp xe hỏa hai giờ về Hà-nội.

Dừng tay, đứng lắng tai nghe hai người nói truyện, vợ bác phó rèn cũng góp một câu :

- Nhưng ban nãy ông nói giây xích đứt cơ mà.

Bằng sức nhớ ra.

- Ô nhĩ ! Suýt nữa tôi quên bằng.

Chàng đứng dậy ra đường. Bác phó cũng theo ra đỡ phen. Bằng đem xe vào trong nhà để tựa bên vách rồi cầm xích xe đưa cho bác phó xem :

- Đứt mất một mắt.

Người vợ đến gần cúi nhìn bảo chồng :

- Đứt một mắt thì đánh mắt khác thay vào cũng được chứ gì.

Chồng cười :

- Mình tưởng dễ lắm đấy. Phải làm bằng máy, làm bằng tay sao được ?

Thấy hai vợ chồng bác phó rèn loay hoay mỗi người cầm một đầu giầy xích, Bằng bàn :

- Cái xích này dài và lỏng quá nên thường vẫn rơi. Vậy nếu bác cho cái chốt vào mà giọt hai mắt xích liền với nhau cũng được.

Người vợ đã hết bền lեն, vui vẻ bảo Bằng :

- Ồ ! Thế thì dễ lắm nhỉ.

Khi đã rửa xích sạch bùn trong chậu nước đen váng những bụi than, nàng cười bảo chồng :

- Ù, phải đấy.

Bằng không nghĩ đến cái giây xích xe đứt nữa, mà chỉ đắm đắm ngời ngấm người thiếu phụ nhanh nhẹn, vui vẻ luôn mồm cười nói. Bằng ví nàng như con chim vành khuyên nhẹ nhàng nhảy trên cành cây.

Than đổ đầy lò, nàng lại đến kéo bể. Sau tiếng phì phào, tiếng nổ lách tách. Lò một lúc một nóng thêm, ngọn lửa xanh liếm đến đâu, than đen trở nên đỏ đến đấy. Rồi một đám bụi vàng bắn tung tóe ra từ phía như kết thành một bó hoa cải lấm tẩm hoạt động thực mau dưới ánh mặt trời trước một cơn gió mạnh.

Bằng giật mình né người về phía sau, khiến chị phò rền cật tiếng cười khanh khách. Bằng cũng ngược mắt nhìn nàng, mỉm cười. Trong khi ấy thì chồng nàng đương cúi xuống găm phản, lục trong cái hòm gỗ lớn

để tìm một cái chốt sắt. Chẳng biết nói gì, Bằng hỏi cho có chuyện :

- Hôm nào các bác mở cửa hiệu ?

Chị phó rèn lại cười :

- Ông tính làm gì có hiệu mà mở cửa.

- Nghĩa là bắt đầu làm việc ấy mà.

- Bắt đầu làm việc thì chúng tôi bắt đầu làm việc từ hôm qua cơ.

- Thế không ăn tết à ?

- Vẫn ăn tết chứ.

Nghe giọng nói có duyên và ngấm đôi mắt nhanh nhẹn hòa nhịp cùng cặp môi cắn chỉ luôn luôn nhách một nụ cười tươi tắn, Bằng lại nghĩ tới những cô gái Lim láu lỉnh và nhớ một lần có người bảo chàng rằng phần nhiều người ở Phú-thọ đều là dân quê vùng Bắc-ninh di cư lên.

- Còn ông, ông ăn tết ở đâu vậy ?

Câu hỏi khiến Bằng nhớ tới người chú họ. Ngồi chống góii, hai bàn tay ôm đầu, chàng ngẫm nghĩ thờ dài.

Người chồng cầm xích xe đi xuống nhà, chùng đề rửa lại. Vợ cũng theo xuống, thì thầm :

- Ông này hình như có việc gì buồn.

Chồng gật, đáp :

- Ủ, mà sao mới mồng hai tết, ông ta đã xa nhà xa cửa, đề đi đâu một mình vội vàng như thế nhỉ ?

- Hay ông ta không có nhà cửa, không có bà con thân thích ?

- Không đâu. Ban nãy ông ấy bảo ông ấy ở nhà người chú về cơ mà.

- Ờ phải ! Vậy có nhẽ ông ấy đói lắm đấy nhỉ ?

- Thôi, mình lên kéo bể để tôi hàn lại cái xích cho ông ấy, rồi ta còn ăn cơm chứ.

Vợ có ý ái ngại, bảo chồng :

- Hay ta thử mời ông ấy ăn cơm xem, có nhẽ ông ấy vừa rét, vừa đói.

Chồng cười :

- Bậy ! Khi nào ông ấy lại thèm ngồi ăn cơm với chúng mình.

Hai người lên nhà, Bằng hỏi :

- Thế nào, bác phó liệu có chữa được không ?

- Thưa ông, tôi sắp sửa chữa đây. Mời ông ngồi sưởi một tí nữa cho ấm. Để cái áo này ráo đã chứ.

Bằng cười :

- Ráo mà làm gì ? Ráo rồi chốc nữa ra mưa lại ướt.

Người vợ nhìn Bằng, lắc đầu phàn nàn :

- Thương hại !

Hai tiếng nói se sẽ khiến Bằng phải chú ý đến cô gái quê xinh xắn. Nàng đẹp, Bằng đã nhận thấy ngay từ lúc này. Nhưng tình nhân loại đã làm tăng vẻ đẹp của nàng lên bội phần, tình nhân loại đối với một kẻ mà nàng phỏng đoán không được sung sướng, một kẻ xông pha mưa gió giữa hôm tết, giữa hôm ai ai cũng được thư thả an nhàn. Tự nhiên Bằng cảm thấy Bằng yêu nàng, yêu kẻ tỏ lòng thương hại mình, mà mình cũng tự biết ở vào tình cảnh đáng thương.

Chữa xong, bác phó rèn đưa xích xe cho Bằng mà bảo rằng :

- Thưa ông, ông thử tra vào xe xem có vừa không ?

Thấy ông khách lơ đãng, không đáp lại, người vợ đỡ lời :

- Thì mình cứ thử tra vào xem.

Bấy giờ Bằng mới biết rằng cái xích xe đã chữa xong, quay lại đỡ lấy nói :

- Cảm ơn bác, bác đưa tôi xin.

Khi tra xích vào đĩa xe thấy vừa vặn, chàng nghĩ lần thẩn : «Giá ngắn quá thì có phải... »

Chàng không dám nghĩ trọn câu, mỉm cười tự thẹn, rồi cầm ba hào, ngần ngừ nói :

- Năm mới... tôi mở hàng...

Bác phó gạt phắt :

- Tôi làm giúp ông đây, chứ vật thử là bao mà tiền với nong.

- Nhưng năm mới, bác...

Người vợ cười :

- Không đâu, chúng tôi khai lò từ hôm qua rồi cơ, vì hôm qua chúng tôi đã làm cho ông bá ở trong làng một cái róng sắt.

- Vậy tôi xin cảm ơn hai bác nhé, hai bác tử tế quá.

Bằng giắt xe từ cáo xin đi, vẻ mặt buồn rầu, ngao ngán. Người chồng đứng nhìn ra sân, nói :

- Giời mưa vẫn nặng hạt mà gió thổi vẫn dữ. Hay ông hãy đón ngồi để sưởi một lúc nữa cho ấm.

- Thôi, cảm ơn bác, tôi phải đi cho kịp chuyển xe lửa hai giờ.

Người vợ đã đến ngồi bên lò, ngược mắt nhìn, hỏi Bằng :

- Vậy bây giờ mấy giờ rồi, thưa ông ?

Bằng rút đồng hồ túi ra xem :

- Hơn mười một giờ. Trời mưa, gió lại ngược thì đạp cổ cũng phải một rưỡi mới đến Phú-thọ.

Người thiếu phụ nghĩ đến cảnh mưa gió ướt át, lầy lội mà lấy làm ái ngại cho ông khách. Nàng hỏi :

- Vậy sau chuyến tàu hai giờ, không còn chuyến nào nữa ư ?

Bằng trù trù, nửa muốn đi, nửa muốn ở, nên trả lời vợ vẫn :

- Còn chuyến bốn giờ nữa.

- Thế thì ông đi chuyến ấy có hơn không ? Máy hôm nay, hôm nào cũng gần về chiều thì giờ hừng nắng. Vậy ông thử chờ một tí nữa xem.

Bằng yên lặng. Nàng lại nói luôn :

- Thôi, ông hãy ở lại nhát nữa.

Bằng ngẫm nghĩ, rồi chép miệng nhìn nàng, mỉm cười :

- Thì ở lại.

Cô phó rên vui mừng nói một cách ngây thơ :

- Vâng, có thể chứ.

Người chồng đưa mắt liếc vợ, rồi nhìn vào mâm cơm cúng, ý muốn nói bụng đã đói, mà thức ăn đã nguội. Nàng như quả quyết làm một việc dự định từ lâu, quay thẳng lại nói với Bằng :

- Thưa ông, thế này thì thực không phải... Năm mới, vợ chồng chúng tôi xin mời ông sơ với chúng tôi một bữa cơm rau.

Nói xong, nàng dăm dăm chờ câu trả lời. Bằng cảm lòng thành thực của nàng, nhận lời ngay, Nàng liền dục chồng :

- Mình bóc bánh chung ra, tôi đi rán lại khúc cá, hâm lại niêu tôm.

Bằng ngồi chờ bên lò lửa, thần thờ nhìn qua cửa vách ra sân sau.

Mưa phùn vẫn lấm lấm. Một cái giậu nửa đã nát vây mầu sân vuông nhỏ và bóng nhoáng như mỡ. Mái tranh tí tách nhỏ giọt. Theo miếng mo buộc vào thân cây cau, một

giòng nước manh mảnh chảy lạnh tanh vào một cái vại xanh. Bên vại, một con gà mái ướt sướt mướt đứng ủ rũ, thỉnh thoảng lại rùng mình và khàn khàn kêu se se. Sát giậu, mấy bông hoa hồng quế đỏ thắm rung rinh ở đầu cành mảnh khảnh : đó là những nét chấm sắc tươi trong một cảnh toàn màu nâu xám. Ngoài xa, phong cảnh ẩn sau cái màn bụi trắng của mưa bay, mịt mờ...

Một lát, cô phó rên bung lên cái mâm gỗ quang dầu, trên có đĩa cá rô rán, đĩa cá giếc kho, đĩa tỏi, đĩa dưa hành, đĩa xôi gấc và bát canh khói thơm bay ngào ngạt. Nàng đặt mâm xuống phản, mời khách :

- Rước ông lại soi rượu.

Bằng đứng dậy nhìn mâm nói :

-Ồ ! cổ to nhỉ !

Chị phó bển lên :

- Ông cứ chế riều. Quê mùa chúng tôi chỉ có thể.

- Không, to thực đấy chứ. Nhưng kìa, sao lại chỉ có một đôi đĩa ?

- Xin mời ông soi trước. Vợ chồng chúng tôi ăn sau.

- Ai lại thế ? Nếu hai bác không cùng ngồi ăn thì tôi chả dám nhận lời hai bác mời đâu.

Người chồng vội vã xuống bếp lấy thêm đĩa bát, rồi ba người cùng ngồi lên phản. Vợ bảo chồng :

- Có ít rượu cúng sao mình không lấy ra thết khách ?

- Ừ, phải đấy. Suýt nữa thì quên.

Bụng đói, trời rét, Bằng ăn ngon miệng lắm. Thấy Bằng, vì tay dính bùn chưa kịp rửa, cầm đĩa gấp xôi, người vợ đưa mắt nhìn chồng, tủm tỉm cười. Nhưng lúc Bằng nhăn mặt nhấp rượu thì nàng không thể giữ gìn được nữa, bật cười lên tiếng. Nàng chữa then ngay, chữa then cho mình mà chữa then cả cho ông khách, và nàng tìm truyện để nói lảng. Một lần, sau một dịp cười trong trẻo, nàng vờ bảo chồng :

- Hoài của mình nhỉ, còn mỗi một bánh pháo, sáng hôm nay lại đốt mất, không có bây giờ đem đốt mừng

ông thì vui biết bao.

Bằng thì Bằng cho là chẳng có tiếng pháo nào ròn bằng tiếng cười của nàng.

Người chồng, thấy vợ cười mãi sinh ngượng, tạ lỗi cùng khách :

- Xin ông tha thứ cho, nhà tôi tính trẻ con lắm, thực là vô phép với ông quá !

Bằng nhìn người thiếu phụ, nói :

- Phải vui chứ lì. Giữ lễ phép thì buồn chết.

Rồi ba người lại nói huyền thuyên, lại cười như nắc nẻ. Người nọ đem truyện riêng ra kể với người kia.

Vì thế mà Bằng biết tên bác phó là Lợi, hai mươi sáu tuổi, vợ bác là Tị, hai mươi một tuổi, bác làm nghề thợ rèn đã năm năm nay, và trước có theo học đến lớp sơ đẳng trường hàng tổng. Cướp lời chồng, Tị liền thoáng thuật cho Bằng nghe vì sao nàng theo mẹ lên đây, vì sao nàng lấy anh Lợi. Vừa kể nàng vừa luôn luôn chêm vào những dịp cười ròn tan.

Bằng liếc ngắm đôi má hồng hồng vì men rượu, cặp mắt nheo đuôi dài và cái mồm hoạt động xinh xinh.

Như lây cái vui giản dị, hồn nhiên của hai vợ chồng quê, Bằng cũng đem truyện mình ra kể : Chàng đã đỗ tú tài bản xứ, nhưng chưa tìm được việc làm. Vì mồ côi cha mẹ, chàng đến ăn tết ở nhà một người chú họ để được hưởng chút lạc thú gia đình. Nhưng cậy giàu, chú, thím và các em họ nhạt nhẽo với chàng, nên chàng bỏ ra đi ngay sáng hôm mùng hai tết.

Tâm hồn chàng là tâm hồn thi sĩ, dễ cảm động, dễ tưởng tượng, dễ thương yêu vợ vắn. Vì đó mà câu truyện của chàng như có nhiệm vụ huyền bí đối với bộ óc chất phác của vợ chồng bác phó.

Com nước xong, ba người lại ra ngồi bên lò. Thấy lửa đã tàn, Lợi đứng dậy cầm rổ xuống nhà lấy thêm than. Bằng nhìn ra sân, bảo Tị :

- Kìa ! Trời hửng nắng thực rồi.

- Ồ nhỉ !

Hai người đều có vẻ buồn rầu, cúi nhìn lò than đầy tro trắng xám, và cùng nghĩ đến giờ li biệt. Kẻ đi sẽ để lại bên đường chút kỷ niệm êm đềm, người ở sẽ thương ai trơ trọi, không thân, không thích.

Lợi đem than lên, cầm cái bát mẻ súc đổ vào lò, rồi quay lại bảo vợ kéo bể. Bằng đỡ lời :

- Đề tôi kéo giúp.

Tị cười :

- Chết ! Ai lại thế ?

Nhanh nhẹn, nàng đã đến đứng sau ông bế. Lợi thò tay vào gầm phản với cái ấm sắt tây, bỏ chè tươi vào rồi ra vại lấy nước. Bằng hỏi Tị :

- Ở giữa nơi đồng không, mông quạnh thế này, bác không sợ ?

Tị đáp :

- Ông tính còn sợ gì ? Làm chỉ đủ ăn, có của cải đâu mà lo trộm cướp.

- Đủ ăn thì cũng khá rồi. Vậy công việc có nhiều không bác ?

- Thừa, cũng đủ. Đường này có xe ô-tô hàng chạy, các bác tài vẫn giao công việc cho chúng tôi làm luôn, nay cái «doăng», cái « lát », mai cái « bù-loong », cái «rông-đền ».

Bằng mỉm cười :

- Bác biết nhiều nhỉ ?

- Ấy, lâu ngày quen đi đấy, ông ạ.

Bằng ngắm Tị, nghĩ thầm : « Hẳn là nhờ ở cái nhan sắc của vợ mà bác phó rèn được các bác tài đem công việc lại cho ».

Lợi móc quai ẩm vào cái giây thép buộc từ trên kèo nhà rủ xuống ngay trên lò than, rồi quay bảo vợ :

- Kìa ! mình không kéo bễ đi.

Than soan nỗ lách tách liên thanh. Bỗng lấy đồng hồ ra coi, Bằng hoảng hốt kêu :

- Chết chửa ! gần hai giờ rồi, tôi phải về... Thôi, kính chào hai bác và cảm ơn các bác đã tiếp đãi tôi quá hậu.

Người chồng nhũn nhặn :

- Thưa ông, có gì đâu mà hậu. Chúng tôi ơn ông thì có. Năm nay ông xông nhà cho thì chắc là may mắn quanh năm.

Người vợ bỏi :

- Ông về mãi tận Hà-nội cơ, phải không ?

- Phải.

- Xa xôi mà rét mướt lắm nhỉ ?... Nước sắp được, ông hãy thông thả một tí, chúng tôi biếu ông một chai nước chè tươi nóng, để đi đường uống cho ấm.

Lợi nói :

- Ông đi xe đạp thì mang làm sao được ?

- Buộc vào xe, chứ lì.

Rồi nàng ra sức kéo bễ. Chẳng bao lâu, nước sôi đã rào xuống lò than và hơi chè bốc lên thơm phức. Tị rót nước vào chai và lấy giầy thép buộc chắc chắn dưới yên.

Mười phút sau, Bằng đã đương lúi thủi trên con đường về tỉnh lị.

Trời xuân giội xuống cảnh đời một làn ánh sáng trong. Trên những lá cây sim đại mọc ở vệ đường, nước mưa còn đọng lại lấp lánh như thủy tinh. Những khóm hoa đơn lè sè mặt cỏ khoe sắc đỏ tươi, bên những cây phượng vĩ, lá đều như giọt tía, và những khóm thanh hao, lá lấm tẩm điểm trên cành dài mà cứng, trông tựa cụm dương liễu tí hon.

Cảnh vẫn cảnh buổi sớm khi Bằng rời ấp Đoan-dương ra đi, nhưng Bằng chẳng muốn hiểu vì sao những vẻ đẹp buổi sớm đã trở nên ử rữ ?

Leo một cái góc đến giữa chừng, Bằng thấy chân chồn và lòng chán nản, xuống xe dừng lại thở. Chai nước chè tươi buộc sau yên lại nhắc chàng nhớ tới vợ

chồng người thợ rèn, nhất người vợ nhanh nhẹn, xinh xắn, vui cười mà chàng còn mang hình ảnh trong tâm tư.

Đứng trên cao, Bằng quay nhìn trở lại : Mấy trái đồi che khuất túp lều tranh. Thốt nhiên, chẳng nghĩ ngợi, chàng lên xe, đạp ngược về đường cũ.

Qua hai quãng đường vòng, chàng đã lại trông thấy nhà người thợ rèn, thấp thoáng giữa hai góc gao trắng và cao. Mơ màng, chàng tưởng tượng có hai cái bóng vợ chồng Tị đứng vậy. Chàng chép miệng, mỉm cười gơ tay chào lần cuối cùng, và lẩm bẩm nói :

- Chà ! trên đường đời, còn nhiều phen dừng bước ?

Rồi chàng quay xe ra sức đạp thực mau về Phú-thọ để kịp giờ xe hỏa, trong lòng lại vui sướng như buổi sớm, khi ở nhà người chú họ ra đi.

Là vì quên hẳn mình, Bằng chỉ nghĩ tới những ngày hạnh phúc chung của nhân loại : Túp nhà tranh kia, với lò than lửa, với trái tim vàng, chàng cho phải là một sự an ủi dịu dàng đối với hết thảy những người, như chàng, lẻo đẻo trên con đường lầy lội, gió mưa và khao khát được dừng bước đâu đó mà ngắm trong chốc lát một cảnh vui tươi, êm ấm của người ta.

CÔ HÀNG NƯỚC

Một ngày trong những ngày đông mưa phùn, gió lạnh.

Ban đi xe tay từ phủ N. về thăm người bạn ở một làng ven bể.

Trên con đường đất ngồng nghèo bò giữa một vùng bằng phẳng, anh phu xe mập mạp, lực lưỡng phải nằm rạp xuống càng xe mới khiến được đôi bánh cao su từ từ, nặng nề, lép bép lăn trong đất bùn xám vàng lầy lội.

Hai bên, những ruộng còn gốc rạ thẳng tắp chạy dài về nơi chân trời trắng đục. Như những cù-lao trong biển đầy sương mù buổi sáng, lô nhô nổi lên những lũy tre bao bọc các làng lớn, nhỏ. Vượt hẳn lên cao, những ngọn cau màu đen nhạt treo lơ lửng từng không, vì thân cây đã lẫn trong màn mưa phùn mờ xám.

Đi song song với con đường đất, lạch sông đào nhỏ uốn éo lượn khúc, giòng nước phẳng lặng không trôi. Thỉnh thoảng luồng gió lách qua đám sậy đầy tiếng sào sạc khô khan. Mặt nước như gặp lạnh rừng mình một cái rồi lướt theo chiều gió, tưởng chừng muốn chảy ngược lên thượng lưu.

Lần thứ không biết là mấy, Ban hạ áo tơi xe ướt đầm xuống, nhìn ra hai bên đường và hỏi người phu kéo :

- Đã gần đến nơi chưa ?

Anh xe trở phía trước mặt, đáp :

- Kìa rồi !

Ban trông theo, chỉ thấy ở giữa khoảng đồng rộng, lấp ló trong khóm chuối um tùm, một nếp nhà tre lợp cói đứng xây lưng lại con sông, liền cạnh một cái cầu gạch cổ đổ nát. Bên cầu, một cụm tre già, với những thân cây xơ xác lá vàng, nghiêng soi hình trên mặt nước.

Ban bật buồn cười :

- Có một cái quán ranh kia mà anh bảo làng Hàm đồ ư ?

- Ấy, thưa thầy, xe phải đỗ ở đây, rồi thầy đi bộ vào làng chứ.

- Đi bộ vào làng ? Xa hay gần ?

- Thưa thầy, chỉ độ hơn một thôi.

Ban nhăn nhó, khó chịu vì nổi sắp phải đi bộ qua những bờ ruộng nhỏ ướt át, qua những mồ mả, gò đồng rải rác khắp đồng, khó chịu về câu trả lời lờ mờ của anh xe : Một thôi ? Còn ai biết một thôi là bao nhiêu ?

Càng xe vừa đặt lên nền nhà, dưới cái mái phen liếp chống để che mưa, nắng, thì một câu mời, giọng trong trẻo, khiến Ban thò vội đầu nhìn vào hàng.

Trên cái chõng tre cao dùng làm bàn, úp đầy những bát xanh lòng dăng. Sau chõng, một người đàn bà y phục kiểu quê, nhưng rất gọn gàng, dễ coi, không lồi thối hay cộc lốc như ở phần nhiều các bà, các cô mà Ban vừa gặp trên đường. Ban còn đương mãi ngắm nghía đôi mắt long lanh hơi xéch trong khổ mặt trái soan da bánh mật, thì cô hàng đã nhách cặp môi cắn chỉ, phô hai hàm răng đen, đều đặn, nhắc lại câu mời :

- Thưa ông hãy vào soi chén trà nóng cho ấm bụng !

Lời nói kiểu cách của cô hàng khiến ông khách không giữ nổi cái mỉm cười chế nhạo. Chàng nghĩ thầm : « Nếu những bát kia, cô gọi là chén thì chắc hẳn đó là chén uống nước của Trương Phi ».

Vui vẻ với cái ý so sánh vừa tìm ra được, Ban nhanh nhẹn xuống xe, bước vào hàng. Cái nụ cười vẫn còn dừng ở cặp môi cô hàng, trong khi cô tò mò nhìn Ban phủi những hạt nước mưa bám vào áo toi dạ màu cỏ úa.

Anh phu xe đã ngồi xuống cái ghế dài làm bằng một tấm gỗ có đóng bốn chân tre, và vừa thở hỏn hển vừa ngửa bát bảo cô hàng múc nước trà. Rồi hai tay bụng bát nước đầy khói nóng bốc lên nghi ngút, anh ta uống

sùm sụp rất kêu, nghe ngon lành lắm.

Ban muốn tìm một chỗ để ngồi : Máy cái ghé đều ướt và lấm. Cô hàng rất nhanh trí, đoán ngay được ý muốn của ông khách quý, đứng dậy kéo vội chiếc chiếu ở buồng trong, rồi vừa giải lên cái bệ đất gian bên, vừa đón đả mời chào :

- Rước ông ngồi nghỉ.

- Cám ơn cô.

Giữa lúc ấy, một bọn năm người đàn bà vào hàng, đặt phịch gồng gánh xuống đất rồi huyên thuyên cùng nhau trò truyện. Tiếng nói vùng bễ giọng rất nặng và đầy những chữ, những vần ngọng, khiến Ban phải mỉm cười. Rồi chàng đưa mắt so sánh mấy người ấy với cô hàng : Từ dáng điệu cho chí y phục, Ban đều thấy khác nhau xa lắm.

Ai nấy uống cạn bát nước, năm người đàn bà lại cất gánh ra đi. Cả đến anh phu xe, khi đã nhận được tiền Ban trả cũng kéo xe không, đi ngược về phía phủ lệ.

Lúc đó, Ban thấy nụ cười không còn nở trên cặp môi cô hàng nữa. Chẳng biết cô dăm dăm ngồi suy nghĩ điều gì viễn vông mà mắt cô ban nãy rất sắc sảo, nhanh nhẹn, bây giờ bỗng trở nên lơ đãng, mơ mộng, xa xăm.

Lặng lẽ, Ban ra đường nhìn trời : Mưa phùn vẫn lờ mờ bao phủ, gió lạnh vẫn thổi lạt sạt trong đám lá chuối rách, kéo kẹt trong khóm thân tre già. Đường vắng ngắt, không người qua lại.

- Mời ông hãy ngồi nghỉ, đợi ngớt mưa đã.

Ban quay vào trong hàng :

- Từ đây vào làng Hàm, đường đất bao xa, cô nhỉ ?

- Đô ba cây số. Ông vào làng Hàm làm gì vậy ?

- Tôi đến thăm một người bạn.

Nụ cười ở môi cô hàng lại bắt đầu tươi nở :

- Bạn trai hay bạn gái thế, thưa ông ?

Ban kinh ngạc : Con gái quê cũng biết bốn cọt đàn ông như thế, chàng chưa từng gặp. Bây giờ, Ban càng để ý nhận xét cô hàng, và thấy cô ta có vẻ mặt rất linh hoạt, thông minh. Chàng nghĩ thầm : «Nếu ta đoán không sai thì hẳn cô không phải người vùng này ». Liên hỏi :

- Cô người ở đâu về đây bán hàng ?

Cô hàng láu lỉnh, bắt chước tiếng mấy người đàn bà ban nãy, đáp lại :

- Thưa ông, tôi sinh trưởng ở đây «đấy rì à».

Ban không thể nhịn được cười. Cô hàng nói luôn :

- Đàn bà nhà quê vùng này, hăn là chẳng bao giờ thèm đòi bình quyền, giải phóng.

Ban trở mắt nhìn. Thì cô hàng lại tiếp :

- Họ chẳng có một chữ học văn gì. Trừ những người hoặc theo cha mẹ, hoặc đi làm, đi buôn xa không kể, còn rất một loạt dốt nát, dễ đến quốc ngữ cũng không đánh văn thông chữ đừng nói học thức nữa.

Ban vội hỏi :

- Cô thì chắc là thông quốc ngữ ?

- Thưa ông, cũng đủ dùng... Kia, chào ông lý.

Một người đàn ông vào trạc bốn mươi tuổi, nách cấp cái ô đen và đôi giày da cứng, đứng ở hiên giẫm mạnh chân cho đất bùn rơi đi.

- Mời ông vào soi nước.

- Tôi chả dám, chào cô Tú ! Tôi có giấy đòi lên phủ đây. Mưa gió thế này mà phải lên phủ thì có cực khổ không ? Xe cang lại chẳng có.

Cô hàng đưa mắt sẽ nháy Ban :

- Ấy, vừa có cái xe kéo ông này về. Anh xe mới giắt

xe đi được vài phút, có lẽ chưa xa đâu, ông lý ạ.

Ông lý vội vã chạy ra đường :

- Thế thì may quá. Vậy để tôi đuổi theo ngay mới kịp... Xe hơi chắc rẽ lăm đây.

Rồi ông ta vừa rảo bước, vừa quái cổ lại cười nói :

- Thôi, chào cô tú nhé]

Ban nhìn cô hàng, thấy cô đang vuốt lại món tóc mai và sửa lại cái khăn vuông the hoa.

- Cô tú, cô lấy ông tú ?

Điềm nhiên, cô hàng đáp :

- Nếu thế thì phải gọi là bà tú chứ ?

- Hay cô... đồ.

- Đồ «bác » ?

Sự kinh ngạc của Ban lên tới tột điểm. Mơ màng - vì chàng có một tâm hồn rất lãng mạn - Ban tưởng tượng sống trong cảnh huyền ảo thần tiên như nhân vật trong truyện Liêu-trai chí dị. Một cô hàng nước có học thức ? Một cô gái quê có tây học ?

Lúc đó, chàng ngắm cô hàng thấy sắc đẹp tăng bội phần. Nước da bánh mật đã hây hây nhuộm màu hồng và cặp mắt, cặp môi cho chí hai đồng tiền hai bên má, chàng cảm thấy đều có dấu cái thông minh kín đáo mà tinh quái ở trong.

Nhưng cô hàng đã nói tiếp :

- Đỡ «bắc» thì quả không. Ở đây, họ cho tôi là một con chim lạ, vì tôi biết... biết quốc ngữ, nên họ gọi đùa tôi là cô tú đầy thôi... Nhưng ông thì chắc là... ông tú.

- Sao cô biết ?

- Đoán. Có đúng không, thưa ông ?

- Đúng lắm, thưa cô tú.

Cô hàng vờ nghiêm trang :

- Ấy chết ! Ai lại thế ?

Một lát sau, hai người đã đem truyện riêng kể cho nhau nghe :

Ban nói cho cô hàng biết mình đương học trường sư phạm. Cô hàng thuật với Ban rằng tên cô là Tuất, cô mồ côi cha mẹ và đã hai năm nay ở đây bán hàng nước. Giúp việc trong nhà, duy có một bà lão góa với đứa cháu gái bà ta, nhưng hai bà cháu vừa vào làng cúng

giỗ.

- Cô ở đây giữa đồng không mông quạnh mà cô không sợ ?

- Chà ! Ông tính tôi thì còn sợ ai nữa ?

Lời nói cứng cáp khiến Ban đăm đăm nhìn cô hàng và càng lấy làm lạ, không hiểu cô là hạng người gì.

Ngồi lâu cũng ngượng, Ban buồn rầu hỏi thăm đường rồi từ giã cô hàng ra đi. Cô ái ngại bảo chàng :

- Trời mưa gió thế này mà ông cũng đi ư ?

- Phải đi chứ !

Câu trả lời hình như gợi trong trí cô hàng những hành động phi thường, vì cặp mắt cô bỗng trở nên quả quyết, có thể cho là dữ tợn được :

- Phải. Khi đã định làm một việc thì phải mạnh bạo mà tiến hành, có nề gì mưa gió.

Buổi chiều, Ban lại trở về hàng nước. Cô Tuất vui cười bảo chàng :

- Tôi đã biết ngay rằng thế nào cũng phải thế mà !

- Sao vậy ?

- Vì tôi muốn thế. Lúc ông hỏi đường, tôi đã toan trả lời : Đường nào cũng sẽ đưa ông tới thành La-mã.

Câu nói vừa có ý nghĩa huyền bí vừa là lời bốn cột của một cô tân học. Ban lo sợ vẩn vơ. Chàng coi cô hàng như một con yêu tinh hiện lên để trêu ghẹo khách qua đường. Lẩn thẩn, chàng đứng nói một mình : « Rõ chán quá, có một ông bạn thì đi vắng, trời gần tối rồi mà ở đây không quen một ai».

- Không quen một ai ? Chả quen tôi là gì ?

- Nhưng ở lại đây không tiện tí nào, cô có một mình.

- Tiện lắm chứ !

Cô hàng đứng dậy dọn cơm thết Ban. Cô cũng ngồi ăn để tiếp khách. Thấy cơm nước thơm tất, có cả thịt gà và giò, chả, Ban khen :

- Cô làm mau nhỉ !

- Không, làm sẵn đấy chứ.

- Vậy cô làm sẵn từ bao giờ ?

- Trong khi ông đi thăm người bạn trong làng Hàm.

Ban mỉm cười :

- Sao cô biết tôi trở lại ?

- Biết lắm. Biết một cách chắc chắn, vì tôi đã bảo ông rằng tôi muốn thế.

Đêm hôm ấy, bà lão và người cháu gái vẫn không trở về hàng.

Mấy tháng sau, Ban và Tuất thuê một căn phòng ở Hanoi. Hai người đã tự do lấy nhau. Tính lãng mạn của Ban rất hợp với tính ngộ nghĩnh và đời huyền bí của Tuất.

Một hôm âu yếm, Tuất bày tỏ với người yêu :

Tuất trước kia là sinh viên năm thứ tư trường Đồng-khánh, và một nữ đảng viên quan trọng trong đảng kia. Công việc của cô là về vùng bề bán hàng nước để dụ thêm bạn đồng chí và để thông tin tức cho các làng, cho những nơi sào huyệt hẻo lánh.

Song được ít lâu, những người trong đảng dần dần bị bắt : Người nào khi lính giải tỉnh, cô cũng thấy bị xích tay giắt qua hàng cô.

Cô đã toan về Hanoi từ lâu, nhưng cô thấy đời cô cũng hay hay, nên cô lần lựa lưu luyện mãi cái nghề quê mùa, nhỏ mọn đến nỗi tài dụ người lâu ngày không thi thố, cô đã hầu quên bằng.

Tuất mỉm cười, kết luận :

- Trong đời gian truân, hành động của em, em chỉ làm được mỗi một việc có ích,... có ích cho em : là dụ được anh.

HAI CẢNH TRUY LẠC

Hải cùng một người làng đã hai lượt đi suốt phố Hậu giang mà không sao tìm thấy nhà em. Tìm nhà người quen ở một tỉnh nhỏ vẫn là một sự khó khăn. Ngờ ta là trái chủ đi lòng bắt con nợ, những người, ta hỏi thăm, chỉ có một câu trả lời vắn tắt «Không biết», dù họ biết mười mươi mặc lòng.

Chán nản, mỗi mệ, hai người ngồi nghỉ chân ở một hàng nước bên hè, định bụng sẽ cố tìm một lần cuối cùng nữa.

- Bác Giác ạ, hay chủ nó giộn nhà đi phố khác rồi ?

- Vâng, tôi cũng tưởng thế, để ông hai giộn nhà đi phố khác rồi.

Người nhà quê mình bao giờ cũng tưởng như người khác, nghĩa là chẳng tưởng gì hết, trí thức lười biếng không nghĩ ngợi để có một ý kiến riêng.

- Chẳng nhẽ lại chịu giờ về làng ngay.

- Vâng, chẳng nhẽ lặn lội ra được đến đây lại chịu giờ về làng ngay.

Bà hàng nước đơn đả mời chào, rồi hỏi :

- Thưa, các ông ra tỉnh có việc quan ?

- Không, chúng tôi ra tìm người em.

Giác đỡ lời Hải :

- À, bà có biết ông hai Bản ở đâu không ?

Bà hàng ngửa mặt, đôi mắt nhăn nheo hấp háy như cô tìm tòi trong trí nhớ. Giác lại tiếp luôn :

- Ông hai Bản, ông ấm Bản... , ông ấm hai... Tên tục ông ấy là ông hai Nữu ấy mà... Bà có biết không ?

Hai người nhìn tròn trọc vào cặp môi cắn chỉ của bà hàng nước để chờ câu trả lời.

- Bà làm ơn bảo giùm.

- Ông hai Nữu ?... ông ấm.....

- Phải, ông hai Nữu, ông ấm Bản, ông hai Bản.

- Thừa hai ông, thế thì tôi không biết. Giữa lúc ấy ở đằng xa trên con đường nắng rát, loang loáng trong bóng lá nhẹ nhàng rung động của rặng cây soan tây mới thấp thoáng điểm hoa tươi đỏ, một người đàn ông kéo cái xe bò đang đi lại. Trong xe một người đàn bà ngồi bên đông thuồng quốc, quang, thùng và nghêu ngao ngâm Kiều :

Lơ thơ tơ liễu buông mành

Con oanh học nói trên cành mĩ mai.

Người kéo xe luôn luôn quay lại vui vẻ hỏi truyện, không nghĩ gì đến cái nóng một buổi trưa hè im gió, oi ả, nặng nề khó thở.

Giác phe phẩy chiếc quạt rách trở xe bò bảo Hải :

- Ông ấm ả, ai như...

- Ồ... ờ... ai như...

Cả hai cùng không dám nói đến tên người kéo xe. Nhưng Hải không sao giữ nổi lòng cảm động, buột miệng gọi :

- Hai !... Chú hai Bản !

Bản dừng lại :

- Ai gọi tôi ?

Hải buồn rầu nhìn Giác : Chàng không ngờ em đang sống trong cảnh trụ lạc ấy. Nhưng Bản nhận ra được anh thì vui mừng, đặt vội càng xe bò xuống hè :

- Ồ, quý hóa quá ! Bác ra chơi... Sao bác không lại đăng nhà.

Hải bẽn lẽn không đáp. Giác mỉm cười, ngượng nghịu:

- Ấy, chúng tôi đi tìm nhà ông mãi mà không thấy.

Ông ở phố Hậu giang ?

- Vâng, phố này chính là phố Hậu giang.

Người đàn bà chấp tay chào :

- Lạy bác ạ.

- Không dám, chào thím.

- Mời bác về nhà chơi.

Hải và Giác đứng dậy ngẩn ngại, do dự, nhìn nhau một lần nữa. Bà hàng nhắc khéo tiền trầu nước :

- Bác phó Đá hãy để hai ông ngồi chơi. Hai ông vừa soi được mỗi người một miếng giầu, một bát nước.

Bản cười, vui vẻ :

- Thôi, bà để bác cháu về nhà nghỉ chẳng bác cháu mệt. Đây, tiền giầu, nước.

Bản sửa ba trình vào thành chõng hàng, rồi thản nhiên ra nâng cang xe bò và giục :

- Mời bác đi.

Hải ngắm nghía em : Cái áo cộc màu xanh bạc, cái quần vải thô màu cháo lòng, hai bàn chân vôi cát bám đầy, trong đôi guốc quai cao xu gót mòn gần hết, đối với

Hải, đó là những biểu hiệu trụy lạc của một đời người. Và Hải nghĩ thầm : « Ta tuy cũng nghèo kiết, nhưng chẳng bao giờ chịu bệ rạc như thế kia. Vả con quan, ai lại tự hạ đi kéo xe bò... Hừ ! Thà chết đói còn hơn... »

Hải vụt nhớ đến tình cảnh neho nhóc của mình. Một vợ chàng ngược xuôi buôn bán nhì nhằng, dệt vải, làm gạo, chơi ống, chơi phường để có nuôi sống một gia đình bảy tám miệng ăn.

Nhưng dầu sao, chàng cũng không đến nỗi bê tha, lụi xui quá như em. Dầu sao chàng cũng chân giầy, chân giép, khi ra đình, khi đến nhà đám, nhà chay : Chàng không để ai có thể khinh nhờn được. « Chứ thằng Bản ! ... Tưởng nó bỏ làng ra tỉnh làm vương làm tướng gì ? Thật là mày bêu riếu ông cha, Bản ạ ! »

Cải tên Bản bỗng nhắc Hải nhớ lại cả một thời kỳ giàu có sang trọng : Em chàng tên là Bản vì ra đời ở huyện Vụ-bản, cũng như cha mẹ chàng đặt tên chàng là Hải, vì sinh chàng ở huyện Tiền-hải...

Mấy năm sau, vì việc rượu, cha chàng bị cách, rồi buồn quá mắc bệnh mà chết.

Từ đó, ba mẹ con vẫn sống trong cảnh phong lưu như xưa. Vẫn kẻ hầu, người hạ, vẫn ăn tiêu vung phí và chẳng thèm nghĩ tìm kế sinh nhai. Chỉ có một việc, là bán. Trước còn bán ruộng vườn, sau bán đến đồ đạc...

Làm ma cho mẹ xong thì gia tài hai anh em khánh kiệt.

Gia tài khánh kiệt, nhưng Hải vẫn sống theo cảnh cũ. Tuy chẳng còn tiền của đâu mà ăn tiêu rộng rãi, song cái tính đài các chừng chặc, Hải vẫn giữ được. Đến nỗi trong làng chẳng một ai dám tưởng rằng chàng xơ xác. Nào ai biết đâu rằng nhiều bữa vợ chồng, con cái xúm nhau vào nồi cơm ngô khoai và đĩa muối. Nào ai biết đâu rằng mấy đứa con đi nhặt rau xam rau rền về luộc cho cả nhà ăn. Người ta chỉ trông thấy ông ấm vận quần áo lành sạch, mỗi khi ông ra đình hay đến chơi nhà ai. Người ta chỉ trông thấy ông ấm ngồi chễm chệ trên sập, ung dung xoay ván bài tổ tôm, hay gật gù nhấp động chén chè Tàu liên tâm. Người ta chỉ trông thấy bà ấm đem bát đĩa con Phụng và cái mâm đồng ra rửa ở cầu ao mỗi khi có khách quý đến chơi nhà. Và những người láng giềng vẫn tỏ ý thèm muốn khi đứng ngắm nhía con chim họa mi của ông ấm nhảy, hót trong cái lồng cao, quang dầu, treo bên bụi hồng đầy hoa.

Giấu diêm, che đậy, nhẫn nại, chịu khổ, chịu đói để giữ thanh danh, lúc nào Hải cũng không nghĩ đến những điều đó. Và năm trước, chẳng được dừng, chàng đã phải nhận chức đại bá và tiêu vào việc ấy hết nửa bát ống của vợ.

Những ý tưởng phức tạp lộn xộn, rồi tung trong óc Hải, nhất là Hải lại đương bức tức về nỗi em chàng làm

cho chàng mất thể diện ở trước mặt một người làng.
Câu hỏi của em dâu càng làm cho chàng bức tức thêm :

- Các cháu vẫn chơi đấy chứ, bác ?

Lạnh lùng chàng đáp :

- Phải !

Một lát sau, mấy người về tới nhà Bản, căn nhà gạch một gian, ngăn đôi bởi bức phen liếp gián giấy nhật trình.

Vợ chồng Bản mời anh và ông khách ngồi chơi, rồi đi theo một cái cổng chung cho cả rẫy nhà để cất xe bò vào sân.

Hải đã đỡ ngượng với người làng, vì nhà em cũng sáng sủa và bài trí cũng dễ coi : Một cái bàn và bốn cái ghế gỗ, một cái ghế ngựa quang dầu, trên tường mấy tờ tranh quảng cáo của hiệu dầu hỏa.

Hải đương ngắm nghía cái đồng hồ rỉ đề trên bàn treo, và thăm ao ước kiếm được vài đồng mua một chiếc, thì Bản đã rửa mặt, rửa chân tay và thay quần áo sạch sẽ, từ trong nhà bước ra :

- Bác đi chân hay đi xe đấy ?

- Tôi đi xe, chú ạ. Có ba hào.

- Ô, rẻ nhỉ.

Kỳ thực, hai người đã kéo bộ ra tỉnh. Nhưng quen tính giữ gìn, Hải đã nói dối, nói dối cả với em, và tuy có người làng làm chứng cho sự nói dối ấy đứng ngay bên cạnh.

- Cái nhà này chú thuê bao nhiêu tiền ?

- Thừa bác, ba đồng. Chả nói giấu gì bác, trước kia tôi thuê có một gian nhỏ và ở chung với ba người nữa, thành thử chỉ mất có bảy hào thôi. Về sau, nhà tôi tìm được mấy cậu học sinh ăn cơm trọ mới thuê cái nhà này. Kể cũng kiếm được đủ ăn. Tôi thì đi làm, để cháu ở nhà nấu bếp. Nhưng đã hơn tháng nay, các cậu ấy về nghỉ hè cả, thành thử cái nhà này rộng quá... Ấy, chả nói giấu gì bác...

Bản ngừng lại, quay ra bảo Giác :

- Mời bác vào rửa mặt mũi chân tay cho mát rồi soi cơm.

Giác biết rằng anh em Hải muốn nói câu truyện riêng, liền lảng ra sân sau. Bản hạ giọng nói tiếp :

- Chả nói giấu gì bác, tôi không muốn để nhà tôi ăn không, ngồi rồi, nên đã xin tạm cho một chân... một

chân phu hồ ở chỗ tôi làm việc.

Hải trộn mắt :

- Phu hồ ! Chú đề thím làm phu hồ ?

- Vâng, bác tính chẳng gì cũng kiếm được hào rưỡi, hào tám một ngày, mà công việc có khó nhọc là bao.

Hải chép miệng lắc đầu :

- Giá ở xa tận đâu thì chả nói làm gì, nhưng ở ngay tỉnh nhà, mà chú thím luộm thuộm, bê tha như thế, tôi e lắm.

Bản cười nhạt, không đáp. Chàng chẳng lạ gì tình cảnh của anh. Mà tính nết anh, chàng cũng thừa biết. Chàng nghĩ thầm : « Cầm hết thứ nợ thứ kia, hết vườn ruộng đến đồ đạc, nhặt từng cái đĩa cổ, bộ chén trà đem đi bán để chạy bữa ăn, như thế anh mình không cho là luộm thuộm, bê tha. Còn vợ chồng mình, chỉ làm việc, làm việc bằng chân tay... »

Hải thở dài ứa lệ bảo em :

- Chú ạ, nhà ta sa sút chóng đến thế ! Lúc thầy còn làm quan, thì chúng ta sung sướng biết bao... Mà bây giờ... bây giờ chú...

Bản cười :

- Bác nghĩ thế, chứ tôi, tôi lại nghĩ khác. Chúng ta sinh trưởng ở nơi giàu sang thì thừa bé mới được ăn, mặc, chơi bời sung sướng. Nếu là con nhà khó thì chúng ta cũng đã nghèo đói ngay từ buổi mới lọt lòng như mọi người nghèo đói khác. Ngày nay chúng ta không còn ở cảnh giàu sang thì chúng ta đừng tha thiết nhớ đến thời xưa nữa có hơn không.

- Đành thế, nhưng chú bê tha quá...

Bản ngắt lời :

- Ở đời chỉ có sự lười biếng, sự ỷ lại là bê tha. Còn như em, em không làm việc bằng trí thức, mà em làm việc bằng chân tay, thế thôi. Có gì là bê tha đâu ? Không biết bác thế nào chứ em thì không sự gì làm cho em đau lòng bằng ngắm cảnh một người không còn sung túc nữa mà cứ muốn có cái hào nhoáng của một người sung túc. Sự giả dối ấy...

- Nhưng thanh danh nhà mình ?

- Nghèo khác, thanh danh khác. Yên phận nghèo, làm việc để sống, sao thanh danh ông cha ta lại vì thế mà mất hay bị tổn hại được. Em nhận ra điều ấy ngay hôm em quả quyết bán nốt ít vườn ruộng phần gia tài của em, kiếm lấy ngót trăm bạc vốn rồi đưa vợ con ra đây theo anh em đi làm thợ. Ngày nay không bao giờ em phàn nàn một điều gì nữa. Vì em đã vui lòng nhận mình

là một người thợ nề chính thức sống bằng công việc chân tay. Cái đời cậu ấm của em chỉ còn phảng phất trong giấc mộng xưa. Nếu may ra, nay mai em trúng số độc đắc - vì em có mua một số - thì em lại sống theo cái đời một người có hăng vạn, chứ sao, phải không bác ?

Hải cười gượng, giọng mỉa mai :

- Phải !

Lúc đó, vợ Bản bung ra một cái mâm gỗ trên có bát canh, khói thơm bốc lên ngào ngạt. Bản hỏi :

- Đẻ thằng Đá có mua thêm cái gì ăn không đây ?

- Thầy thằng Đá ạ, tôi đã mua thêm ba xu đậu với hai xu sào bò rồi đây.

Bản phá lên cười :

- Bác coi, chúng em có hoàn toàn là một cặp vợ chồng thợ thuyền không ?

BÃI SẬY VƯỜN CAM

Chiếc thuyền nan nhỏ đến quăng sông Thương ấy thì trời vừa sáng. Hùng nhón nhác trông trước trông sau, tìm nơi trốn tránh. Vả, vết thương ở bắp chân đau trội lên làm cho Hùng đuối sức không sao cầm chắc mái chèo mà bơi được nữa.

Ở ven hữu ngạn một làn sậy cao và rậm rạp sạt đầy gió lạnh một buổi sáng mùa đông.

Hùng lách thuyền ẩn vào đó, rồi cởi áo tơi dạ dùng làm chăn trùm kín đầu nằm ngủ.

Suốt đêm chạy trốn nên thân thể chàng mỗi một như dần. Chàng vừa đặt mình là ngủ liền, tuy chiếc thuyền nan chòng chành mỗi khi luồng gió thổi bạt thân sậy, tuy vết thương chàng buộc sơ sài bằng một mảnh áo lót càng nhức tê tái hơn lên, vì máu đọng ở vải đã khô và cọ vào thịt, da sưng phồng làm cho buốt như bị đâm bởi trăm, nghìn mũi dùi nhọn hoắt.

Lúc Hùng mở mắt nhìn lên hai bên bờ sông cao và thẳng như hai bức tường, thì mặt trời đã đóng ở ngọn một khu rừng rậm trên đồi. Hùng ngồi dậy. Một sự thống khổ mạnh hơn làm cho chàng quên hẳn chỗ đau ở bắp chân : Chàng vừa đói vừa khát, nhất là khát.

Nước sông Thương xanh như rêu và đục lờ lờ. Nhưng Hùng cũng cúi xuống toan dùng hai bàn tay vốc uống. Bỗng mắt chàng đắm đắm nhìn mấy miếng vỏ cam trôi dạt bên gốc sậy. Chàng chợt nhớ ra : khi sắp cho thuyền rẽ vào nơi ần núp, chàng đã thoáng trông thấy ở phía trên một khu vườn trồng toàn cam.

Quanh vùng vắng ngắt. Hùng không nghe thấy một tiếng người, một tiếng vật. Chàng lẩm bẩm nói một mình : « Liều ! » Liền kéo từng cây sậy lần lần cho được thuyền vào sát bờ.

Một con đường giốc hẹp lẩn trong cỏ tranh um tùm. Chừng đó trước kia là một bến đò ngang, mà người ta đã thuyền đi nơi khác.

Hùng lom khom cố bò lên bờ. Nhưng vết thương quá nặng, chàng lại quá dùng sức để trèo giốc, nên khi tới đỉnh con đường khắp khểnh, chàng ngắt đi, nằm phục mê man bất tỉnh ở ngay bên hàng giậu nửa đân mắt cáo có ken những cành tre gai...

Tiếng chó sủa, Hùng nghe qua giấc mộng...

Bỗng chàng thấy lạnh lạnh ở trán và ngửi phảng phất có mùi dầu bạc-hà. Chàng mở bừng mắt nhìn lên : Đứng bên cạnh chàng, một thiếu nữ làn tóc vấn sơ sài rơi lòa xòa hai bên tai, và chân không tất đi đôi giép Nhật bản chéo quai. Đương bần khoản mong đợi, thấy Hùng tỉnh

dậy, nàng bắt giắc mỉm cười :

- Ông còn đau lắm không ?

Hùng lim dim cặp mắt đáp lại bằng một cái gật se sẽ.

- Sao ông lại đến đây ?

Không thấy người lạ trả lời, thiếu nữ yên lặng đứng bóc một quả cam Bô-hạ đưa cho chàng :

- Ông ăn cho đỡ khát.

Hùng ngược nhìn lên, đôi mắt long lanh, cặp môi nhách một nụ cười sung sướng.

Rồi chàng đỡ lấy những múi cam bỏ vào miệng nhai vội vàng.

Ăn như thế một lúc hết ba quả Hùng đã thấy tỉnh táo, dễ chịu. Chàng ngồi dậy thở, khoan khoái, thì thầm :

- Cảm ơn cô.

- Ông ở đâu đến đây ?

Hùng cúi nhìn sông, nhìn khóm sậy :

- Cô làm phúc giắt hộ tôi xuống thuyền.

- Nhưng tôi không thể để ông đi như thế này được. Bồn phận tôi phải cứu giúp người gặp tai nạn.

Hùng lại ngược mắt ngắm thiếu nữ : Hai giọt lệ cảm-động từ từ rơi trên gò má :

- Cô để tôi đi thôi... Tôi không thể ở lại nhà cô được.

Thiếu nữ chau mày ngẫm nghĩ :

- Sao vậy ?

Hùng không đáp, đứng dậy toan đi, nhưng lại ngã gục xuống, ôm chân rên-rĩ. Thiếu-nữ lắc đầu :

- Đấy, ông coi, ông đau nặng lắm. Ông nên ở lại áp tôi, rồi ngày mai hay ngày kia, bệnh ông thuyên giảm, ông sẽ đi cũng được chứ sao.

Dứt lời, nàng toan chạy gọi người nhà đỡ Hùng vào trong trại. Nhưng Hùng vội gạt đi, vẻ mặt lo lắng, kinh hãi. Thiếu nữ như đoán hiểu chàng thuộc vào hạng người nào :

- Nếu ông không muốn để ai biết, thì cũng dễ. Tôi xin thân đưa ông qua cổng sau vào nằm nghỉ trong nhà thóc. Ở đó đã sẵn có cái ổ rom. Thìa khóa thì riêng tôi giữ... Xin nhắc lại rằng đối với tôi, ông chỉ là một người khổ sở gặp tai nạn, mà bản phận tôi bắt tôi phải cứu giúp.

Hùng sung sướng vịn tay thiếu nữ lần từng bước đi vào trong vườn.

Ba hôm sau, nhờ về sự săn sóc chăm nom của Trang - tên thiếu nữ - vết thương ở chân Hùng đã đỡ nhiều.

Cứ những mẩu truyện giữa hai người, Hùng biết rằng cha mẹ Trang, chủ cái ấp này, cùng về chơi Hanoi, để một mình nàng ở lại coi nhà; rằng nàng đã học hai năm ở trường sư phạm, nhưng nàng chỉ thích nghề làm vườn ruộng, nên đã bỏ học về giúp cha mẹ.

Không khí nơi khoáng dã đã nhuộm nước da Trang một màu hồng hào, sự cử động chân tay đã làm cho thân thể Trang trở nên đều đặn và nở nang. Nhan sắc Trang là thứ nhan sắc quê mùa rần rỏi.

Chính nàng đã thú thực với Hùng rằng nàng chỉ muốn là một cô gái quê sống cái đời đồng áng, vườn dục, rồi nếu có thể, sẽ đem chút kiến văn, học vấn của mình ra truyền bá cho các bạn gái nơi thôn dã.

Sáng hôm nay, Hùng ngồi trong nhà thóc nhìn qua khe cửa ra vườn, cái ý kiến viễn vông, lãng mạn của Trang còn làm cho chàng phải mỉm cười.

Giữa lúc ấy, bóng Trang đi đi lại lại bên những cành cam mềm mại, nặng trĩu quả. Màu áo nhung đen thấp thoáng lẫn trong sắc da cam đỏ thắm. Có lẽ Trang cũng đoán biết Hùng đang ngắm nghía mình, nên dửng dưng,

điều đứng, nàng cố giữ dịu dàng, uyển chuyển, nên cái cười tươi và kín đáo như bông hoa đào luôn luôn hé nở trên cặp môi nàng. Sau cùng, Hùng thấy nàng chọn cắt mấy quả cam, rồi thông thả đi lại phía mình.

Chàng vội vàng lại ỏ rom nằm, mở quyển tiểu thuyết Trang cho mượn ra đọc, làm như đã không để ý nhìn trộm nàng trong khi nàng nhón nhơ ngoài vườn.

Trang gõ cửa rồi mở khóa bước vào ngả đầu chào. Hùng ngồi nhồm dậy :

- Cô lại cho cam ?

- Thưa ông, ông đã hết đau chưa ?

- Thưa cô, đỡ nhiều lắm rồi. Tôi đã đi được như thường.

- Phòng chứa chật chội quá, chỉ sợ ông cuồng căng.

Hùng mỉm cười :

- Tôi là tù nhân của một nàng tiên.

Trang vẻ mặt nghiêm nghị, bảo chàng :

- Tôi cũng đoán rằng ông bức bối khó chịu về nỗi ngày, đêm bị nhốt. Hay là ông giữ lấy chìa khóa để phòng những khi muốn ra vườn dạo chơi.

- Cảm ơn cô, nhưng tôi cũng sắp phải từ biệt cô đi...

Trang buồn rầu hỏi :

- Thưa ông, ông đi đâu ?

- Thưa cô, tôi cũng chưa biết đi đâu nhưng thế nào cũng phải đi ngay.

Trang ái ngại nhìn Hùng :

- Thưa ông, có bao giờ ông nghĩ tới một cuộc đời yên lặng..... kín đáo không ?

Câu hỏi của Trang có sức mạnh phác họa ra trước mắt Hùng một cảnh tượng êm đềm, bằng phẳng : Một khu vườn rộng trồng hàng nghìn gốc cam, gốc quýt, đỏ ối những quả, một nếp nhà gạch, không nguy nga đồ sộ, nhưng sáng sủa, rộng rãi, và trong nhà, một người vợ xinh đẹp, âu yếm săn sóc tới sự ăn ở của mình, dùng hết lòng yêu thương để gây nên một cuộc hạnh phúc chung chắc chắn, vững vàng..... .

Một luồng gió lạnh lọt qua khe cửa đưa vào tâm hồn chàng hương vị của cả một đời phiêu bạt giang hồ.

Trang mỉm cười hỏi tiếp :

- Chắc ông cho câu hỏi của tôi hơi tò mò, mà lại hơi

lạ lòng nữa ?

Hùng dăm dăm nhìn Trang, trả lời vợ vắn :

- Thừa cô, không.

Thực ra, Trang đã rọi một tia do dự vào tâm hồn chàng.

Nhưng đêm hôm ấy, Hùng bỏ ra đi. Chàng vội vàng xa lánh một cảnh êm đềm, cũng như chàng đã vội vàng xa lánh một xã hội, mà ở đó trong lúc quá điên cuồng chàng đã trót phạm tội sát nhân.

Chàng đi, đi theo tiếng gọi quyến rũ của một cuộc đời đầy hiểm trở.

CON CHIM VÀNH KHUYÊN

Ngày nay ngắm chim vành khuyên tự do nhảy trên cành, tôi không khỏi bồi ngùi hồi hận. Là vì tôi lại nhớ tới một sự thê thảm đã xảy ra.

Hôm ấy, một buổi sáng cuối thu. Trời vừa bắt đầu lạnh, lại thêm có mưa phùn gió bắc trông như cảnh thảng chập về gần tết vậy.

Chẳng biết làm gì, táy máy tôi lấy củi đốt lò sưởi ngồi nhìn lửa cháy và nghe than hồng nổ rắc rắc cho vui.

Sự sung sướng, - cái sung sướng êm đềm, lười biếng - như cùng khí nóng tiết ở các thớ củi ra mà theo hơi thở thấm vào trí não, tâm hồn tôi. Ngồi gác chân lên bàn giấy, tôi mỉm cười nhìn khói thuốc lá từ từ tản mạn bay lên trần. Và tôi cảm thấy lòng tôi khoan khoái, nhẹ nhàng.

Tôi vẫn định hút hết điếu thuốc, là đi làm việc liền, - vì tiểu thuyết của tôi đã mấy hôm rỗng không hơn một chữ, - nhưng gần hết điếu ấy thì lơ mơ như không tưởng tới, tôi đã đánh diêm hút điếu khác.

Tờ báo hôm trước, ai xem xong để mở trên bàn. Tôi uể oải đưa tay ra với lấy. Đọc hết một trang đầu, tôi vẫn không biết rằng trong đó có những truyện gì. Hình như tâm trí tôi chứa đầy những sự sung sướng không đâu,

nên những tư tưởng ở ngoài không có lối lách vào được nữa...

Đề mắt tới một hàng chữ lớn : Có bão ở vịnh Bắc-kỳ, thốt nhiên, tôi nhìn ra cảnh mưa phùn, gió bắc. Lá rơi đập vào cửa kính đóng, liếng kê tí tách. Và tôi tìm hiểu vì đâu trong chuỗi ngày bình tĩnh lại bỗng xảy ra một ngày mưa gió như kia : Há chẳng phải trận bão rớt đó chăng ?

Rồi tôi nghĩ tới những người bị nạn, khổ sở, những cảnh nhà đổ, tàu đắm, lúa mất. Sự nghèo đói hiện ra trước mắt tưởng tượng của tôi, rõ ràng, hoạt động.

Bên ngoài, gió thổi vù vù, màn mưa thướt tha che mờ cửa kính. Lá vàng bay tựa những chiếc thuyền trôi giạt trên làn sóng thảm.

Trong lò, lửa than âm ỉ...

Bỗng mấy tiếng chíp chíp nho nhỏ dưới chân ghế. Tôi cúi nhìn xuống : Một con chim non ướt lướt thướt đương xù lông, run lập cập.

Trong lúc mơ màng thương xót những kẻ bị khốn trong cơn giông tố ở chốn xa xăm, lòng trắc ẩn của tôi tưởng tượng con chim ra một người thoát nạn vào đây, ẩn núp.

Tôi rón rén đưa tay ra bắt, con chim chỉ chiêm chiêm kêu mà không bay không nhảy. Có lẽ nó sợ hãi quá. Có lẽ ban nãy một cơn gió mạnh đã phá tan ổ nó, và nó đã rơi xuống đất cùng với chiếc lá rơi, cùng với cái nệm êm ấm của mẹ nó đã làm.

Nằm trong lòng bàn tay tôi, con chim vành khuyên, - vì kẻ bị nạn là một con chim vành khuyên, - vẫn run lẩy bẩy, vẫn kêu chiêm chiêm. Lương tâm tôi thì thầm bảo tôi rằng tiếng kêu ấy là tiếng cảm ơn của con vật ngây thơ.

Tôi lấy tờ báo gấp lại, dùng làm cái môi, xúc ít tro ấm trong lò, rồi tôi đặt kẻ chịu ơn của tôi nằm lên trên. Bây giờ con chim được sưởi đã hoàn hồn. Nó không chịu nằm yên một chỗ, vừa kêu vừa nhảy dưới gầm bàn, gầm ghế.

Vì nhà có mèo, tôi sợ con chim xinh xắn kia gặp nạn một lần thứ hai, như thế chẳng hóa ra kẻ tôi muốn cứu sống, bởi kinh hãi tôi mà bị thác. Tôi liền đứng dậy săn nó khắp trong phòng, kỳ bất được mới nghe. Tôi chỉ muốn nó được sống, được thoát nạn, dẫu nó có tưởng lầm rằng tôi dữ tợn đuổi bắt nó, tôi há cần chi ? Thi một điều thiện với ai, ta có e gì kẻ kia không ưa, không muốn ?

Tôi lấy cái lồng bàn nhỏ úp lên con chim, định bụng khi nào tạnh mưa im gió, tôi sẽ thả nó lên cây. Sự làm ơn của tôi thực đã chu đáo.

Vào buổi trưa, khi trời đã quang, khi ánh sáng một ngày thu tốt đẹp đã trở lại rực rỡ, trong trẻo, tiếng chim đua hót nhảy nhót trên cành khiến tôi nhớ tới sự giải phóng con chim vành khuyên của tôi. Nhưng, than ôi ! con chim vành khuyên của tôi chưa đủ lông đủ cánh, chỉ biết kêu, biết nhảy mà chẳng biết bay. Lòng sinh làm phúc của tôi nghĩ đến tìm con chim mẹ mà giao trả lại con. Song lương trí tôi hiểu ngay là vô lý, và làm tôi phải tức cười.

Tôi liền mua một cái lồng nhỏ, thả con chim của tôi vào, chờ vài hôm, nửa tháng, khi nó đủ sức biết bay, tôi sẽ trả lại tự do cho nó. Thiết tưởng cũng chẳng muộn gì.

Ở đời, người làm ơn bao giờ cũng sung sướng hơn người chịu ơn. Đó là do lòng tự phụ của ta hay đó là một bản năng thiên nhiên của loài người để giúp đỡ nhau trong sự bảo thủ ? Tôi không biết. Mà tôi cũng không biết cái tính tự phụ trong sự thi ân và cái tính tự coi mình bị khuất phục trong sự thụ ân có sẵn trong lòng loài chim vành khuyên chẳng. Tôi chỉ biết rằng từ hôm tôi tưởng cứu sống được một con vật yếu ớt thì

tôi lấy làm vui thú lạ lùng. Còn trái lại, con chim vành khuyên, kẻ chịu ơn tôi thì ra chiều tức tối giận dữ tôi lắm. Không một lần nào, khi tôi lại gần để cho nó ăn, nó thềm chào tôi bằng tiếng chiêm chiêm ngây thơ buổi đầu gặp gỡ. Nó chỉ bay nhảy huyên thuyên, đập phá then lồng để tìm lối trốn ra.

Mà tôi, thì nào tôi có vẻ dữ tợn cho cam ! Tôi vẫn cố tươi cười, se sẽ huýt sáo, để khiến con chim yêu quý của tôi lầm tôi là đồng loại với nó. Thật ra, tôi rất mến nó, tôi thương nó, tôi ân cần săn sóc đến nó. Tôi không nhãng tưởng tới một sự cón con gì mà tôi biết, mà tôi đoán sẽ làm cho nó vui lòng. Cái lồng nó ở bao giờ tôi cũng lau chùi cho được sáng sủa. Trong cái nắp hộp kem tí hon, bao giờ nước uống cũng trong, cũng sạch. Trước kia, bất cứ thứ hoa quả, thứ bánh mứt gì tôi dùng làm thức tráng miệng cũng được : Tôi vẫn có tính dễ dãi. Ngày nay, vì con chim của tôi, tôi bảo bếp bữa cơm nào cũng phải có chuối tiêu. Tôi biết chuối tiêu là thứ quả mà loài chim vành khuyên rất ưa, rất thích. Vì thế con chim yêu quý của tôi mỗi bữa được ăn một mẩu chuối mới, vừa thơm, vừa sạch.

Một sự lạ, nghĩa là lạ cho tôi : Tôi càng ân cần săn sóc tới con chim bao nhiêu, nó càng tỏ lòng căm tức tôi bấy nhiêu. Buổi đầu, lúc tì tay bên lan-can, tôi đứng sát lồng, tò mò ngắm nghía nó, nó mới đập, nhảy, phá

phách. Một tuần sau, hể thoảng thấy bóng tôi ở trong nhà bước ra hiên là nó đã bắt đầu lông lộn lên rồi. Đến nỗi về sau tôi sinh lòng sợ hãi nó, - lòng sợ hãi ở lòng thương hại mà ra : Tôi không muốn vì tôi mà kẻ chịu ơn bị xây chân, rụng lông, sứt mỏ. Buổi sáng, bắt buộc phải ra thay nước, thay chuối cho nó, tôi làm các công việc ấy thật mau, rồi tôi chạy vội vào trong nhà đứng nấp sau bức rèm ren nhìn ra. Con chim đưa mắt quanh mình không thấy bóng đâu, bấy giờ nó mới chịu ăn, chịu uống.

Một tính tình trái ngược nảy ra trong lòng tôi : Con chim xinh đẹp càng ghét tôi, tôi lại càng yêu nó. Nửa tháng sau, tôi tưởng chừng hai chúng tôi không thể rời nhau ra được. Tôi nhớ lời hứa của tôi, tôi nghĩ tới ngày tôi sẽ giải phóng cho nó mà tôi buồn rầu, lo lắng. Tôi đã quen đứng sau bức rèm ren, nghe tiếng chiêm chiếp ngây thơ của nó, nhìn nó nhẹ nhàng nhảy nhót trên cái cầu tre bắc trong lồng. Khi nó biết bay, và giữ lời hứa tôi thả nó ra thì sao khỏi có một chỗ trống trong đời tôi. Sáng nào cũng vậy, vừa ngủ dậy, ở trên giường bước xuống giếp là tôi chạy vội ra ngắm con chim của tôi trong gần nửa giờ. Vậy khi nó xa cách tôi, thì trong mẫu đời ấy của một ngày dài đằng đẵng, tôi sẽ làm cái gì ?

Một buổi sáng, mở mắt thức giấc, tôi nhận thấy một sự phi thường mới xảy ra : Mọi khi tôi có đến gần, nó mới phá phách, thế mà sáng hôm ấy, con chim nhu mì bỗng dung làm âm ã như điên như cuồng. Thì ra, trên cây sấu, lá xanh rủ bên hiên, có hai con chim vành khuyên đương vui vẻ, tí tách chuyển cành, nên con chim của tôi muốn xô lồng ra với bạn.

Tôi tức giận, ra đuổi hai con vật ranh đến làm mất sự bình tĩnh và có lẽ sự sung sướng của kẻ mà tôi sẵn lòng yêu đương, sẵn sóc.

Song, khi ngắm cảnh lá um tùm, tươi tốt, rung động trong bầu không khí trong trẻo, lênh láng ánh sáng quang minh, tôi lại quay nhìn cái lồng trơ trọi, chật hẹp, không một chút mỹ thuật, mà tôi nhốt con vành khuyên. Tôi là kẻ xưa nay vẫn thích cảnh đồi, cảnh núi, cảnh nước chảy mây bay, có sao tôi lại nhẫn tâm nhốt một con vật xinh xắn, nhanh nhẹn vào trong cái nhà tù kia được ?

Tôi vụt nhớ tới lời hứa của tôi, và quả quyết mở cửa lồng giải phóng con chim. Thốt nhiên, tôi buông một tiếng thở dài : Tôi tiếc cái thời kỳ xum họp của chúng tôi. Thực tôi nói ra, có lẽ không ai tin, nhưng tôi đã quen coi con chim vành khuyên của tôi như một người bạn. Tôi đã làm đủ thứ để mua chuộc lòng bạn tôi, để mong bạn tôi không bao giờ muốn tự ý rời tôi ra. Nhưng mà,

than ôi ! tôi còn biết làm những gì để được bạn nhỏ tốt lưu luyến ?

Tôi buồn rầu rút cửa lồng lên, rồi tôi lại vội sập cửa lồng xuống. Rồi tôi thì thầm thành thực nói với con chim : « Thôi, ta khát đến tuần lễ sau ».

Buổi trưa tôi loay hoay lấy cây nứa kéo một cành sấu mềm xuống buộc vào thân cây co đã sẵn có một cành khô mộc rất đẹp mà tôi cho leo từ xưa. Tôi treo lồng chim ở đó, cho lá sấu và lá khô mộc rủ lòng thông qua then tre. Như thế, dẫu bị nhốt, con chim của tôi vẫn được sống trong cảnh thiên nhiên. Ấy là tôi tưởng thế và tôi chắc «bạn tôi» sẽ được vui lòng.

Đau đớn biết bao ! Tôi hối hận biết bao ! Một buổi sáng, ra hiên coi, tôi thấy con chim vành khuyên của tôi đã chết.

Nằm trên những nan tre, hai chân màu nâu thẫm giờ lên và co quắp như chân con chim quay, cái đầu tí hon nghiêng về một bên, cặp mỏ vẫn ngậm khít và có một tia máu đen rây ra mép. Hai cánh nó đã rời xò ra. Có lẽ nó mới biết bay và trong khi nó thử sức bộ cánh của nó, nó đã quá văng mạnh mình vào then lồng đến nỗi bật máu tươi ra đằng mồm mà chết.

Trời ơi ! có thể như thế được chẳng ? Có thể cái vỗ cánh thứ nhất tập bay chuyên trong lồng là nguyên nhân cái chết kia ?

Trời ơi ! có thể như thế được chẳng ? Có thể cái ngày tôi hi vọng được cùng con chim nhỏ của tôi mãi mãi gần nhau lại là ngày nó cùng tôi vĩnh quyết ?

Phải, chiều hôm trước một người bạn đến chơi đã dạy tôi một cách rất thần diệu để giữ con chim ở mãi với tôi mà không cần dùng đến lồng, đến giây buộc : Là cho nó ăn toàn bánh đậu xanh. Khi nó đã nghiện bánh đậu xanh rồi, dầu có thả nó ra, đến bữa nó cũng phải mò về. Thành thử tuy được tự do bay nhảy trên cây mà đối với mình nó vẫn còn có tình lưu luyến.

Tôi mừng quýnh. Và buổi tối, tôi đã vội vã ra phố hàng Đường mua một phong bánh đậu, mùi va ni sức nức thấm qua lần giấy bóng bọc ngoài.

Thế mà nó chết. Nó chẳng sống mà ăn bánh đậu của tôi. Hay có tâm linh bảo cho nó biết trước, nên nó không muốn để tôi lừa dối ?

Thế là hết. Thế là từ nay mỗi buổi sáng tôi chẳng còn được núp sau cái rèm ren, ngắm nghía nó nhảy nhót trong lồng.

Đứng trước tử thi con chim, tôi buồn rầu, bối rối. Và tôi hồi hận.

Tiếng chiêm chiếp của đàn chim sâu, chim sẻ ở trên cành cây sấu càng làm tăng tình thương xót trong lòng tôi. Sự xum họp của chúng vừa được ba tuần lễ.

Từ hôm ấy, mỗi khi ngồi bên lò sưởi, tôi lại nhớ tới buổi sáng cuối thu, u ám, gió bắc mưa phùn, cái buổi bão rét đã gợi lòng trắc ẩn của tôi đối với nhân loại, đối với vạn vật.

Nhìn lửa cháy trong lò, nghe tiếng nổ rắc rắc, tôi liên miên nghĩ tới những sự thiện, ác của loài người.

Tôi tin rằng con người vốn sẵn có lòng tốt. Song chỉ có lòng tốt liệu đã đủ chưa ? Có khi vì bản tâm ta tốt, vì ta sốt sắng làm điều thiện quá, mà ta gây nên toàn những sự tai hại, cũng chưa biết chừng.

Đối với con chim vành-khuyên, bản-tâm tôi chỉ muốn cứu sống. Khi lòng trắc ẩn hiện ra trong tâm hồn tôi, tôi có ngờ đâu một ngày kia nó sẽ đổi ra tình lưu luyến. Tình lưu luyến ấy chỉ là lòng ích kỷ, nhưng nào tôi có nghĩ tới.

Lòng tốt của tôi khiến tôi ân cần săn sóc đến sự ở, sự ăn, sự uống của con chim, tưởng như nó không còn thiếu một thứ gì. Tôi có ngờ đâu rằng đời con chim

không phải chỉ có sự ở, sự ăn, sự uống. Trời đã sinh ra nó có đôi cánh, thì nó phải dùng để bay. Không được bay thì nó chết.

Cho hay ta muốn thi ân cùng ai mà ta không xét tới nguyện vọng, tới lòng sở thích của người ta thì sự thi ân của ta chỉ gây nên oán, nào có ích chi.

Nhìn lửa cháy trong lò, nghe tiếng nổ rắc rắc, tôi buồn rầu ngẫm nghĩ...

TRONG NHÀ THƯỜNG

Thong thả, rời rạc, buồn tẻ rơi vào trong mưa phùn
u ám hai tiếng « Bing-boong ! » Rơi theo những
giọt nước

đọng trên cành bàng khắng kheo gần trụ lá.

- Năm rưỡi rồi ?

- Năm rưỡi rồi.

- Hết giờ vào thăm ?

- Hết giờ vào thăm.

Mấy câu hỏi và trả lời của hai người phụ, một người
đương lau sà hiên và một người đương sôi luống vườn
hoa, khiến Lực buông một hơi thở yếu đuối, nghĩ thầm :

- Có lẽ hai tiếng chuông nhà thờ cuối cùng trong đời
ta !

Là vì Lực biết rằng bệnh mình bắt đầu từ sáng hôm
nay đã trở nên quá trầm trọng, cảm thấy những thớ thịt
dần dần tiêu tán như viên đường phèn lạnh lẽ tan trong
cốc nước nóng. Có lúc chàng đã phải cố ráng sức mới
khỏi thiêm thiếp ngất đi. Chàng định ninh yên trí rằng
hễ ngất đi, hễ nhãng sống trong giây phút là chết, là hết
đời.

- Đòi !

Lực mím một nụ cười âm thầm, nghĩa là cặp môi chàng sẽ động dậy và hơi hé ra, cặp môi thâm tím trên bộ mặt xám xanh, với hai gò má dô cao và hai con mắt hết tinh thần chôn trong hai quầng đen sâu hoắm.

- Đòi !

Lực nghĩ đến những sự nhỏ nhen, khốn nạn của đời người, để khỏi tiếc sống, để khỏi sợ chết. Phải, cái chết của chàng chỉ có một nghĩa thoát li. Cái sống của chàng chỉ có một nghĩa đầy đọa. Đòi chàng có vui thú gì, còn có thể vui thú sao được nữa mà chàng lưu luyến nó.

Trong mấy phút, hai, ba mươi năm hiện ra trong ký ức chàng, tự chia ra mấy thời kỳ rõ rệt.

Chàng nhớ nhất dăm năm sau cùng mà chàng đã có quên đi, có xua đuổi đi, có xóa hẳn đi. Tựa đàn ruồi bâu vào đĩa mật, quăng đời ngắn ngủi ấy vẫn ám ảnh bám chặt lấy trí nghĩ chàng và sống lại với những màu rực rỡ, với những tiếng nói, câu cười, với những tính tình vui, buồn, mừng, lo, tức, giận : Những bức tranh hoạt động và biến đổi như treo ở trước mắt chàng.

Chàng thấy chàng sống trong một tòa nhà yên lặng, ở một thành phố nhỏ yên lặng, với một người thiếu phụ xinh đẹp mà chàng yêu, yêu nồng nàn tha thiết, yêu

đắm đuối say mê, như muốn trao cả linh hồn cho vậy.

Người thiếu phụ ấy là con một ông bạn già làm cùng sở. Một hôm chàng đến chơi nhà bắt gặp đang bỏ cau phơi... Thế là chàng yêu ngay. Rồi hỏi, rồi cưới... Trời ơi, hạnh phúc của người ta phải cầu kỳ tìm ở đâu xa ? Bao giờ nó cũng ở ngay trước mắt mình, chỉ việc lưu ý đến nó, chỉ việc muốn nó là được.

Hạnh phúc dễ dãi, giản dị, Lục hưởng một cách đầy đủ hoàn toàn, có lẽ còn sẽ hưởng mãi mãi, nếu một ngày kia chàng không ngẫu nhiên bắt được bức thư của người bạn gửi cho vợ.

Hai tiếng, - nói một ý nghĩ thì đúng hơn, - khẽ đưa đi đưa lại cái cảm đã gần lạnh cứng :

- Khốn nạn !

Thế rồi, sau nhiều trận cãi nhau, chửi nhau, đánh nhau om xòm, người đàn bà bỏ về nhà ở với cha mẹ đẻ.

Từ đó nhân này, Lục không một lần nhắc đến, không một lần hỏi đến vợ, mà cũng không kiện đòi ly dị. Mỗi người ở một nơi, như không ai quen biết ai nữa.

Từ đó nhân này đã hơn ba năm. Hơn ba năm, Lục sống tro tro, sống với sự nhớ nhung, thương tiếc. Vì Lục vẫn còn yêu Minh. Có lẽ sự xa cách làm cho tình

yêu của Lục càng nồng nàn tha thiết hơn xưa...

Đã nhiều lần Lục viết cho Minh những bức thư rất dài để gọi Minh về, nhưng mỗi lần viết xong thư, chàng lại xé vụn vắt đi. Tha thứ thì vẫn dễ. Sự khó khăn chỉ ở cách tha thứ. Phải, tha thứ bằng cách nào cho mình khỏi bị mỉa mai, chê cười, cho lòng tha thứ của mình không bị coi như tính hèn nhát.

Nếu Minh tự ý về nhà, ăn năn chịu tội, thì không những chàng tha tội, mà chàng còn cảm ơn Minh nữa.

Nhưng biết đâu Minh lại không cũng nghĩ xa xôi như Lục ! Biết đâu Minh không sợ bị người đời mỉa mai, chê cười rằng đã khôn nạn có ngoại tình, còn dám vác mặt về nhà chồng ?

Lục nghĩ thầm : « Biết đâu hai người không cùng một tâm trạng ».

Và ý nghĩ ấy làm cho chàng cảm thấy chàng yêu Minh.

Trên cái bàn con bên cạnh giường ngủ, một bông hồng hàm tiếu cánh tươi còn đọng giọt mưa, hé tặng chàng nụ cười kín đáo, âu yếm.

Buổi trưa người khán hộ đến tiệm thuốc cho chàng, chàng cố hết sức lắp bắp một câu hỏi sẽ : « Hoa hồng

ngoài sân đẹp lắm ? » Tức thì người khán hộ thương hại ngắt cho chàng một bông và cắm vào một cái lọ không.

Lục đau đón nghiêng đầu trên gôi để được ngắm nghĩa bông hoa. Bông hoa vẫn tươi, sắc mịn và mát như cặp má hồng cô thiếu nữ...

Hiệu bán máy hát ở phố hàng Bông vừa cho chạy một điệu âm nhạc du dương êm. Và lơ mờ Lục thấy hiện ra khuôn mặt

quen quen. Khuôn mặt Minh, vợ chàng... Chàng sung sướng thổn thức. Hình ảnh kia một lúc một xa, một phai nhạt...

Rồi Lục ngất đi... rồi lịm đi... sau cái nghĩ cuối cùng : « Thế là hết ! »

Khi Lục sống lại thì trời đã tối hẳn. Ở ngoài gió từng cơn rít lên, và tạt mạnh những hạt mưa sắc vào cửa kính. Chàng tưởng vừa ngủ một giấc dài.

Nghe có tiếng khóc rung rức ở bên giường, Lục muốn ngồi dậy xem ai, nhưng đau đớn quá, không sao nhúc nhích được mình mấy nữa.

Ngọn đèn điện trên đình màn chiếu thẳng xuống bông hoa hồng một luồng ánh sáng chói lòa. Lục định thần

nhìn kỹ : Máy cánh hoa hơi rung động... Rồi một con sâu sặc xám ngoi đầu vươn cao thân lên, rướn nhìn chung quanh mình.

Lực kinh hoảng, vì chàng nghe như có nhưng nhúc một đàn ròi đương đục gặm phổi chàng.

Chàng kêu ú ớ mấy tiếng. Tức thì người đầy tớ đương ngồi khóc thút thít ở chân giường đứng phắt dậy như có máy bật thẳng lên :

- Cậu ơi, cậu ơi, cậu tỉnh đấy à ?

Một nụ cười thoáng qua trên môi Lực. Người đầy tớ nắm chặt lấy tay chủ, vừa khóc vừa nói :

- Cậu đừng bỏ con... ở lại một mình... cậu đi...

Thấy tay chủ sẽ nắm lấy tay mình, người đầy tớ hiểu ngay, ghé sát tai vào miệng Lực.

- Bật ?...

- Bẩm cậu, con đã đánh giầy thép vào Nghệ-an rồi. Thế nào sáng mai ông phán con cũng ra tới nơi.

- Được.

Bật sục sục đưa tay lên dụi mắt, rồi nhớ đến lời dặn của người khán hộ, cầm cốc nước suối, lấy thìa con đổ cho chủ uống.

Giữa lúc ấy được tin báo có người chết, ông thầy thuốc bước vào phòng, hỏi Bật qua quít mấy câu. Rồi ông xoa đầu Lực mà bảo rằng :

- Cô ngủ đi nhé. Sáng mai tôi tiêm cho một ống long não nữa thì không việc gì hết.

Cặp mắt sắp chết đăm đăm nhìn người cứu mệnh, tỏ sự cảm ơn.

- Còn phổi yếu thì đã có thuốc A-B. Không lo gì hết.

Dứt lời, ông ta mỉm cười gật đầu chào rồi lặng lẽ bước ra hiên.

Lực vẫn thừa hiểu rằng mình chết. Nhưng câu nói của thầy thuốc bỗng có mãnh lực thổi luồng hi vọng ấm áp vào linh hồn giá lạnh của chàng. Chàng cảm thấy giòng máu chạy mau hơn ở trong các huyết quản... Và chàng cố nuốt những thìa nước suối trôi qua cuống họng bị thương.

Nhưng, nhắc đề mắt tới bông hồng với con xâu nằm vắt ngang, chàng lại kinh sợ, để nước suối ứa cả ra cằm.

Bật lấy khăn cúi xuống lau cô cho chủ. Lực thì thảo :

- Vứt hoa đi.

Chàng phải nhắc lại một lần nữa, Bật mới hiểu mà rút bông hồng vút vào bờ.

Một lát sau, trong khi Bật loay hoay sắp sửa đỡ chủ trở mình vào phía trong, thì một người thiếu phụ khóc bù lu bù loa tiến vào phòng :

- Anh Lực ơi, sao thế anh ? Sao lại ra nông nỗi thế, anh ?

Lực ú ớ gọi :

- Minh !

Nhưng Minh không nghe rõ.

- Anh Lực ơi, sao lúc mới ốm, anh không báo tin cho em biết, để em đến hầu hạ, trông nom anh ?... Khổ em chưa ? Anh ốm nặng thế này mà chả có ai ở bên anh, săn sóc thuốc thang cho anh... Anh Lực ơi, anh có biết em là ai không ? Anh có nhận được em không ?

Lực sẽ gật.

- Anh Lực ơi, tội em to quá... Anh có tha thứ cho em không ?

Lần thứ hai, Lực sẽ gật.

- Vàng, em vẫn biết... anh tốt lắm, anh quân tử lắm... Thế nào anh cũng tha tội cho em... Từ nay em sẽ ở luôn

bên mình anh... Em chăm nom thuốc thang cho anh... Rồi vài hôm nữa anh khỏi, em sẽ đưa anh về nhà... Nhá, anh nhé?... Anh yêu em nhé?... Anh đừng giận em... tội nghiệp nhé ?

Lục mỉm một nụ cười, - nụ cười chết trên cặp môi chỉ còn hơi nhúc nhích - Minh ngừng lại vài giây, đặt bàn tay thơm tho, mát rượi lên trán chồng, rồi lại nói tiếp, giọng nói đầy vẻ thành thực, âu yếm :

- Anh Lục ạ... em Minh của anh yêu anh, thương anh, báu anh... Em Minh của anh không thể nào sống xa anh được. Anh đừng bỏ em Minh của anh... anh đi nhé, anh Lục nhé?... Anh để em góa bụa thì em cũng đến chết mất thôi, anh Lục ạ... Vắng anh thì em sống làm gì?... Ban nãy em nghe thầy em bảo anh ốm nặng, điều trị ở nhà thương Bảo-hộ, mà em suýt chết ngất đi đây, anh Lục ạ... Rồi em tất tả chạy vào thăm anh... em phải năn nỉ van lạy mãi người ta mới cho phép em vào thăm anh đây, anh Lục ạ... Sao người ta lại ác thế, anh Lục nhỉ ? Sao người ta lại định ngăn cản không cho vợ thăm chồng như thế nhỉ ?...

Chuông nhà thờ lớn thông thả buông bốn tiếng «bình-bong». Rồi kế tiếp mười hai tiếng «keng» chậm chạp, rạc rời. Một cơn gió mạnh hét lên. Mấy chiếc lá bàng khô - có lẽ những lá cuối cùng - văng mạnh vào cửa kính.

Lực rùng mình tưởng tượng ra tiếng gõ cửa của Thần Chết đến lôi chàng đi.

Một tiếng nấc ! Linh hồn chàng rời xác thịt. Nhưng nụ cười vẫn còn lưu luyến trên cặp môi xám ngắt.

Rồi ánh sáng yếu đuối một buổi sớm mưa phùn lạnh lẽo, lạnh lẽo rọi qua cửa kính xuống ba người : Một người chết nằm trên giường và hai người sống quỳ dưới đất.

Có ai mở hé cửa, lớn tiếng gọi :

- Minh !

Minh ngơ ngác nhìn.

- Đi thôi, Minh !

Đó là tình nhân của Minh đã y lời hẹn đến đón Minh.

THƯA CHỊ

Ngồi nhìn các món ăn nguội lạnh, Nga buồn rầu, bực tức đợi chồng. Đã bao lần nàng ngược mắt nhìn đồng hồ treo và lăm bầm tự hỏi :

- Không biết sao hôm nay về muộn thế ? Vào khoảng hai giờ, một cái ô-tô rít lên, rồi đỗ ngay trước nhà. Nga chưa kịp hỏi xem ai thì Định, chồng nàng, đã như một luồng gió mạnh, ẩy cửa ừa vào trong phòng :

- Mợ bảo nó sắp va-li cho tôi, mau !

Nga lạnh lùng :

- Cậu đi đâu ?

Định cau có :

- Mợ đừng hỏi tôi nữa. Vội lắm, vội lắm ! Nga vốn yêu và chiều chồng, thấy chồng gắt thì tươi cười đứng dậy gọi đầy tớ, rồi cùng nó xếp quần áo vào va-li.

- Cậu đi bao lâu ?

Định hai tay ôm đầu ngồi lơ đãng trông qua cửa sổ. Nga ôn tồn nhắc câu hỏi. Định giật mình quay lại :

- Cái gì thế, mợ ?

- Cậu đi lâu hay chóng ?

- Tôi đã xin vợ đừng hỏi tôi nữa. Tôi cũng chưa biết đi lâu hay chóng.

Nga chau mày đăm đăm nhìn Dịch :

- Cậu chỉ biết có một việc là gặt. Thì cũng phải hỏi xem cậu đi lâu hay chóng để mà xếp nhiều hay ít quần áo thay chứ.

Dịch, giọng hỏi hận :

- Tôi xin lỗi vợ, anh xin lỗi em, anh chẳng còn biết cái gì nữa... Anh mất hết cả trí nghĩ.

Nga thoáng thấy mắt chồng đỏ ngầu và ước lệ. Nàng vừa thương hại vừa ngò vực :

- Cậu đi việc quan ?

- Phải, phải... Vâng, việc rất cần.

Nga mỉm cười :

- Thì can chi cậu phải cuống cuống lên thế ? Hãy ăn cơm đã.

Dịch yên lặng, không đáp, tâm trí để ở tận đâu đâu. Nga nghĩ thầm : « Chẳng lẽ vì việc quan mà vội vàng, lo sợ, buồn phiền đến thế !... Và làm tham tá ở buồng giấy, sao lại có việc quan phải đi xa ? Chắc chồng ta giấu ta điều gì đây ».

Xếp xong hành lý, Nga bảo Dịch :

- Bây giờ thì anh ăn cơm đã.

- Thôi, em ăn,... anh no lắm.

- Đã ăn gì mà no... Hay anh có điều gì phiền muộn ?

Vừa nói Nga vừa vuốt ve chồng. Bỗng vô tình nàng thò tay vào túi áo Dịch lôi ra một bức điện tín. Dịch toan dứt lại, Nga đã nhảy một bước ra xa và tò mò đọc : «Lan mệt nặng. Mong đợi. Lên ngay «.

Một phút im lặng. Hai vợ chồng nhìn nhau.

- Lan ? Lan... Ai thế cậu ?

Dịch ngập ngừng :

- Một người...

- Một người con gái, một người tình nhân của cậu, phải không ? Phải không ?

Dịch cố ôn tồn, lãnh đạm :

- Làm gì mà mợ hét lên thế ?

Nga gào càng to :

- À, cậu đi thăm con đi ! Thế mà cậu nói dối tôi... Việc quan !...

Địch tức đỏ bừng mặt, đến gần vợ thì thầm :

- Mợ sẽ mồm chứ. Đây tớ nó cười cho.

Nga bơ phờ, suy nghĩ. Rồi nàng bung mặt khóc. Nàng vẫn tưởng Địch chỉ yêu một mình nàng cũng như nàng coi Địch là người yêu độc nhất ở đời, không phút nào để tình ái, để tư tưởng mơn trớn qua tới một kẻ khác.

Địch dỗ dành, thê thốt.

Nga lau nước mắt, nức nở :

- Không, anh đã nói dối em một lần rồi, vì anh bảo anh đi có việc quan ! Vậy chỉ có một cách khiến em tha thứ anh được là anh đem truyện thực, đem hết truyện thực ra kể cho em nghe. Em cam đoan với anh rằng em sẽ không giận anh và sẽ để anh đi, dù câu truyện làm đau khổ lòng em đến đâu, em cũng xin chịu.

Địch cảm động vì những lời kính cẩn, ôn tồn. Nhưng chàng còn ngần ngừ, băn khoăn nhìn vợ : Trên gương mặt buồn lộ một vẻ hoàn toàn thành thực. Chàng liền thở dài thuật lại đoạn tình sử.

Cách đây hơn một năm, Địch xin phép nghỉ giả hạn, lên chơi Lạng-son. Chàng trọ ở khách sạn. Một người bạn học cũ làm giáo sư ở thành Lạng ngày ngày đến thăm chàng, và chủ nhật hay thứ năm thường rủ chàng

đi xem xét các vùng quê dân Thổ.

Về sau, ông giáo mời Địch đến ở nhà mình cho vui và đỡ tốn tiền vô ích.

Gần đây có một hiệu buôn lớn. Cô Lan, con gái chủ hiệu có chút nhan sắc, thứ nhan sắc mảnh khảnh, yếu đuối, sần muộn, mơ màng. Cố nhiên, chiều chiều qua cửa, hai anh em bạn thường liếc mắt mím cười. Thấy gái đẹp, ai nữ không ngấm nghĩa và khen thầm...

Ngờ đâu sự ngấm nghĩa khen thầm và những cái liếc mắt mím cười chẳng bao lâu đã trở nên tình ái : Lan yêu Địch, yêu say mê, đắm đuối. Trước còn thư đi thư lại. Sau hẹn hò gặp gỡ ở những nơi vắng vẻ, trên núi Tam-thanh. bên đường Kỳ-lừa. Địch nói dối rằng mình là Nguyễn-văn-Liên, sinh viên năm thứ ba trường Thuốc. Nguyễn-văn-Liên, không phải một tên bịa đặt. Chính là tên bạn Địch, mà trong lúc vội đáp lại câu hỏi của tình nhân, chàng đã thốt đọc ra.

Anh chị chỉ non thề biển trong mấy tuần lễ, đính ninh rồi sẽ lấy nhau.

Địch vẫn tưởng đùa bỡn cho đỡ buồn, trong thời kỳ đi nghỉ mát. Nhưng khi về Hanoi, chàng mới hiểu rằng « không nên đùa với ái tình ». Câu ngạn ngữ tây phương ấy chàng phải mím cười nghĩ tới mỗi lần tiếp được thư của Lan gửi cho chàng qua tay người bạn học

trường Thuốc. Trong vòng một năm chàng nhận được hơn năm chục bức thư, nghĩa là đồ đồng mỗi tuần lễ một bức. Chàng thì một tháng mới phúc đáp một hai lần, và chàng cố gọt rũa câu văn cho cảm động, cho âu yếm, cho xứng với những lời thành thực, nồng nàn, tha thiết của Lan.

Bảy, tám tháng sau, Định cảm động thật vì chàng thấy Lan khổ sở, đau đớn, nhớ thương quá đỗi, nhất là chàng lại được tin Lan ốm, chắc hẳn ốm tương tư. Từ đó, thư của Lan một ngày một ngắn, một thưa, tuy lời thư càng nồng nàn, âu yếm hơn trước.

Định cũng đã toan lên Lạng thăm Lan, nhưng nán nã mãi, cho đến hôm nay nhận được tin Lan mệt nặng, có lẽ sắp từ trần.

Định cố lấy giọng thản nhiên, lạnh lùng kể cho vợ nghe, thêm bớt sự thực đi đôi chút cho câu truyện đỡ sống sượng và khỏi làm phiền lòng Nga, người vợ mà chàng vừa yêu, vừa kính...

Nga yên lặng, ngời đăm đăm nhìn qua cửa sổ ra đường, tưởng như câu truyện tình kia không lọt tai nàng.

Đồng hồ đánh ba tiếng. Nga không quay lại.

- Vậy mợ ở nhà nhé, vậy em ở nhà, anh đi thăm người ta một tí chẳng không kíp, tội nghiệp. Nghĩa tử là nghĩa

tận, em tha thứ cho anh đã trót dại đột.

Nga vẫn ngồi im, không nói, không động đậy.

Địch ghé lại định hôn Nga. Nga se sẽ ả ra.

Địch đứng ngắm vợ vài giây, trong lòng do dự... Bỗng chàng thở dài, xách va-li chạy tuốt ra xe, bảo tài xế mở máy.

Nghe tiếng còi ô-tô, Nga giật mình nhón nhác nhìn quanh như người mất trí nghĩ. Vú già đến nói :

- Mời bà soi cơm.

Nga nghiễm nhiên đứng dậy, cầm khăn bàn giặt mạnh: bát canh đỏ, hoen màu trắng, và mấy đĩa món ăn rơi xuống đất vỡ loảng xoảng.

Rồi nàng vào buồng, trong khi vú già và người đầy tớ trai thu dọn, lau chùi. Một lát sau nàng đi ra, tay xách ví, mặt hầm hầm tức giận.

Gần bảy giờ chiều, ô-tô thuê của Địch đỗ ở trước cửa nhà Lan. Giữa lúc ấy một cái ô-tô hòm cũng từ từ hãm máy ngay phía sau.

Nhưng Địch không lưu ý đến gì hết, vội vàng mở cửa xe, nhảy bỏ ra ngoài. Cửa xe sau cũng mở và một

người thông thả bước xuống. Trời mùa đông đã tối hẳn, hai người theo nhau như hai cái bóng đen, dưới ánh đèn điện lờ mờ, lần bậc thang gạch bước lên gác.

Đến hiên gác, gặp y sĩ, Định giữ lại hỏi :

- Thế nào, thưa ông ? |

Ông kia lắc đầu :

- Hết hi vọng. Khéo lắm được đến nửa đêm.

Rồi ngấm ngấm nét mặt lo lắng của người mới tới, nói tiếp :

- Ông là ông Nguyễn-văn-Liên, sinh viên năm thứ tư trường Thuộc ?

- Vâng.

- Vậy ông vào ngay. Cô Lan mong ông từng phút, từng giây.

Định bắt tay thầy thuốc, rồi rón rén mở cửa phòng. Nhưng vừa đóng, cửa phòng lại mở ra liền. Định quay nhìn : Nga, vợ chàng, đứng ngay sau lưng. Chàng hoảng hốt kêu :

- Trời !

Rồi đánh rơi cái va li xuống sàn gác.

Lan nằm trên giường bệnh, sẽ hỏi người mẹ ngồi bên.

- Ai đấy, mẹ ?... Có phải anh Liên đã lên không ?

Địch vẫn đứng im không dám tiến, không dám lùi. Nhưng Nga đã nắm người sắp chết, gầy xẹp như bộ xương dưới cái chăn chiền trắng. Và bao nhiêu sự ghen tuông, tức tối, thù ghét đã biến đi để nhường chỗ cho một lòng trắc ẩn, cho một lòng nhân đạo.

Thong thả, Nga tiến đến bên giường.

Địch sợ hãi suýt ngã ngất. Vội vàng Nga đã lên tiếng, giọng cảm động, thành thực :

- Vâng, thưa chị, anh em đã lên, anh em đã lên thăm chị. Em là Nga, là em gái anh Liên. Em sợ anh em đau đớn quá ngất đi ở giữa đường chẳng, nên em theo kèm để giữ gìn, để khuyên can.

Nga vừa nói vừa cầm lấy tay người ốm. Thấy chồng vẫn đứng sững giữa nhà, nàng quay lại gọi :

- Kìa anh, sao không lại với chị ?

Ngoan ngoãn, thong thả, Địch đến gần, chào người mẹ khốn nạn, rồi ngồi xuống một cái ghế đặt bên cạnh giường. Lan ứa nước mắt nhìn tình nhân. Bà lão mếu máo kể lể :

- Khổ quá, nó yêu thầy mà nó giấu tôi. Mãi hôm qua nó mới thú thực cả với tôi. Nó bảo thầy chờ thi xong rồi sẽ xin cưới nó làm vợ. Có thể không ?

Địch lo lắng nhìn vợ. Nhưng Nga đã đỡ lời, thẳng thắn đáp lại :

- Thừa cụ vâng, có thể anh cháu đã xin được phép thầy me cháu rồi. Thầy me cháu vẫn định ra giêng sẽ cùng cháu lên hỏi xin chị... xin chị Lan cho anh cháu...

Rồi quay nói với Lan :

- Vâng chị Lan, chị cô uống thuốc cho chóng khỏi để em chóng được làm em dâu chị nhé ? Em nghe anh em khen ngợi chị, mà em yêu chị quá, cả thầy me em cũng thế, chị ạ.

Một nụ cười yên lặng hơi hé cặp môi nhợt nhạt của người sắp từ trần. Và bàn tay Lan nắm chặt lấy tay Nga.

Nhưng Nga đã đứng dậy và thì thầm nói với người mẹ :

- Cụ làm ơn đưa cháu sang buồng bên nằm nghỉ một lát.

Bà kia hiểu ngay rằng cô em muốn để anh được tự tình mấy câu với con gái mình, liền cùng Nga xuống nhà dưới.

Ba giờ sau, Lan tắt nghỉ, đem theo trong giấc ngủ nghìn năm một nụ cười sung sướng.

CHÉN TRÀ MẠN SEN

Nguyên ngồi xuống ghế tựa, đưa mắt nhìn một lượt các vật bày trong gian phòng ấm cúng, thân mật.

Lần đầu, chàng nhận lời đến nhà thăm cô bạn gái quen biết ở một buổi hội họp nói truyện văn chương. Nhưng gian phòng, chàng tưởng như đã bước chân tới nhiều lần rồi, tuy không nhớ vào hồi nào.

Người hầu gái bung đặt trên kỷ hai chén trà mạn sen và nói cô chủ nàng sắp ra.

Hương trà thơm ngái càng phảng phất gợi trong ký ức chàng những kỷ niệm lơ mơ xa xa.

- Anh Nguyên !

Nguyên vội đứng dậy, ngả đầu chào, và đỡ bàn tay nhỏ nhắn để bắt.

- Anh tha lỗi cho em, em để anh đợi lâu quá... Mời anh soi nước.

Nguyên mỉm một nụ cười vợ vắn, ngồi xuống ghế. Giọng nói ấy, tiếng cười ấy, chàng cũng đã nghe thấy từ mười mấy năm về trước.

Bỗng chàng lưu ý đến bức hình một người thiếu nữ đặt trên lò sưởi.

- Thừa cô, ảnh ai, tôi trông quen quen.

Thiếu nữ phá lên cười :

- Anh không nhận ra ? Ảnh maman đấy. Chụp đã gần hai mươi năm nay, giống em thế mà anh không nhận ra được ?

Nguyên lần lượt nhìn thiếu nữ và người trong ảnh :

- Vâng, giống thực, giống lắm... nhưng mà...

- Nhưng mà sao, thưa anh ?

- Không.

Nguyên nung chén trà uống cạn, rồi đứng dậy cáo biệt.

- Anh vội vàng thế ? Hãy ngồi chơi đã. Me em vừa về Hà-thành thăm em. Me em biết tiếng anh nên chỉ muốn được gặp mặt anh.

- Thừa cô, quả thực hôm nay tôi bận lắm, xin để khi khác.

- Vâng, thì anh về, nhưng xin anh một chữ ký vào tập thơ này.

Thiếu nữ ra tủ rút một quyển sách vừa mua đưa cho Nguyên. Chàng mỉm cười, cái mỉm cười tự phụ của tác giả ngấm tác phẩm của mình ở trong tay một cô gái đẹp:

- Cô mua ? Rõ tôi vô tâm quá, chưa gửi tặng cô.

- Mua cũng thế. Nhưng anh cứ đề tặng đây nhé, đề một câu gì thật thân mật... Mà xin anh ký tên thực cho, chứ đừng ký biệt hiệu.

Nguyên đỡ lấy quyển sách, suy nghĩ một lát, rồi viết :

« Kính tặng cô Y-Lan.

Người bạn già của cô ».

Y-Lan có ý không bằng lòng, lạnh lùng đưa tay bắt tay Nguyên.

Về nhà, Nguyên buồn rầu chống tay ngồi nghĩ. Trời ! Thảo nào mà chàng ngờ ngợ. Thì ra Y-Lan là con Anh-Tú.

Mười tám, mười chín năm trước, chàng cùng học một lớp với Anh-Tú trong trường Cao đẳng sư phạm. Tình bè bạn của hai người tuy rất thân mật, song chỉ là tình bè bạn và không bao giờ vượt ra ngoài giới hạn tình bè bạn. Anh-Tú cho là thế. Mà Nguyên cũng tưởng là thế.

Mãi lúc Anh-Tú lấy chồng, Nguyên mới kịp nhận ra rằng tình yêu đã ngấm nhóm từ lâu ở trong tim chàng. Rồi mỗi người đi một ngã trên con đường đời. Nguyên cố quên và cố xa lánh người bạn gái đã vô tình làm cho chàng mang một vết thương lòng.

Nhưng vết thương ấy, hàn kín ngay. Đối với người dễ quên, dễ sướng như Nguyên, chẳng một sự khổ thống nào có thể ăn sâu vào tâm hồn được. Vì thế, nay chàng vui với cô Tuyết, mai chàng thăm với cô Lan, kia chàng chung sống với cô Hồng. Và những bài thơ của chàng - vì chàng vẫn thích chơi văn - mỗi khi gặp duyên mới, lại hay, lại vui tươi, lại mới mẻ như hồi quen Anh-Tú. Ngày nay, thời gian đã điễm bạc trên đầu chàng mà lời cùng ý trong thơ của chàng vẫn trẻ, mà trái tim chàng vẫn không già. Đến nỗi đứng trước các cô thiếu nữ, chàng quên hẳn tuổi mình, và tưởng mình mới mười bảy, mười tám như bọn họ. Rồi nô đùa, cười hát, chạy nhảy với họ, tựa một bầy học sinh nghịch ngợm.

Ban nãy, chén trà mạn sen hương ngát đã nhắc chàng nhớ tới biết bao chén trà mạn sen trong quãng đời dĩ vãng, từ chén thứ nhất ở phòng khách nhà Anh-Tú, một buổi chiều xuân, đôi bạn tri kỷ ngồi nói chuyện tương lai.

Mấy hôm sau Y-Lan viết thư khẩn khoản mời Nguyên đến chơi ngay.

Nguyên vừa bước vào phòng khách, Y-Lan đã vội vàng giới thiệu chàng với khắp mọi người, với bấy bạn trẻ của nàng và cả với Anh-Tú, thân mẫu nàng nữa...

Anh-Tú kinh ngạc, đăm đăm nhìn Nguyên :

- Trời ! tưởng ông bạn của Y-Lan là ai, té ra anh Nguyên.

Y-Lan thích trí cười khanh khách :

- Ô ! Me biết anh Nguyên ?

- Lại chẳng biết !

Mặt Nguyên nóng bừng. Nguyên ấp úng chào :

- Thưa bà...

Thấy người bạn xưa ngỡ ngác, Anh-Tú hỏi :

- Anh quên tôi rồi ?

Nguyên mỉm cười :

- Thưa bà, tôi quên thế nào được.

Anh-Tú ngấm nghĩa bạn :

- Vẫn trẻ nhỉ ?

- Thừa bà, ở đời vẫn có hạng người không bao giờ già.

- Dễ thường hạng người ấy uống thuốc tiên.

- Chính thế. Thuốc tiên của họ là lòng vô tư lự.

Y-Lan cướp lời, hỏi mẹ :

- Thừa mẹ, anh Nguyên đã nhiều tuổi rồi ? Sao con trông còn trẻ thế ?

Nguyên mỉm cười ;

- Thừa cô, cũng khá nhiều thôi, nghĩa là gấp hai tuổi cô.

Y-Lan kinh ngạc, kêu :

- Băm sáu ?

Nguyên thản nhiên :

- Băm bảy.

Y-Lan buồn rầu, lặng lẽ nhìn Nguyên.

Rồi mấy tháng sau, Y-Lan lấy chồng.

Nguyên buồn, vì Nguyên đã bắt đầu yêu Y-Lan, yêu thắm thía, yêu đậm đà.

Nhưng cũng như thời Anh-Tú lấy chồng, cũng như thời cô Lý, cô Liên, cô Phụng đi lấy chồng, cái buồn ấy chẳng thể mọc rễ trong trái tim chàng được. Nó cũng mau bị chàng quên, như mùa xuân tới, người ta quên mùa xuân qua.

Rồi trên con đường vô gia đình của chàng, biết đâu một ngày kia chàng không gặp, không yêu con các bạn gái khác, con cô Hường, cô Lý, cô Liên, cô Phụng ?

Chàng yêu, sẽ yêu cho tới ngày vĩnh biệt cõi trần, yêu cái xinh đẹp, yêu cái dịu dàng, mềm mại, lộng lẫy, rực rỡ, diễm kiều. Vì tâm hồn chàng là tâm hồn thi sĩ.

Rồi cũng như cây hồng gặp mùa xuân nầy nở ra những bông hoa thơm, mỗi lần, ái tình hoặc âm thầm, kín đáo, hoặc tha thiết nồng nàn lại làm nẩy nở dưới ngọn bút chàng, những áng thơ lời văn xinh đẹp, ý tứ âu yếm, dịu dàng như chén trà mạn thoang thoảng hương sen.

GÓI BẠC RỜI

Mãi gần mười giờ đêm, - một đêm đông mưa phùn, giá rét, - Nghĩa mới nạo tới quãng đường xe điện ở phố Quan Thánh, chậm hơn mọi tối những nửa tiếng đồng hồ. Buổi chiều, nhà có giỗ, Nghĩa đã uống mấy chén rượu ti, nên đầu choáng váng và chân hơi rã rời, mỗi mệt, không đi được mau.

Chống cán nạo vào ngực, Nghĩa cúi lom khom bước như cái máy. Tiếng kêu ken két lạnh lạnh ở đầu nạo bịt sắt cọ xuống đường xe điện, Nghĩa nghe mãi đã quen tai và có chiều thân mật như tiếng kéo kẹt đưa văng đối với đứa con nít nằm trong lòng ấm áp người vú sữa.

Mỗi lần thấy nặng nề khó đẩy, Nghĩa từ từ, nhắc cái cán, giốc ngược lên đường nhựa những bùn và rác đã lọt vào trong cái hộp sắt tây gắn liền với lưỡi nạo. Đoạn, anh ta lại chậm chạp, uể oải, lạnh lùng đi theo cái cán nạo.

Khi gặp một viên đá nhỏ vướng trong rãnh đường sắt khiến cái cán nạo chọc mạnh vào ngực, thì Nghĩa, như choàng thức giấc, mặt cau có, mồm làu nhàu chửi rủa, cúi xuống bẩy viên đá lên, giơ thẳng tay ném thia lia sang bên vệ đường, tỏ ý tức giận lắm.

Tới giữa phố Quan Thánh, Nghĩa bắt đầu thấy rét, vì đêm một lúc một khuya, hạt mưa một lúc một mau, một nặng, và bây giờ Nghĩa đã tỉnh hẳn hơi men. Bộ quần áo ngắn vải vàng không đủ che luồng gió lạnh, và trong đôi guốc mòn gần hết gót, hai bàn chân ướt đẫm, cồng buốt.

Nghĩa đứng lại, cầm cái nón nặng trĩu vẩy cho nhẹ bớt nước mưa, rồi khoanh hai cánh tay vào gáy, vươn vai uốn cong người về phía sau, làm cho các khớp xương kêu răng rắc. Anh ta đã toan ngồi nghỉ mấy phút cho đỡ mệt, song khi nghĩ tới quãng đường từ đây đến trường Bảo-hộ lại từ trường Bảo-hộ về đến ô Cầu Dền để nạo nốt rãnh đường sắt bên kia, anh ta buông một tiếng thở dài rồi quả quyết ra sức bước mau, mặc cho hạt mưa nhọn như kim đâm tua tua vào mặt mũi, chân tay.

Nghĩa đi, không nghĩ ngợi, như cái xe lăn trên đường vắng, với tiếng kêu ken két đều đều...

Bỗng nạo lại vướng, Nghĩa nguyên rửa om xòm, cúi xuống nhặt cái vật khốn nạn đã làm cho anh ta phải dừng bước.

Nhưng anh ta kinh ngạc, ngây đờ cặp mắt đăm đăm nhìn một cái gói màu xám xám, cái gói khăn tay ròn rọc nhỏ. Nghĩa nhắc lên thấy nặng nặng, toan cởi ra xem trong đựng vật gì. Chợt một cái xe cao-su ở phố

hàng Bún rẽ sang, anh phu xe đi bước một, vì trong xe không có khách. Nghĩa vội vàng ấn cái bọc vào túi, rồi vờ như không xảy ra sự gì, lặng lẽ ấy cán nạo, thung thăng đi.

Trong lúc đêm khuya rét mướt, anh phu xe mừng gặp được bạn cùng đường, nên hỏi truyện Nghĩa có chiều vui vẻ, thân thiết :

- Lạnh lắm, bác nhỉ ?

- Phải, lạnh.

- Kiếm được miếng com bỏ vào miệng, khó nhọc quá nhỉ, bác nhỉ ?

- Phải, khó nhọc quá !

- Nhà bác ở đâu thế, bác ?

- Ở Ô cầu Dền.

Thấy anh phu xe cứ nhì nhằng theo hoài, Nghĩa dừng lại bên đường, chống cái nạo vào một gốc bàng ngồi thở, vờ như mỗi một lăm. Nhưng anh kia cũng đứng lại, có ý tò mò dò xét vẫn vơ. May sao, xa xa có tiếng gọi xe, anh xe vội dứt càng chạy thẳng.

Nghĩa thở mạnh, lấy làm khoan khoái và vội vàng cởi bọc khăn tay ra xem, thì trong có vài chục hào đôi cùng

là một tập giấy ướt đẫm. Ghé sát tận mắt vẫn không nhìn rõ là giấy gì, Nghĩa liền lại gần một cây đèn thì té ra đó là một tập giấy bạc năm đồng. Anh ta sợ hãi đưa mắt nhìn quanh mình. Đêm vắng, không một chiếc xe, không một bóng người qua lại. Tiếng lá bàng khô tí tách rụng xuống mặt đường...

Nghĩa buộc cái khăn tay lại, bỏ vào túi rồi cầm cán nạo làm việc. Bấy giờ, anh ta hăng hái, không uể oải như trước nữa, vì anh ta cố nạo cho mau hết con đường xe điện để còn về nhà giấu kín số bạc kia đi.

Khi trở lại đi xuôi về phía Bạch-mai, Nghĩa thấy trong người ảm áp như vừa uống thêm mấy cốc rượu mạnh. Anh ta cắm đầu đi mau, vừa đi vừa thì thầm hát bài Hành vân : « Nợ duyên gì... nợ duyên gì... nhấn bạn tình si... »

Thấy lạnh lạnh ở chỗ bụng dưới, Nghĩa biết là nước ở cái khăn bọc tập giấy bạc ướt thấm ra, nhưng không dám lấy xem lại, sợ nhỡ ai trông thấy chằng. Sự lạnh đó làm cho Nghĩa có cái cảm giác êm-đềm và luôn luôn nhớ tới một món tiền to đương nằm yên trong túi.

Với món tiền ấy, Nghĩa tính nhắm sẽ sắm được biết bao thức cần dùng : Trước hết mua cho mình một bộ quần áo dạ thực dày và đôi giày tây cao ống để được ấm

áp mà đi nạo đường, rồi mua cho vợ một đôi quần lĩnh sài-gòn, một cái áo sa-tanh lót nhiều. Mỉm cười, Nghĩa nghĩ tới vợ bác cai máy ở trước cửa nhà. Mọi ngày, bác ta thường tỏ ý khinh bỉ vợ mình ăn vận lôi thôi : « Đó cũng là một cách trả thù đích đáng. Còn vợ ta thì nó sẽ không oán trách ta nữa, nó sẽ vui mừng mà cảm ơn ta... Muốn giấu sự được của ta, sẽ nói dối nó rằng ta được bạc... Phải cẩn thận, nó bẻo lẻo lắm kia đấy... »

Nghĩa cất tiếng cười sung sướng.

Bấy giờ Nghĩa đi tới vườn hoa hàng Than. Một cái xe tay kéo ngang đường làm cho anh ta phải dừng lại mấy giây. Anh xe tò mò nhìn vào tận mặt Nghĩa, khiến Nghĩa giật mình, chợt dạ, vờ cúi xuống nhặt rác ở trong cái hộp sắt tây.

Nghĩa bắt đầu lo sợ, áy náy từ đấy, vì anh ta thoáng trông anh phu xe như người đã gặp ở đường Quan Thánh : « Hay nó biết mình được của ? Có lẽ vì thế mà ban nãy nó dềnh dang hỏi truyện để dò ý mình. Phải, cái mỉm cười của nó nhiều ý nghĩa lắm... Ô ! Mà đích rồi, nó đi từ phố hàng Đậu rẽ sang phố hàng Cót... Biết đâu nó không chờ mình đi khuất rồi vào bóp trình cầm... »

Nghĩa hấp tấp rào bước, luôn luôn quay đầu lại nhìn xem có ai đuổi theo không. Đến phố hàng Đường, chợt nghe thấy tiếng lép bép bánh xe lăn trên đường nhựa.

Nghĩa chưa kịp ngược mắt trông thì một cái xe đạp vượt qua, trên yên có người cảnh sát mặc áo tơi vải sơn đen trùm kín đầu bởi cái mũ nhọn hoắt. Trông ngực đập thình thình, Nghĩa lo sợ, nhất là lại trông thấy người cảnh sát xuống xe đạp, vào đứng núp ở dưới một cái mái hiên. Có lẽ người ấy ẩn mưa gió một lát cho đỡ rét, nhưng Nghĩa cho là cốt ý để rình bắt mình, vì Nghĩa chắc chắn rằng người phu xe đã trình sở cảnh hàng Đậu rồi.

Một hiệu tạp hóa con mở cửa. Nghĩa vào mua bao diêm rồi đứng đón lại vờ ngắm hàng bày trong tủ kính. Mỗi khi người cảnh sát lên xe đạp rẽ sang phố Phúc-kiến, anh ta mới dám vác cán nạo ra đường làm việc.

Đêm hôm ấy, Nghĩa loay hoay không chợp mắt.

Ngoài đường, tiếng gió thổi vù vù, và giọt mưa ở mái tranh tí tách rơi xuống đất, đều và mau. Mỗi cơn gió giạt lại làm cho mấy cái cánh cửa sơ sài chuyển động, kêu rảng rặc : Nghĩa tưởng có ai gọi, nằm nín hơi thở chờ đợi, lắng tai nghe.

Tiếng ngáy se sẽ và đều đều của vợ và con nằm bên trước còn làm cho Nghĩa thèm muốn, ao ước được bình tĩnh ngủ yên giấc như thế. Nhưng về sau, anh ta sinh cái, làu nhàu mắng luôn mồm : « Người đâu mà ngủ

như lợn, chẳng biết gì hết »

Nghĩ quanh quẩn mãi cũng mệt. Và vào khoảng ba, bốn giờ sáng, Nghĩa thiếp đi. Nhưng chỉ được độ dăm phút, anh ta đã ú ớ kêu, choàng thức dậy. Vì anh ta nằm chiêm bao thấy bị cảnh sát đến bắt, xích tay giải lên bóp.

Ngồi thở hổn hển, Nghĩa không dám ngủ nữa, dậy tìm cái điều xành hút luôn ba hơi dài một lúc. Rồi nhân tay cầm que diêm, Nghĩa châm vào mẩu nến còn thừa cắm trên bàn mà ban chiều anh ta mua thấp để cúng giỗ.

Ngọn lửa leo lét chiếu một luồng ánh sáng yếu ớt, rung động. Nghĩa rón rén lại đầu giường lồi ở dưới chiếu cái bọc nhỏ bắt được, rồi mở ra xem lại, sau khi đã đưa mắt về chỗ vợ và con nằm ngủ.

Tập giấy bạc vẫn còn ướt. Giơ lên trên ngọn nến để hơ cho khô, Nghĩa nhận thấy một cái thẻ thuế thân buộc liền vào đó. Ghé gần ánh sáng xem thì thấy cái thẻ đã cũ nát, và có biên tên Nguyễn-văn-Kinh, hai mươi bảy tuổi. Anh ta lẩm bẩm : «Cũng tuổi mình ! »

Rồi lẩn thẩn, anh ta tưởng tượng ra hình dáng, tình cảnh người mất của, trông thấy người ấy nghèo khổ như anh ta và đã để dành hàng năm mới được món tiền hơn năm chục : « Mà biết đâu người ấy không cầm nhà, dợ ruộng mới có số tiền này để dùng vào một việc khẩn

cấp gì đó, hoặc cưới vợ, hoặc lo tang ma cho bố. Cái thể sắc mùi mồ hôi chua và cái khăn tay ròn rọc này tất không phải của một người giàu có, sang trọng ».

Nghĩa bỗng đem lòng thương người mà không biết sao Nghĩa yên trí cũng ở vào cảnh đói rét như mình. Nghĩa phỏng đoán sự khổ sở, đau đớn của người kia khi nhận biết rằng cái bọc tiền đã rơi mất.

« Còn mình, xưa nay không có món tiền này, mình đã chết đâu ! »

« Thôi được ! » Nghĩa quả quyết định làm một việc phi thường.

Tối hôm sau, Nghĩa lại chống cán nạo vào ngực cúi lom khom đi trên đường xe điện. Nhưng sự tiếc của đã làm cho công việc của anh ta thêm nặng nề. Sáng hôm ấy, bị lương tâm cắn rứt, anh ta đã đem món tiền to kia đến nộp sở cấm.

Nghĩa còn sung sướng nhớ lại cái bắt tay rất mạnh và mấy lời ngợi khen của ông cấm. Nhất là khi ông cấm hỏi tên và chỗ ở của anh ta, anh ta không chịu nói, thì ông kia lại càng tỏ lòng kính phục. Có biết đâu rằng Nghĩa sợ nếu người ta đăng tên mình lên báo thì thế nào cái tin bắt được tiền cũng đến tai vợ và anh sẽ bị «con

mụ» bè nheo, kỳ kèo làm cho mất ăn, mất ngủ.

Nghĩ đến vợ, Nghĩ quên hẳn cái cảm giác sung sướng khi ở sở cấm bước ra. Anh ta trông thấy như vẽ rõ ràng lên nền mưa phùn tha thướt dưới ánh đèn điện lạnh lẽo, một cảnh tượng nghèo nàn, lui xui : vợ rách rưới, con trần truồng bần thủ, giường, bàn xiêu vẹo, bát đĩa mẻ sứt, thức ăn thiếu thốn.

Qua một nếp nhà tranh nghe có tiếng vợ chồng cãi cọ om xòm, Nghĩ lại tưởng tới những lời chửi rửa chua cay, độc địa của vợ mình nếu ngày mai không giặt tạm được tiền đóng gạo cho nó.

« Năm chục bạc ! Năm mươi tư đồng bạc ! Rõ mình cũng gàn ! Gững đạo đức hão ! Biết đâu số tiền ấy đổi với người mất của lại không chỉ nhỏ như vài hào đối với mình ! »

Trong lúc khốn khổ, hồi hận, Nghĩ tưởng tượng chủ nhân năm chục bạc kia ra một người giàu có, sang trọng, ra một ông huyện ngồi tựa gối xếp đánh tổ tôm với vợ đẹp, với bằng hữu béo tốt, hồng hào.

« Trời ơi ! Sao mình lại ngu dần đến thế. Trong khi vợ con mình đói rét mình lại đi làm một việc xuẩn ngốc đến thế được ! »

Nghĩa tự oán trách, tự khinh bỉ, cau có, hậm hực ẩ cái cán nạo trên con đường xe điện : «Lần sau nhất định mình không đại đột thế, không tốt bụng quá như thế nữa ».

Bắt đầu từ đây, đêm nào, lúc nào, trong khi làm việc nạo đường, mắt Nghĩa cũng dăm dăm dán xuống đường để may ra có bắt được một bọc tiền nữa chẳng.

Sự hy vọng hảo huyền làm cho tâm hồn Nghĩa mất hẳn sự bình tĩnh và càng thêm thía rõ rệt sự khổ sở đau đớn của tấm thân hèn dẫu dãi trong cảnh mưa dầm, gió lạnh...

NGHĨA CÁI CƯỜI

Thanh-Vân ở tòa án về trong lòng hớn hở, vui mừng. Cái án ly dị tòa vừa xử cho nàng hoàn toàn đắc thắng.

Nàng được kiện, được nhà, được con...

Được nhà nàng cũng chẳng cần, vì nàng giàu. Được nuôi con, nàng cũng không thích, vì nàng có yêu gì thằng con mang tên họ người cha mà nàng ghét. Nhưng nàng sung sướng vì đã làm cho người chồng khốn nạn kia khổ sở, khổ sở về đường vật chất vì nỗi khánh kiệt gia tài, khổ sở về đường tinh thần, và luân lý vì đã phải xa lìa đứa con yêu.

Đó là cách nàng trả thù, trả thù kẻ đã không biết làm cho nàng được hưởng hạnh phúc, cái hạnh phúc vật chất của thế kỷ vật chất này. Hai năm trước, nàng lập kế xin biệt cư để lĩnh nửa lương chồng cũng chỉ có một mục đích trả thù. Chồng nàng cầu tiết đã xin từ chức tham tá để khỏi phải nộp vợ mỗi tháng chín chục đồng. Chồng nàng xin từ chức, tức thì nàng xin ly dị.

Trên con đường từ tòa án về nhà, Thanh-Vân mỉm cười thầm, tưởng tới cái cảnh nghèo nàn của người chồng đáng ghét.

Về tới nhà, Thanh-Vân vào phòng ngủ, khóa trái cửa lại rồi nằm vật ra giường, cười lăn, cười lộn, cười ằng cười sủa, cười như điên như rồ, cười chảy nước mắt nước mũi. Bỗng nàng im bật : Nàng vừa thoáng trông thấy bóng mình trong chiếc gương đứng, bóng cái mặt dữ tợn, bộ răng nhe ra như mồm một con ác thú, cặp mắt sáng quắc long xòng xọc như cặp mắt con điều hâu đương rình bắt chim con.

Nàng giật mình nghĩ thầm : « Cái cười của sự sung sướng tàn nhẫn đến thế ư ?... Hay đó chỉ là lạc thú của sự báo thù ? »

Nét mặt nàng bỗng đổi ra rầu rầu, rồi nàng ngẩng trong gương thấy mình xấu, thấy mình già, thấy mình hết cả vẻ kiêu mị của tuổi thanh niên, tuy năm nay nàng mới hăm ba, hăm bốn.

Nàng vừa sợ hãi, vừa xấu hổ, đứng dậy đi trang điểm rồi ung dung mở cửa bước ra phòng ngoài...

Thốt nhiên Thanh-Vân mỉm cười, vì vừa trông thấy đặt trên bàn một tờ báo mà nàng thích đọc, tờ tuần báo Thọ-Hà. Vội vàng nàng chạy lại bóc tờ báo, mở tới mục « Tiếng cười » ra đọc. Và nàng ôm bụng cười, cười như nắc nẻ, cười ngất cười nghẹo. Cái cười này khác hẳn cái cười ban nãy, không liên lạc đến sự đau đớn của kẻ khác, không giấu một tư tưởng châm biếm, không ngụ

một ý nghĩa sâu xa. Cái cười thẳng thắn của loài người.

Đã hơn một năm nay, - từ ngày bắt đầu có mục « Tiếng cười » dưới ký tên Bích-Động, - Thanh Vân không thứ bảy nào là không đọc báo Thọ-Hà và không lần nào đọc mà không cười ngất.

Những khi nhàn rỗi, ngồi buồn, nàng lại mở mục «Tiếng cười» ra, đọc lại. Rồi dần dần trong lòng sinh mỗi cảm tình đối với tác giả. Trước còn yêu văn sau yêu người, chỉ ao ước được gặp mặt người đã viết nên những áng văn vui tình tứ ấy. Điều đó có lạ chi : Đối với những khối óc trẻ, hám yêu, một việc không quan hệ, một câu nói pha trò, một nụ cười ngớ ngẩn, một mảy may cũng có thể gợi mỗi cảm tình trong giây phút. Huống chi, thứ bảy nào Thanh-Vân cũng làm quen với trí thức ai mà nàng cho là tâm tình tác giả.

Nhiều lần đọc xong, nàng gập tờ báo lại, ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, nghĩ tới người chồng mà nàng đương kiện, nghĩ tới tính nết khó chịu, dung mạo kín đáo, thái độ nghiêm khắc của chàng. Những lúc ấy, nàng cảm thấy nàng yêu nhà văn có trí thức cao sâu bao nhiêu thì nàng lại càng ghét anh « chồng gàn » của nàng bấy nhiêu, cái anh chàng cả ngày chỉ cặm cụi trên quyển sách dày, không tưởng gì đến lạc thú.

Nhưng Bích-Động là ai ? Thanh-Vân đã làm đủ cách vẫn không biết tên thực và hình dạng tác giả : Nào hỏi dò chị em bạn, nào vờ lên tòa soạn trả tiền. Song không bao giờ nàng tìm ra được là ai mà cũng không bao giờ nàng gặp mặt, vì nghe như tác giả chỉ gửi bài lại nhà báo chứ không đến đó làm việc.

Vậy Bích-Động là ai ?

Nào phải ai ? Bích-Động chỉ là biệt hiệu của Văn-Lâm, người chồng ly dị của Thanh Vân.

Văn-Lâm lấy Thanh-Vân được một năm thì tấn bi kịch trong gia đình luôn luôn khai diễn. Cái có thứ nhất của sự cãi cọ lôi thôi là tiền. Không phải vì thiếu tiền đâu ! Có lẽ lại vì nhiều tiền quá. Văn-Lâm thấy vợ giàu, và hay khoe của, nên lấy làm khó chịu. Chàng lại có tính hay nghĩ ngợi, cứ tưởng người ta cho mình vì ham của mà lấy Thanh-Vân. Rồi đối với vợ chàng sinh ra lãnh đạm, để tỏ rằng mình không thiết tiền. Từ lãnh đạm tới ác cảm con đường thực không xa.

Trong gia đình mà đã có tình ác cảm, chồng ác cảm vợ, vợ ác cảm chồng, thì chỉ còn một cách : là bỏ nhau.

Kể ra, Văn-Lâm cũng muốn bỏ vợ cho xong truyện đi. Không yêu vợ nữa, chàng không nỡ để người đàn

bà kia vì chàng mà không được hưởng hạnh phúc gia đình. Chàng chỉ muốn buông tha người ta ra cho người ta được tự do muốn lấy ai thì lấy. Đã không ưa nhau còn ở với nhau làm gì ?

Người vợ lại không nghĩ thế. Bỏ thì nàng vẫn quả quyết bỏ. Nhưng nàng cố ý báo thù kẻ đã tiêu diệt một đời thanh xuân của nàng. Nàng lập tâm làm cho chồng nàng phải đau đớn, khổ sở, khốn nạn nàng mới hả giận.

Một sự lạ xảy ra trong đời Văn-Lâm.

Từ khi bị vợ làm khốn đớn, chàng bỗng trở nên một người vui tính. Mỗi tin buồn, - biệt cư, xa con, mất nhà, - như một sự xúc động làm nở một đóa hoa trong trí thức trong tâm hồn chàng. Chàng vui thực chứ không phải giả dối. Anh em bạn thân thấy chàng nói đùa luôn mồm, khôi hài luôn mồm, chơi bời phóng lãng thì lấy làm lo, buồn, cho rằng chàng chôn sâu mộ vào trong lạc thú cho qua thời khắc.

Rồi chàng bị quần bách : Không công việc làm, hết tiền nuôi thân, hết tiền trả học phí cho cháu, đưa cháu bỏ cô cha mẹ.

Một hôm bụng đói, không nhà, lang thang trên đường phố vắng, chàng nghĩ truyện đời mà cười tức bụng.

Bỗng một ý kiến nảy ra trong trí...

Từ tuần lễ ấy, trên tờ báo Thọ-hà mỗi chiều thứ bảy, độc giả đua nhau coi mục « Tiếng Cười » của chàng Bích-Động.

Cái cười tự tim ra, chàng đem in lên mặt báo để cùng anh em cùng cười.

Đó há chẳng phải cách trả lời có nghĩa lý sâu xa, êm đềm đối với sự báo thù nhỏ nhen của người vợ chàng ?

Viết báo nay đối với Văn-Lâm đã thành một sự cần thiết.

Mỗi một nụ cười chàng moi ở trong tim ra, ở cái đòi éo le, khốn nạn của chàng ra, chàng đem đổi lấy cơm áo cho chàng, lấy học phí cho cháu.

Nhưng sự rất lạ, rất quý mà nụ cười ấy đã mua được, mà chàng không ngờ tới là ái tình của người vợ ly dị, là cái cảm tình của kẻ thù oán chàng.

Còn Thanh-Vân, nàng cũng không ngờ đâu rằng người đã làm cho nàng vui, người đã được nàng yêu, lại chính là kẻ mà nàng ghét, mà nàng đã cố làm cho khổ sở.

ĐIÊN

Tôi đôi về Thái-bình đã hơn hai năm, mà chưa có dịp nào trở lại thăm nơi làm việc cũ.

Lễ Phục-sinh mới rồi, nhân được nghỉ bắc cầu thêm một ngày, tôi lên chơi Hanoi, tình cờ gặp anh Thanh, người bạn trước làm cùng buồng giấy với tôi ở Vĩnh-yên. Anh em vui mừng ôn lại truyện cũ, những cuộc chơi xưa. Hỏi thăm những người quen biết, khi tôi nhắc đến tên anh Mã, anh tham Mã, thì bạn thở dài bảo tôi :

- Tôi nghiệp ! nó điên đã sáu tháng nay.

Tôi kinh ngạc :

- Điên ? Anh Mã điên ?

Bạn tôi vẫn điềm tĩnh, nói tiếp :

- Từ ngày người bạn thân của anh ấy chết đi và anh ấy định tự tử chết theo không được là bệnh điên phát ra liền. Hình như vì trông thấy máu chảy, nên anh ấy bị một định kiến ám ảnh : Anh ấy mơ màng thấy mình đã giết bạn, gặp ai cũng kể lể việc ám sát tưởng tượng một cách rất có thứ tự, nghe như thực vậy. May mà người ta biết anh ấy điên, nếu không, có lẽ anh ấy đã ngồi tù.

Tôi sửng sốt hỏi :

- Lạ nhỉ ! Nhưng người chết là ai thế ?

- Anh Hùng. Anh Hùng chủ đồn điền mà chúng mình đã cùng anh Mã về chơi mấy lần, anh có nhớ không ?

Tôi nhớ lắm. Tôi nhớ cả tính tình hào phóng của anh Hùng, nhớ cả người vợ rất xinh đẹp của anh, một người thiếu phụ trẻ tuổi, có học vấn, có một nền giáo dục thời thức. Nghe bạn nhắc đến tên Hùng, thốt nhiên tôi thấy hiện ngay ra hình ảnh tươi cười và dáng điệu nhanh nhẹn của người đàn bà ấy. Tôi hỏi :

- Anh Hùng, người khỏe mạnh, sung sướng như thế mà chết. Chết về bệnh gì ?

- Tự tử.

- Tự tử ? Vô lý !

- Chẳng một mình anh cho là vô lý. Mà ông thầy thuốc khám tử thi cũng nói vậy. Cho đến cả các báo cũng đã nhao nhao lên về cái chết khả nghi ấy. Nhưng may mà anh Hùng tự tử thật, chứng cứ hiển nhiên còn đó...

Rồi anh Thanh đem kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện :

Cách đây sáu tháng, một hôm vào buổi giữa trưa, bỗng nghe có tiếng súng nổ ở nhà Hùng. Người ta chạy

đến coi thì thấy Hùng nằm trên giường ngủ, áo lót mình và khăn giải nệm hơi vấy máu, bên cạnh có một cây súng bắn chim. Bên giường, vợ Hùng gục đầu xuống khóc. Ngồi ở một cái ghế gần đấy, Mã, người bạn rất thân của Hùng, hai bàn tay ôm đầu có vẻ buồn rầu đau đớn.

Tài xế của Hùng lên ngay tỉnh lị báo tin và gọi điện thoại cho thân phụ người chết,

Hai giờ sau ông thầy thuốc cùng ông Án-sát ở tỉnh về khám xét tử thi. Thi lạ quá ! cứ theo đường đi của viên đạn, người chết bị giết chứ không phải tự tử : Không thể tự tay người chết bóp cò được, phát súng phải bởi tay người khác bắn và đứng cách xa một quãng ít ra là vài thước. Ông Án tạm xướng lên cái thuyết : Người chết để súng nằm trên bụng và dùng ngón chân cái ấn cò, rồi tiếng nổ dật mạnh quá, văng súng ra một bên.

Hỏi người vợ xem có nhắc cây súng ở trên thân người chết ra không, thì nàng nói nghe tiếng nổ, mới hoảng hốt ở buồng bên chạy sang, và vẫn thấy các vật y nguyên như thế. Còn Mã, người bạn chí thân của Hùng, chàng chỉ ngồi khóc và ấp úng trả lời viên thám phán rằng chàng không biết vì lẽ gì Hùng lại tự tử. Hình như chàng buồn quá nên quẩn cả trí nghĩ. Đến lượt người tài xế và người bếp, họ đều khai như nhau rằng khi tới buồng chủ, thấy chủ ngất ngoài sắp chết, đương thì

thầm dặn dò bà Hùng và ông Mã những gì họ không nghe rõ. Người bạn và người vợ nhận là đúng, và khai thêm rằng người sắp chết xin lỗi họ. Và một mảnh giấy người chết cầm trong tay trái cũng chứng thực điều đó. Mảnh giấy có mấy hàng ngòè sau này :

«Tôi xin cha tôi, vợ tôi và bạn thân nhất trên đời của tôi tha lỗi cho tôi. Vì mắc bệnh đau tim, tôi đã hèn nhát trốn nợ đời.

Hùng »

Chữ viết chính là chữ Hùng, tuy lệch lạc giòng lên giòng xuống như chữ người ốm nặng. Nhưng có thể cho rằng người ta lúc sắp tử cảm động quá không đủ can đảm để tự trấn tĩnh mà viết được như thường. Chữ tên ký thì thực là nét chữ Hùng. Các nhà giám định đã thẩm tra kỹ lưỡng và đều công nhận như thế.

Chiều hôm ấy, thân phụ người chết ở Hanoi đi ô tô lên. Bấy giờ ông Án và ông thầy thuốc sắp sửa mổ tử thi khám nghiệm, nhưng ông cụ không muốn người ta phạm đến xác thịt của con mình, cố nài xin thôi để khâm liệm, mai táng. Ông nói cứ tin ở bức thư tuyệt mệnh của người chết cũng đủ.

Thế rồi sáng hôm sau cất đám. Trong bọn đi đưa, người ta lưu ý nhất đến Mã. Chàng khóc lóc thảm thiết. Không ai ngờ tình bằng hữu lại thân mật được đến như

thế.

Khi chôn xong, Mã thì thảm khản khứa rất lâu rồi vì thương quá, ngất đi ở trên mồ. Người nhà Hùng phải khiêng về ấp. Thế là Mã lên cơn sốt, bất tỉnh nhân sự. Ba hôm sau bệnh Mã đã lui thì bỗng người ta lại nghe có tiếng súng nổ : Tiếng súng thứ hai này cách tiếng súng trước vừa đúng bốn ngày. Có lẽ Mã bị cơn sốt làm mê mẩn, nên đã vớ lấy súng bắn chim tự chĩa vào đầu bóp cò. May mà tay người ốm còn yếu, cầm súng không được vững, nên viên đạn đi lệch, chỉ sượt trái tai.

Từ đó, Mã mắc bệnh điên.

Tôi nghe câu chuyện, dăm dăm ngẫm nghĩ, trong lòng nảy mỗi ngờ vực vân vân. Tôi hỏi :

- Thế bây giờ anh Mã ở đâu ?

- Tôi vừa đến thăm. Anh ấy xin phép sáu tháng ăn nửa lương, về nghỉ tại Hanoi. Nhà ở phố B. , số 8.

Tính tò mò của tôi đã lên tới cực-điểm. Tôi giờ tay bắt tay Thanh rồi vội vã lại thẳng phố B, thăm bạn cũ.

Tôi tuy làm cùng sở với Mã trong mấy năm, chúng tôi lại hợp tính nhau lắm, nhưng tôi vẫn không biết gia thế anh ấy ra sao. Mỗi khi đến nhà, tôi mới rõ anh ấy

là con nhà giàu có, và hình như được cha mẹ chiều chuộng lắm thì phải.

Lúc bấy giờ, ông thân anh Mã đi chơi vắng. Tôi chỉ gặp có một mình bà mẹ. Bà cụ ôn tồn mời tôi ngồi chơi rồi buồn rầu bảo tôi :

- Đã năm, sáu hôm nay, em nó không hé răng nói nửa lời, suốt ngày chỉ ngồi nhìn qua cửa sổ như mơ mộng điều gì. Rõ khổ quá ! Nhà tôi xưa nay có ai mắc bệnh điên như thế bao giờ đâu !

Sau khi thuật lại một cách rất tường tận, bệnh trạng của con trong mấy tháng, bà cụ nói tiếp :

- Người ta mách tôi rằng ông lục sự Thanh-oai có bài thuốc chuyên môn chữa bệnh điên. Tôi đã mời đến chữa cho em. Ông ta bảo điên mà hay nói thì rất nhẹ, chỉ sợ ngồi lì cả ngày không nói câu nào mà thôi. Vì thế, ít bữa nay, tôi thấy em nó bỗng như câm bặt, không chuyện trò lắm nhảm nữa mà tôi lo.

Tôi xin phép đến buồng bệnh nhân. Bà cụ bảo người nhà đưa tôi lên một gian phòng ở trên gác.

Mã đang ngồi xem quyển tiểu thuyết chữ Pháp, thấy tôi vào, ngược mắt đăm đăm nhìn. Tôi đứng dừng lại, không dám vội tiến. Mã hát hàm như đề hỏi tôi đến có việc gì. Tôi ngả đầu chào và xưng tên.

Anh liền mỉm cười, đứng dậy ra bắt tay tôi, rồi kéo tôi ngồi xuống ghế mà bảo tôi rằng :

- Được tiếp một người bạn ở Vĩnh-yên về chơi, tôi lấy làm sung sướng quá.

Tôi đương ngờ vực câu nói có vẻ điên, vì thấy Mã quên rằng tôi đã đổi về Thái-bình từ lâu rồi, thì anh lại tiếp luôn :

- Ở đây, hết thầy mọi người, họ đều cho tôi là điên, tôi nói gì họ cũng không tin, nên tức mình tôi giả câm đã năm sáu hôm nay. Rồi anh sẽ rõ tôi điên hay lành.

Dứt lời, Mã đứng dậy đồng dục cất tiếng gọi người nhà bảo pha nước, dáng điệu khoan thai, giọng nói trong trẻo, khó lòng bảo được là dáng điệu và giọng nói của một người mất trí khôn.

Tôi đưa mắt ngắm quanh cái buồng có cửa sổ rào chắn song sắt và so sánh nó với một phòng nhốt người điên ở nhà thương Phủ-doãn. Khi ta đã có một định kiến chắc chắn, thì cái định kiến ấy gọi ra ở trong tâm trí ta biết bao ý tưởng đồng loại với nó. Đến nói quyền tiểu thuyết bạn tôi đương cầm ở tay, tôi cũng cho là phải điên rồi mới thích đọc được.

Tôi còn mãi mơ mơ màng màng với những ý nghĩ viển vông thì một câu hỏi của Mã làm tôi giật mình như

người tỉnh ngủ :

- Anh có còn nhớ anh Hùng không ?

Tôi vờ :

- Auh Hùng nào ?

- Anh Hùng chết năm sáu tháng trước ấy mà !... Anh không xem nhật trình hay sao mà không biết truyện anh Hùng tự tử ở một cái đồn điền thuộc tỉnh Vĩnh-yên ? Thực ra anh ấy không tự tử đâu. Chính anh ấy bị ám sát, mà kẻ ám sát... là tôi...

Tôi nghĩ ngay tới bệnh điên của Mã và tôi mỉm một nụ cười thương hại. Tức thì anh chau mày, dữ tợn lườm tôi :

- Cả anh nữa, anh cũng không tin tôi nốt ? Nhưng được, dù anh tin hay không tin, tôi cũng xin anh hãy lắng tai nghe những lời tôi kể sau đây.

Rồi hình như vì thuật đi, thuật lại nhiều lần, nên đã thuộc lòng câu truyện, Mã nói chơn chu lời văn gọn gàng và bóng bẩy (Có lẽ đó là một chứng triệu của bệnh điên chăng ?) :

- Tôi là một người trọng danh dự như thế nào, anh và các anh em bạn tôi đã biết, nhất khi danh dự lại có dính dứ tới một người đàn bà. Mà các anh cũng chẳng lạ rằng đối với bằng hữu, tôi là một người rất tốt, rất trung thành, tận tâm, tận lực. Anh đừng vội cười mà cho là tôi khoe khoang, muốn phô những nét tốt của mình ra. Không. Cần gì tôi phải khoe khoang, và tôi cũng không còn được phép khoe khoang nữa kia mà, vì tôi là một kẻ sát nhân.

« Vâng. Tôi không khoe khoang. Tôi phô những đức tính kia ra, nếu đó có thể gọi được là đức tính (Mã điểm một nụ cười chua chát), là chỉ cốt để bày tỏ cho anh hay rằng một người như thế mà khi mê muội, khi bị ái tình nhục thể huyễn hoặc, mờ ám, cũng trở nên được một tên giết người tầm thường, đê tiện, hèn mạt.

« Trời ơi ! Có thể như thế được không ? Có thể yêu vợ bạn rồi giết chết bạn được không ? Đó là ái tình ư ? Không, đó là một tính cách cảm thú của bản năng con vật ẩn núp, lẫn quất trong linh hồn con người... Khốn nạn ! Đồ khốn nạn ! Sao không nhốt nó vào nhà pha ! Mau ! Tổng cổ nó vào ngục thất, mau !... »

Mã lớn tiếng hét, rồi hình như mất hết nghị lực, đưa hai bàn tay lên bưng mặt khóc rung rức, lảm bảm nói những gì, tôi không rõ. Tôi đứng dậy, khép cái cửa ra cầu thang gác, sợ ở dưới nhà ngoài, bà mẹ nghe tiếng

kêu gào mà lên thì tôi sẽ không được nghe nốt câu truyện. Tiếng giầy đi trên ván khiến Mã ngừng mặt lên. Có lẽ tưởng tôi bỏ ra đi, anh vội vàng chạy theo níu tôi ngồi xuống ghế, và mỉm cười - cái cười đầy nước mắt - bảo tôi :

- Anh phải nghe hết câu truyện đã.

- Nhưng anh đừng hét nữa kia. Anh hét thế, tôi sợ lắm, không dám ngồi gần anh đâu.

Mã lại mỉm cười :

- Ra khổ anh coi tôi như một thằng bé con lên ba, lên bốn. Hoặc giả anh cho tôi là một thằng điên thực. Nếu tôi điên thì sao không nhốt tôi vào nhà điên, lại để tôi tự do sống như một người lương thiện thế này. Sao lại để một thằng lừa dối, một thằng phản bạn, một thằng giết người sống cái đời tự do, yên lặng của nó ?

« Anh ạ, có lần tôi đã cố làm ra điên thật, để họ giam tôi vào nhà điên, vì họ không muốn bỏ tù tôi, họ không muốn làm tội tôi. Không những họ không tố giác tôi, họ lại còn không để tôi tự tố cáo tôi nữa. Đã mấy lần tôi định trốn đến sở cảnh, đến tòa án, tự đưa tay vào xích, tự lăn mình vào lưới pháp luật, nhưng lần nào cũng bị người ta tóm được. Rồi người ta nhốt tôi vào cái buồng kín mít này, nó cũng chẳng kém gì cái nhà tù. Họ còn dọa hễ tôi phá phách quá lắm để tìm lối trốn thoát thì họ

sẽ bỏ tôi vào cũi sắt nữa kia. Ấy vì ít lâu nay, tôi làm ra mặt hiền lành, họ mới chịu hơi thả lỏng tôi thế này và cho tôi được phép tiếp truyện bạn bè trong chốc lát. Rồi anh coi, họ sắp lên đuổi anh ra bây giờ... »

Tôi lo lắng nhìn cái cửa ra thang gác. Nóng ruột muốn biết câu truyện giết người của Mã, câu truyện có lẽ chỉ nhờ trí tưởng tượng của bạn mà có, tôi liền gọi :

- Thực tôi vẫn không tin rằng anh giết người. Mà giết người thế nào, mới được chứ ?

- Anh không tin. Nhưng khi nghe xong những lời tôi sắp kể đây, thì - xin lỗi anh, - chỉ những người ngu ngốc, đàn độn hay điên cuồng mới không tin là có thực.

« Anh đã làm việc ở Vĩnh-yên, chắc anh cũng có biết anh Hùng. Một người hào hiệp, thẳng thắn như anh Hùng, ai mà không quen, ai mà không muốn gần gũi chơi bời.

« Tôi thì khác. Tôi thân với anh Hùng ngay từ khi còn cùng nhau theo học lớp ba trường hàng Vôì. Tình bằng hữu một ngày một thêm khăng khít. Rồi hai người cùng thi đậu bằng thành chung. Anh Hùng kế nghiệp cha, ra làm đồn điền, còn tôi theo đuổi việc học tại trường Pháp chính. Chúng tôi mến nhau chẳng khác anh em ruột thịt. Hơn nữa, chúng tôi yêu nhau, nhớ nhau như một cặp tình nhân vậy.

« Nhưng khổ cho chúng tôi, nhưng không may cho tình bằng hữu thiêng liêng, (anh ngừng lại một giây và gạch hai chữ thiêng liêng bằng một cái nhách mép độc địa, cái nhách mép nửa giống như cười, nửa giống như mếu) không may cho tình bằng hữu thiêng liêng của chúng tôi, anh Hùng lấy vợ. Không may nữa, vợ anh lại là người... bậy bạ... lẳng lơ...

« Trời ơi ! con thiếu phụ ! con ác phụ !... Sao tôi không giết nó ? Sao tôi lại giết bạn tôi ?

Tôi nhìn ra cửa, ngắt lời :

- Nếu anh còn gào hét thì tôi xin về.

Mã dụ lời :

- Nhiều lần, đến thăm anh Hùng, tôi đã nhận xét thấy cặp mắt đa tình, cặp môi đa dục của nó. Tôi đoán chừng, đối với anh Hùng, anh em đến chơi đông, một phần vì anh có lòng mến khách thực, nhưng một phần cũng vì con mụ đàn bà kia. Cái dung nhan rực rỡ, cái cười tình đầm thắm của nó, cái thân thể nở nang, uốn éo của nó đã quyến rũ người ta, đã thôi miên người ta, đã huyền hoặc lòng người ta.

« Anh Hùng vẫn chẳng biết gì hết. Anh yêu thương vợ anh, anh mê man vợ anh đến nỗi chẳng nhìn thấy gì hết.

« Nhưng tôi nhìn thấy. Tôi chỉ là bạn chồng nó, chứ không phải là chồng nó, nên tôi tỉnh, nên tôi trông rõ sự man trá, sự phản trắc của nó. Tôi không nỡ để một người tốt như bạn tôi bị lừa dối. Tìm cách mở mắt cho một người mù vì ái tình vẫn là một việc khó, khó hơn lấy lại ánh sáng cho người mù thực. Nhưng khó, tôi cũng không từ, không lui.

« Năm ngoái, nhân một dịp nghỉ lễ, tôi về chơi đồn điền anh Hùng. Cố nhiên tôi gặp mặt lũ bạn giả dối, và trong số đó, thằng tình nhân khốn nạn của con đàn bà khốn nạn.

« Trời ơi ! Sao tôi không bắn chết hai đứa thất phu, thất phụ ngay hôm chúng nó tự tình với nhau ở sau một đồng rạ giữa đồng ? Sao tôi lại để cho chúng nó trốn thoát ? Trời ơi, nhưng tôi cũng chỉ là một thằng khốn nạn ! »

Lần thứ hai, tôi ngắt lời bạn :

- Kìa ! anh lại thét ! Thôi, tôi không nghe nữa.

- Xin lỗi anh. Nhưng tôi khốn nạn lắm kia. Con dâm phụ thấy tôi biết truyện bày bả của nó, thấy tôi rình mò, do thám nó thì nó nghĩ ngay ra một quỷ kế, một kế mỹ nhân.

« Nó than, nó khóc, nó kể lể, nó phàn nàn nhiều điều

về anh Hùng, nào anh ác nghiệt, cay độc, tình phụ nó, ruồng rẫy nó, hằng tháng, hằng năm không yêu thương nó, mà nó thì nó rất thèm khát sự yêu thương...

« Rồi không biết nó nói thực hay nói dối, - còn ai hiểu được bụng nó, - nó bảo ở trên đời nó chỉ yêu có một người, nhưng nó không dám, nó không thể nói cho người ấy biết được. Nó đành chôn sâu trong trái tim, trong linh hồn khối tình tuyệt vọng.

« Thế là bắt đầu sự đê hèn của tôi : vì tôi đã hơi tin « nó ». Trời ơi ! anh Hùng ơi ! sao tôi còn vác được cái mặt dày mà sống ở đời ? »

Mã bung mặt khóc, khóc nức nở...

Tôi chờ mãi không thấy anh kể nốt, liền nhắc :

= Câu truyện chỉ có thế ?

Anh Mã vội vàng ngừng đầu lên lau nước mắt, trả lời:

- Nếu chỉ có thế thì còn nói gì ! Nhưng nào chỉ có thế? Ngày tôi bắt đầu thương hại vợ bạn tôi là ngày tôi sa chân xuống địa ngục. Vì từ thương hại cho tới thương yêu chỉ có một bước...

« Mà bước ấy, tôi đã... qua. Anh Hùng ơi ! tôi làm thế nào mà chết được bây giờ, anh Hùng ơi ? Sao tôi không sợ thế này ?... Trời ơi ! Cái sắc đẹp !... Cái sắc đẹp giết

người !... »

Tôi chau mày bảo Mã :

- Nếu anh không tỉnh tâm mà kể thì tôi hiểu sao được?

- Phải. Tôi mê man trong ái tình, trong dục tình.

« Chiều thứ bảy nào tôi cũng phải mò về đồn điền bạn để tình tự với vợ bạn. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng đến nỗi dám định cùng nhau đi trốn. Mà bạn tôi thì vẫn thẳng thắn, vẫn không ngờ vực mảy may...

« Thế rồi một buổi trưa chủ nhật...

Mã như ghen lời không nói được nữa.

Hai hàng nước mắt chảy ròng. Tôi rùng mình ghê sợ, toan bỏ ra về, nhưng không sao đứng dậy được. Còn Mã thì từ đây không hề ngó thẳng mặt tôi nữa, luôn luôn cúi gầm xuống nhìn ván gác mà kể tiếp :

« Một buổi trưa chủ nhật, ăn cơm sáng xong, bạn rủ tôi đi bắn. Tôi vờ nhức đầu ở lại nhà. Anh tất cũng hiểu tôi ở nhà để làm gì...

« Bỗng nửa giờ sau, bạn tôi hình như bỏ quên vật gì, trở về... vào buồng giữa lúc bọn gian phu, dâm phu sắp phạm tội nhục thể... Trời ơi ! Tôi làm thế nào mà xóa bỏ được trong trí nhớ cái cảnh tượng xấu xa, nhơ nhuốc

ấy ?

« Bạn tôi, xưa nay tính vẫn nóng nảy, chĩa súng về phía vợ ngồi định bắn. Tôi nhảy phắt ngay lại giật lấy súng. Anh Hùng liền vớ ngay hai con dao treo bài trí trên tường, sấn lại chém vợ. Người vợ hình như hết cả can đảm, ngồi im để chờ chết. Hai lưỡi dao sáng nhoáng sắp bỏ xuống đầu người thiếu phụ, thì đứng trước mặt, tôi chẳng kịp nghĩ ngợi dương súng... bóp cò... Bạn tôi lăn ra đất.

« Nhưng độ một giây sau, bạn tôi lại ngồi dậy. Tôi tưởng anh không việc gì, vì thấy anh men lại giường, rồi bước lên nằm ruỗi thẳng cẳng trên nệm. Tôi nhìn cái áo lót của anh có vết máu ở ngực. Anh sẽ gật, ra hiệu bảo tôi ghé lại gần. Lúc bấy giờ tôi như người không hồn, làm theo những lời sai khiến của bạn như cái máy theo người vượn. Anh Hùng thì thầm :

« Lấy mảnh giấy và cái bút chì, mau ! «».

« Rồi đặt lên trên một quyển sách có bìa cứng, anh viết mấy giòng sau này :

« Tôi xin cha tôi, vợ tôi và bạn thân nhất trên đời của tôi (Mã đọc đến đây nức lên một tiếng, và phải ngừng lại mấy giây) tha lỗi cho tôi. Vì mắc bệnh đau tim, tôi đã hèn nhát trốn nợ đời... »

« Nằm nghĩ ngợi một lát, anh lại bảo tôi nhặt hai con dao rơi ở mặt đất treo lên tường như cũ và đặt cây súng lên giường, ngay bên cạnh mình.

« Người vợ, con đàn bà khốn nạn, từ nãy vẫn gục đầu vào thành giường, khóc không ra tiếng. Tôi cũng quỳ ngay bên cạnh và luôn luôn van lạy xin lỗi bạn. Lúc đó có người nhà chạy lên, nhưng tôi chẳng để ý đến ai hết.

« Bạn tôi hiểu rằng mình chỉ còn sống trong giây phút, cố hết sức tàn se sẽ bảo tôi :

« Sau khi tôi chết, anh phải thay tôi mà thương yêu vợ tôi. Đó là lời dối dăng cuối cùng của tôi.

« Thế rồi bạn tôi tắt nghỉ... »

Có lẽ Mã đã ghi hết nghị lực để lấy giọng bình tĩnh kể đoạn truyện sau cùng. Vì dứt lời, anh rú lên, văng từ ghế xuống ván gác kêu rầm một tiếng. Bà mẹ ở dưới nhà tất tả chạy lên, hoảng hốt, khóc khóc meo meo :

- Khổ quá ! Con tôi đã lên cơn điên rồi !

Tôi cùng một người đầy tớ khiêng Mã lên giường, rồi tôi cáo từ bà cụ ra về, trong trí còn phảng phất lời nói mỉa của anh Mã : « Chỉ những người ngu ngốc đàn độn hay điên cuồng mới không tin là câu truyện có thực ».

TRONG RỪNG MAI

Vẫn ngừng tay, lùi lại mấy bước đứng nghiêng đầu, lim dim cặp mắt ngắm nghía bức tranh đặt trên giá. Chàng không lấy gì làm ưng ý, cho rằng chưa lần nào chàng đã vẽ một cách thần nhiên, lạnh lùng đến như thế, vẽ cho xong việc, cho có bức tranh, không cảm động, không tin ngưỡng. Chàng cau có lắm lắm :

« Mùa xuân sáng sủa, dịu dàng, trong trẻo, nên thơ như thế kia mà màu sơn mình dùng xám xịt như màu chết được ! »

Rồi chàng lau nhàu nguyên rửa vu vơ, nguyên rửa những tiếng pháo kê đình tai, nhức óc trong mấy giờ đồng hồ và hiện vẫn còn đi đệt ở khắp các xóm xa gần như gọi nhau, như trả lời nhau.

Trong phút tức giận, uất ức, Văn thốt ra một câu tự oán trách vô lý : « Thì ai bảo mong một tết mò lên cái xó mọi rợ này ! » Nhưng chàng hối hận ngay, mỉm cười để tự xin lỗi.

Phải, chàng còn muốn gì nữa ? Chàng là một nghệ sĩ đặt vạn vật trên hết cả mọi sự ở đời, trên cả những áng văn hay, những bức tranh đẹp và những tám nhan sắc kiều diễm. Mà còn ở đâu, vạn vật tươi sáng, thân mật bằng ở đây ? Hôm mới đến chàng đã mơ màng tưởng

tượng lạc vào chốn đào nguyên, vì cũng như cảnh đào nguyên trong truyện cổ, thung lũng này có núi đá đủ màu vẩy bọc chung quanh.

Văn quên bằng bức tranh nhỏ mọn, tẻ nhạt đặt trên giá, thu hết tinh thần, tâm trí, cảm giác, tình yêu vào bức tranh vĩ đại với những nét già dặn, mềm mại, cân đối nhịp nhàng của thiên nhiên.

Trong cái khung xanh đen của khóm bương cao vút rủ lá to bản rườm rà, rừng mai màu sáng thoai thoai chạy lên trái đồi thấp, hoa trắng mỏng mảnh loang loáng lẫn vào nền trời xanh nhạt. Mỗi khi cơn gió nhẹ thoảng qua, cánh hoa mai phấp phới bay là là, rơi bám lên rêu ướt hay theo giòng suối bạc trôi đi. Bên khóm bương, con ngựa bé nhỏ, thuê của một người Thổ, đứng rướn cổ ngọm lá tre, điểm một vết đỏ thẫm lên cảnh thanh thanh tươi.

- Đẹp ! Đẹp thực !

Một tiếng cười se sẽ, kín đáo đáp lại liền. Văn quay nhìn : Đứng sau lưng chàng, một cô thiếu nữ Thổ dương mắt tò mò, trăn trăn ngắm bức tranh của chàng. Chàng ngạc nhiên và cũng tò mò ngắm cô. Bộ quần áo màu lam cô mặc tuy mới nguyên vì còn giữ đủ các nếp gấp, nhưng không điểm một đường thêu thùa nhỏ, không có một thứ trang sức riêng gì làm cho nó khác bộ y phục

thường nhật của người Thổ. Duy có hai vật chàng thấy lạ mắt ở chốn đường rừng : Cái khăn quàng cổ màu nguyệt bạch, hai mối bỏ rử trên ngực, và đôi dép da quai ngang lòng hai bàn chân nhỏ nhắn, hai bàn chân xinh xắn mà chàng chưa từng được ngắm nghía ở một cô Thổ nào khác.

Văn chưa hết kinh ngạc, thì một sự kinh ngạc nữa tiếp luôn : Cô Thổ, mắt vẫn không rời bức tranh, mỉm cười bình phẩm :

- Đẹp thì đẹp thực, nhưng chân trước con ngựa ông vẽ hỏng...

Văn yên lặng ngáy người chờ cho cô kia nói dứt câu, nhưng cô ta chỉ mỉm cười rồi toan quay đi. Văn vội chạy lại gần hỏi :

- Cô bảo về hỏng, vậy hỏng ở chỗ nào ?

- Ở chỗ chân trước. Con ngựa rướn cổ, thì hai chân trước phải chụm lại nhau, chứ không thể choãi rộng ra như thế được. Chừng ông vẽ lúc nó đang cúi xuống ăn cỏ.

Văn phá lên cười vì thấy cô Thổ nhìn đúng : Chàng đã vẽ con ngựa ăn cỏ, sau lại chữa ra rướn cổ với cành lá tre mà chưa kịp vẽ lại chân trước. Tiếng cười chữa thẹn của Văn làm cô kia bẽn lễn cúi gầm mặt, thốt ra

một câu tiếng Thổ. Văn không hiểu đó là lời mắng trách hay là lời khen ngợi, vì giọng người Thổ bao giờ cũng đều đều bằng nhau, không mấy khi là cái gương phản chiếu tính tình của họ.

- Xin lỗi noọng và cảm ơn noọng. Noọng thật biết bình phẩm tranh đây, tôi sẽ chữa chỗ vẽ sai.

Rồi chàng nghĩ thầm :

« Nhưng chớ lên cao quá cái chân ngựa, nhé ? Phải, họ luôn luôn ở gần loài súc vật, nhất là loài ngựa thì làm gì không phân biệt ngay được chân ngựa rướn cổ với ngựa cúi cổ ».

Một cảnh hùng vĩ vụt vẽ ra trước mắt Văn. Hai hôm trước, Văn từ Đồng-mè đi bộ vào Lang-kê. - Chàng lên trước bức điện tín đã gửi, nên người ta không cho đem ngựa ra đón ở Đồng-mè.

Tay xách va li con, lưng đeo giá vẽ, chàng đương khó nhọc leo cái giốc Bo-nà, thì có tiếng móng ngựa nện lộp cộp ở phía sau. Chàng ngoảnh đầu lại : Một ông lão quắc thước và một cô thiếu nữ xinh tươi, cùng là dân Thổ, đương kéo cương cho ngựa đi rẽ xuống rãnh nước để tránh chàng, rồi phi rào lên đỉnh khe mà biến sang sườn núi bên kia.

Khi Văn trèo đến ngọn giốc, hai con ngựa đã đương vượt một cái giốc khác.

Văn chưa kịp nhận rõ dung nhan cô thiếu nữ, nhưng nay đứng trước cô bình phẩm tranh, chàng mang máng thấy cô ta với người cưỡi ngựa cùng là một.

- Chùng noọng thích cưỡi ngựa ?

Nụ cười bất tuyệt trả lời :

- Thưa ông, tôi cũng không thích lắm.

Nhưng sao ông cứ gọi tôi là noọng thế ? Nói tiếng thô thì tiếng thô hẳn, mà tiếng kinh thì tiếng kinh hẳn có hơn không ?

Văn hơi lầy lăm lạp : Chưa lần nào một cô gái Thổ lại xưng « tôi » với chàng, và hơn nữa, lại bắt bẻ chàng như cô này :

- Hôm nọ ở Đồng-mè vào và cùng đi với một ông cụ hẳn là cô ?

- Thưa ông, tôi cũng không nhớ. Đi chợ Đồng-mè thì tôi đi luôn.

Dứt lời, nàng toan quay đi.

- Cô đi đâu bây giờ ?

- Thừa ông, tôi về nhà.

- Nhà cô ở đâu ?

- Ở kia.

Thiếu nữ giờ tay trở vu vơ.

Nhà hội họa hay mơ mộng tưởng tượng ngay ra một nàng tiên, một thần nữ, khi thấy cô Thổ rẽ xuống rừng mai biến mất. Chàng ngày người đứng nhìn không dám nghĩ đến đuổi theo.

Hôm sau, cũng cảnh ấy, cũng giờ ấy. Văn bản khoăn đi đi lại lại trước bức tranh, mắt đắm đắm nhìn rừng mai, tưởng chừng cô thiếu nữ hôm trước sắp hiện ra.

Nhưng cảnh vật hầu hoàn toàn yên lặng. Đàn bướm trắng tập tót lẫn trong hoa mai, cùng cánh hoa cùng là là rơi xuống, rồi khi tới mặt nước suối, vụt bay lên cành, tựa những cánh hoa bị luồng gió lốc vô hình thổi tung.

Bỗng con ngựa buộc bên khóm buơng vươn cổ nghe ngóng, mũi phập phồng hít mạnh không khí, rồi hét rít lên một tiếng dài. Tức thì có tiếng loài đồng chủng của nó đáp lại. Văn ngơ ngác nhìn tứ phía : Hai người cưỡi ngựa gặp bữa nọ đương từ một con đường hẻm rẽ cỏ tranh rậm đi ra. Bất giác Văn reo lên một tiếng : «À ! »

Chàng vừa trông thấy cô bình phẩm tranh.

Hai người Thổ nhanh nhẹn nhảy xuống đất dắt ngựa đi lại gần họa sĩ. Thiếu nữ kính cẩn vái chào nói :

- Nhân đi lễ chùa qua đây, tôi đưa cậu tôi đến xem bức tranh của ông. Ông cho phép ?

Văn vui vẻ :

- Xin mời cụ và cô cứ tự tiện.

Thiếu nữ ngả người về phía sau, ngấm ngấm, mỉm cười, nói :

- Họa-sĩ đã chữa lại hai chân trước ?

Rồi không chờ câu trả lời của Văn nàng quay ra nói tiếng thổ với ông cậu. Văn tuy không hiểu, nhưng cũng đoán rằng nàng thuật lại câu truyện gặp gỡ hôm trước.

- Thừa ông, cậu tôi khen ông rất có tài.

Văn chưa kịp đáp lại một câu khiêm nhượng thì ông lão Thổ đã tiếp lời cháu :

- Vâng, ông thực có tài. Tôi trông giống như hệt cảnh rừng mai.

Văn nhách một nụ cười cảm ơn. Thiếu nữ cho là họa sĩ cười chế nhạo, liền nói :

- Thừa ông tha thứ cho, cậu tôi hiểu sao được ! Nhưng bức tranh của ông quả thực có giá trị. Ánh sáng trong trẻo lắm.

Văn nghĩ thầm :

« Đã bảo mà, thế nào cô ta cũng lên cao quá cái chân ngựa như anh chàng bình phẩm dép ở nước Hy-lạp đời xưa. Nhưng cũng oái oăm thực ! Cậu cô ta vừa khen mình có vẽ ra một câu bình phẩm mỹ thuật lắm «.

Thiếu nữ lại tiếp luôn :

- Trông thoáng rộng mà các nét thì nhịp nhàng !

Văn dương to cặp mắt nói một mình :

« Rythme des lignes ? »

Cô Thổ đã thôi đâu :

- Các màu có liên lạc mà đậm nhạt đối chọi lắm.

Văn, cặp mắt dương càng to :

- Trời ơi ! Harmonie des couleurs ? Rapport des tons?
Cô dịch chữ Pháp ra quốc văn hay...

Nụ cười ở cặp môi cô Thổ trở nên bí mật :

- Thừa ông, tôi có dịch gì đâu, tôi cũng khen liêu đây

thôi. Nhưng tôi thiết tưởng giá ông cho đăng xa mờ thêm một chút...

Văn nói lớn :

- Tôi còn ngờ sao được nữa ! Cô quả thực...

Ông lão Thổ vừa đỡ lời Văn : « Ấy cháu Thu... » thì cô Thu đã vội nói rất mau một câu tiếng thổ để ngăn cậu lại. Rồi lảng ngay sang truyện khác, nài hỏi Văn :

- Thưa ông, ông nghỉ tết trên này ?

Đứng trước một thiếu nữ kỳ dị, Văn bỗng trở nên một người rất có lễ độ :

- Thưa cô, vâng.

- Thưa thầy, thầy có bà con trên này ?

Văn cảm thấy hai người có chiều thân mật, liền đem truyện thật ra kể lể. Chàng là sinh viên năm thứ năm trường cao đẳng mỹ thuật, nhân được nghỉ tết lên đây về rừng mai mà chàng đã đến thăm vụ hè năm trước. Chàng thuê của ông Đình căn nhà gác bằng gạch mà gia đình ông thường bỏ không, vì chỉ thích ở nhà sàn...

Cô Thu ngắt lời, hỏi :

- Sao ông không về quê ăn tết ?

- Tôi không ăn tết. Mà tôi cũng không cần về quê, vì tôi chưa có gia đình, còn cha mẹ tôi thì đều đã khuất.

Hai người Thổ nói chuyện với nhau một hồi lâu. Ông câu gật luôn, tỏ ý biểu đồng tình với cháu lắm. Đoạn, ông ta kính cẩn bảo Văn :

- Chẳng mấy khi gặp thầy, xin mời thầy quá bộ lại chơi, nhà tôi cũng ở gần đây.

Văn không để cho ông Thổ già mời đến lần thứ hai, vui vẻ nhận lời ngay. Chàng liền thu xếp các họa cụ, rồi lên ngựa theo hai người, rẽ qua rừng mai. Cánh hoa mai còn đọng sương buổi sáng rơi bám vào quần áo và mình ngựa. Khi ra khỏi rừng, cô Thu như đã thay một bộ y phục may bằng thứ vải xanh lốm đốm in hoa trắng.

Mười lăm phút sau, tới cổng nhà người Thổ.

Chủ nhân cất tiếng gọi, tức thì một người chạy ra giữ lấy ba con ngựa và giắt vào tàu.

Ông già mời Văn lên một tòa nhà sàn cao, rộng, mái lợp ngói. Thấy Văn tò mò nhìn hàng cửa chớp, ông ta nói :

- Ở trên tôi, có ai làm cửa như thế bao giờ đâu. Đó là cháu Thu bày ra cả.

Trong nhà, hơn một chục vừa tranh sơn vừa thủy họa treo ở bốn bức vách gỗ. Văn hỏi :

- Cụ thích chơi tranh ?
- Không, của cháu Thu đây, thừa ông...
- Thừa cụ cô Thu mua ở Hanoi ?
- Không, cháu vẽ lấy cả. Ông coi, toàn cảnh vùng này.

« Có thể tin được không ? Một cô Thổ ? Là một nhà hội họa ? Ta mê ngủ chẳng ? »

Chùng chủ nhân cũng đoán biết rằng ông khách ngờ vực, liền mỉm cười nói tiếp :

- Thầy mẹ cháu được có mình cháu, nên nuông cháu lắm, muốn gì cũng cho. Cháu học ở trường Hanoi đã thi đậu những bằng gì, tôi cũng chẳng rõ. Rồi cháu đòi học vẽ. Nghe đâu, cháu học ở tận trường bên tây. Thầy cháu mua cho cháu không biết bao nhiêu là sách dạy vẽ nữa. Tôi xem ra ngoài thú về tranh, cháu chả thích một thứ gì. Thầy coi, cháu giỏi thế rồi đây, mà vẫn còn muốn về Hanoi học thêm.

Văn ngắm kỹ từng bức tranh, biết rằng không những Thu đã học trường A. B. C. bên Pháp, mà còn xem rộng các sách về khoa mỹ thuật và có lẽ lại nhờ được một nhà danh họa nào chỉ dẫn cho nhiều nữa.

- Thừa cụ, cô Thu là cháu cụ ?

- Thừa vâng, mẹ cháu là em gái tôi.

- Thừa, ông thân sinh cô Thu cũng người vùng này ?

- Không, thầy cháu người kinh, có đồn điền ở Bắc-giang. Năm nay cháu xin phép sang đây ăn tết với tôi, vì cháu thương tôi ở trơ trọi có một mình.

Bất giác, Văn thốt một tiếng thở dài :

- À !... Người kinh !

Giữa lúc ấy, một tràng pháo nổ ở sân sà, rồi Thu tươi cười bước vào phòng :

- Xin chúc mừng ông năm mới...

Văn đứng dậy ngả đầu chào :

- Cảm ơn cô và xin có lời thành thực ngợi khen một nhà hội họa chân tài.

Thu nói tiếng thổ trách cậu. Văn làm như mình nghe hiểu :

- Thừa cô, có tài thì phải phô ra cho người ta ca tụng, chứ sao lại cứ giấu giếm thế ?

- Thừa ông, nếu quả có tài. Nhưng tôi thì tài cán gì !

Văn mỉm cười :

- Thảo hèn mà cô biết rộng thế ! Nào nét nhịp nhàng, nào màu liên lạc, đậm nhạt đối chọi... Trời ơi ! Thì ra thế.

Bữa cơm sáng hôm ấy thật vui : Hai nhà hội họa cùng nhau bàn tán liên miên về khoa mỹ thuật.

Trước khi từ biệt ra về, Văn tặng Thu bức « Rừng mai ». Thu sung sướng cảm ơn hai, ba lần rồi gượng nhẹ đỡ lấy bức tranh còn ướt mà Văn đã chằng rất cẩn thận vào giữa hai bản gỗ, đặt cách xa nhau cho khỏi dính sơn.

Luôn hai hôm mồng ba, mồng bốn tết, Văn đến rừng mai. Nhưng chỉ thấy cánh hoa mai điểm trắng trên làn rêu xanh, hay theo giòng suối trôi đi.

Còn Thu...

Thu không đến.

Sáng mồng năm không sao chống nổi lòng nhớ mong, Văn phi ngựa đến nhà ông cậu. Hỏi thăm, Thu được tin mẹ ốm đã xuôi Bắc-giang.

Ông Thổ già bảo Văn :

- Cháu dặn tôi thế nào cũng mời thầy sang áp chơi.

Cháu muốn thầy chỉ bảo thêm cho. Cháu lại nhờ tôi biếu thầy một bức tranh. Cháu bảo để thầy chọn, thầy ưng bức nào thì cứ lấy bức ấy.

Văn đắm đắm nhìn bản chân dung tự tay nữ họa sĩ trông vào gương vẽ lấy :

- Tôi xin bức tranh này có được không ?

- Sao không được ? Hình cháu Thu mặc thổ cẩm, thầy trông có hết không ? Cháu vận kinh còn đẹp hơn nhiều, nhưng khi cháu lên đây, cháu chỉ thích vận thổ.

Lòng buồn bức, chán ngán, Văn mang tranh cáo biệt ra về.

Đến rừng mai, chàng kìm cương ngựa đứng trông :
Đàn bướm trắng vẫn lượn đùa với cánh hoa trắng bay
tơi bời.

Văn thở dài sẽ gọi :

- Thu !

Và mơ màng thấy giải khăn quàng màu nguyệt bạch
phấp phới trên làn hoa mai rung động.

HẮT BẢO

Sáng hôm ấy trên các đường đưa tới Đồng-đăng, đồn ông, đồn bà, con gái vùng thôn quê làn cận tập nập nhộn nhịp đến chợ.

Dáng điệu uể oải, lười biếng, dân Thổ đi rải rác, hoặc từng bọn bốn, năm người êm đềm, lặng lẽ đặt bước, nhẹ nhàng lướt trên con đường đá trắng. Họ vận quần áo màu lam, chít khăn vuông hay khăn quăn màu lam, cái dây họ vác trên vai cũng màu lam : Xa trông, những vết xanh thẫm ấy in lên nền xanh tươi các đồi chung quanh giống như những nhân vật trong bức tranh phong cảnh thanh thanh trên chiếc chậu sứ men Tàu.

Đi lưà thưa sen lẫn với bọn Thổ, người Annam khác hẳn, khác từ y phục màu nâu và màu trắng, cho chí cử chỉ nhanh nhẹn và ngôn ngữ hoạt bát. Họ luôn mồm bông lơn, cười đùa, trêu ghẹo bọn Thổ.

Thanh và Giao cùng đi với những người ở Lạng-sơn lên. Lần này là lần đầu hai chàng được gặp dân Thổ, dân Nùng, nên rất chú ý xem xét họ, và tuy không hiểu cũng tò mò nghe họ nói chuyện với nhau.

Và hai chàng thất vọng, vì trước vẫn nghe đồn con gái Thổ đẹp, nhưng nay gặp thì nhận thấy họ xấu quá : Người nặng nề, chân tay thô, da xanh bủng, xám xịt;

tiếng nói thì đều đều buồn tẻ, và không mấy khi nụ cười tươi tắn chạy thoáng qua cặp môi dày và ướt của họ.

Dễ chỗ ngã ba có mấy người khách ngồi cân gạo ở sau một dãy cân bàn, hai chàng chợt trông thấy chợ.

Chợ tuy họp đông, song không ồn ào như chợ ở Trung-châu; người Thổ rất yên lặng, nói năng rất ôn tồn đến nỗi khi họ cãi nhau, ta vẫn tưởng họ bàn bạc việc gì.

Một quang cảnh khiến hai chàng cười rộ : Hai bên lối đi vào chợ, hai dãy các cô gái Thổ đứng thẳng, tay buông thông, như lính đứng xếp hàng chờ Nguyên-soái đến điểm binh. Dưới chân mỗi người có một cái đĩa xanh mở miệng đầy đào và mận.

Thanh đương mãi cười thì Glao trở tay bảo :

- Kìa ! Anh trông, tình không ?

Thanh ngừng vội lên và im bật, ngậy người nhìn cô Thổ đứng sau cái tay nải đào. Làn tóc vẫn lẩn dưới vành khăn xanh và không trùm khăn vuông, cái áo xanh dài ngang đầu gối che ngoài cái quần rộng ống buông chấm mắt cá đều làm tôn vẻ đài các của cô. Đến như nước da trắng mát, hai mắt to đen láy, cặp môi tươi thắm, đôi lông mi thanh tú vòng bán nguyệt và nhất là tấm thân dong dỏng cao và bàn tay bàn chân nhỏ mịn, xinh xắn thì thực phân biệt hẳn cô ra với bọn đồng chủng của cô.

Thanh lại gần hỏi mua đào. Cô mủm mủm cười, nói tiếng thổ với một cô ngồi bên cạnh, rồi cô này cũng mủm mủm cười, thông ngôn lại :

- Cô ấy bảo cô ấy không biết tiếng kinh.

Sau khi đã mặc cả thành giá ba xu một chục, hai chàng đưa cho mỗi cô một cái khăn tay nhờ gói đào hộ. Thanh đứng ngắm nghía hai bàn tay mềm mại, thoăn thoắt nhặt đào... Rồi chàng móc túi lấy ra quyển sổ con đọc mấy câu hỏi mà người bồi hàng cơm vừa dạy chàng hôm trước :

- Noọng kỉ bí lai ? (Cô bao nhiêu tuổi ?)

Cô Thổ then thùng cúi đầu không đáp. Chàng lại hỏi :

- Noọng giú cừ ? (Cô ở đâu ?)

Cô thổ vẫn im lặng, khiến chàng ngờ rằng người bồi đã dạy chàng những tiếng bá láp, vô nghĩa. Song chàng cũng hỏi gượng một câu nữa :

- Noọng hử cô mù bản đui. Bản noọng quây lai mí ? (Cô đưa tôi về làng với. Làng cô có ở xa lắm không ?)

Cô Thổ đứng bên thấy Thanh hỏi mãi mà bạn không trả lời thì gắt gỏng, cự mắng. Cô kia chỉ mủm cười, cúi đầu không đáp. Thanh biết thóp rằng mấy câu tiếng thổ mình vừa nói, cô ta đã hiểu. Chàng liền hỏi :

- Tên cô ấy là gì ?
- Tên cô ấy là Hoàng-thị-Cang.
- Cô ấy họ Hoàng ? Lạ nhỉ ?

Cô kia cười :

- Có gì lạ !
- Trên Thổ cũng có họ Hoàng ?

Thanh ghé gần cô Hoàng-thị-Cang nói nốt câu thứ tư trong bốn câu học được, câu mà chàng cho là quan hệ nhất :

- Nọng đây slao lai. Cố đíp nọng lai ! (Cô em đẹp lắm ! Tôi yêu cô em lắm !)

Cô Cang ngược mắt bên lên nhìn Thanh, và nói se sẽ. Cô thông ngôn dịch :

- Cô ấy mời hai ông mua cho vài chục đào nữa.
- Vâng, xin mua nữa. Mà tôi mua cả hai đây, các cô có bằng lòng bán không ?
- Sao lại không bằng lòng ?

Câu nói rất có ý nhị của cô Thổ láu lỉnh làm cho hai chàng sung sướng. Giao bàn :

- Hay thế này : Chúng tôi mua cả hai đầy đào, rồi các cô đưa chúng tôi về làng. Chúng tôi chỉ muốn điều tra khảo sát phong tục làng thổ chứ không có ý gì khác đâu.

Thanh lấy làm lạ, vì cô Cang không hiểu tiếng kinh, mà nghe Giao nói cô lại mồm mím cười một cách ngờ vực. Hay vì cô thấy chàng cứ đăm đăm nhìn cô ?

Hai cô Thổ bàn bạc cùng nhau rồi cô biết tiếng kinh hỏi Giao :

Các ông định trả bao nhiêu ?

Thanh đỡ lời :

- Hai cô muốn lấy bao nhiêu, chúng tôi cũng trả.

- Bảy hào nhé ?

- Có bảy hào thôi ? Rẻ nhỉ !

Hai cô Thổ lại cùng nhau thì thầm một hồi lâu. Rồi cô thông ngôn bảo hai chàng :

- Làng chúng em xa lắm.

- Xa chúng tôi cũng đi được.

Cô bẽn lễn : :

- Thôi ! Chúng em chịu thôi ! Họ cười chết !

Đứng đấy mãi, hai chàng cũng ngượng, nhất lại thấy bao nhiêu cặp mắt đổ dồn cả về phía mình, liền gật đầu chào hai cô Thổ, rồi đi dạo quanh chợ một vòng. Nhưng Thanh chẳng xem gì, chỉ luôn luôn giục bạn quay lại tìm hai cô bán đào.

Hai chàng đi lòng khấp chợ vẫn không gặp hai cô Thổ, cả chung quanh bàn phán thán là nơi dân mạn ngược thích đến nhất.

Thất vọng, hai anh em buồn rầu lững thững ra ga. Bỗng đến chỗ đường rẽ đi Nam-quan, hai chàng nghe có tiếng cười trong tre ở bên một cái suối nhỏ, nước chảy róc rách : Hai cô Thổ đang đứng đó rửa chân.

Thanh mừng quýnh đi vội xuống suối khiến hai cô sợ hãi vùng té chạy lên, ẩn vào trong đám bụi rậm. Thanh nói to :

- Noọng hử cổ mùi bản đui ?

- Chịu thôi ! Xa lắm !

Đó là câu trả lời của cô Hoàng-thi-Cang. Chàng kinh ngạc :

- Cô biết tiếng kinh mà cô giấu chúng tôi nhé !

Cang cười :

- Không ! Em có biết tiếng kinh đâu ?

Thanh cũng cười, hỏi lại :

- Vậy cô đang nói tiếng gì đây ?

- Em có biết tiếng kinh đâu ? Em chỉ nói được tiếng thô thôi.

Hai cô vắt tay nải lên vai, thoăn thoắt trên đường, hai cái nón nhỏ bằng tre đan có chóp cao, nhọn lắc lư trên đầu. Thanh rào bước gọi với :

- Hai cô đi thông thả cho chúng tôi theo với.

Hai dịp cười khanh khách đáp lại.

Mặt trời hè ẩn sau làn mây bạc, chiếu ánh dịu mát. Xa xa những núi cao ngất xanh đen, mây trắng phủ ngọn, trông như dãy hỏa diệm sơn đương bốc khói. Cất lên trên màu xanh đen ấy, những đồi cỏ xanh tươi quanh co liên tiếp không cùng, có khi cách h lẫn nhau, và thung rộng ra như hình một trường du hí lớn ước hàng trăm mẫu, có khi gần lại nhau tạo thành một thung lũng dài và hẹp, con đường đi nép ven đồi, bên giòng suối nhỏ.

Hai cô gái Thỏ vừa đi vừa nói truyện, giọng đều đều. Bỗng Thanh giơ tay trở một cái đồi kêu thất thanh như

có sự gì ghê gớm xảy ra :

- Còi ka ! Còi ka ! (Trông kìa)

Giao ngơ ngác nhìn theo không hiểu. Cô Cang vẻ mặt sợ hãi, hỏi dồn :

- Cái gì thế ông ? Cái gì thế ?

Thanh mỉm cười đáp :

- Kìa, cô trông, đồi cao thế mà mấy con trâu cũng chịu khó leo lên tận ngọn để ăn cỏ.

Cô Cang thở dài cười gượng :

- Trời ơi ! Ông làm tôi hết hồn !

Lời Cang nói trong trẻo hết giọng người kinh. Thanh còn đăm đăm nhìn cô suy nghĩ, thì cô lại hỏi luôn :

- Mà ai dạy ông những câu tiếng thổ thế ?

- Một noọng thổ dạy khỏi đây.

Cô Cang bĩu môi nguýt dài rồi gọi bạn :

- Nà ! Cố Xâm a !

Thanh vội ngắt :

- Ấy cấm nói tiếng thổ đấy | Bốn người cùng biết nói

tiếng kinh thì đều phải nói truyện bằng tiếng kinh, có phải không cô... Cô Xâm ?

Xâm cười :

- Nhưng mà ông biết tiếng thổ.
- Tôi biết có mỗi một câu : Đíp noọng lai

Giao hỏi :

- Đíp noọng lai nghĩa là gì ?

Thanh cười hỏi Cang :

- Nghĩa là gì, cô Cang nhỉ ? Cô gái Thổ bên lên, cúi mặt, hai má đỏ hây :

- Em không biết.

Thanh bảo Giao :

- Vậy anh nhờ cô Xâm giảng nghĩa cho.

Giao theo lời hỏi Xâm. Cô đưa mắt se sẽ đáp :

- Là yêu mình lắm !

Giao, Thanh vỗ tay cười. Hai cô thấy thế cũng thẳng thắn cất tiếng cười theo.

Đi được chừng ba cây số, hai cô Thổ đưa hai chàng rẽ vào một con đường hẻm. Rồi từ đó, bốn người đi rất đường đôi, khi lên giốc, khi xuống giốc.

Một lát, tới một thung lũng nhỏ mà tròn có đôi bao bọc kín chung quanh : Ruộng lúa xanh tốt xàn xàn chạy thoải xuống đến tận một giòng nước. Các bờ ruộng thành bậc theo đường lượn của sườn đồi mà dần dần lan rộng như gợn nước lan rộng ra khi ta ném một viên gạch xuống mặt hồ, ao đương phẳng lặng.

Hai cô Thổ kéo tay nhau ngồi xuống thở. Cô Cang bảo hai chàng :

- Hãy nghỉ lại một tí đã, các ông ạ. Làng chúng em kia rồi.

Cang vừa nói vừa trở phía đồi trước mặt.

Ấn hiện trong đám cây xanh um, mấy chục nóc nhà tranh, cái cao, cái thấp rải rác từ chân cho đến lưng chừng đồi.

Giao khen :

- Đẹp ! Đẹp lắm !

Chàng cúi xuống hỏi Cang :

- Làng cô tên là gì vậy ?

- Làng chúng em tên là Bản-Slao.

Thanh mỉm cười :

- Tên thú nhỉ ! Xứng đáng với cái cảnh tình tứ này lắm ! Bản-Slao !

Giao hỏi bạn :

- Nghĩa là gì thế, anh ?

- Hỏi cô Cang ấy. Cô làm ơn giảng nghĩa cho bạn tôi.

Cô gái xinh xắn cười ngây thơ, trả lời :

- Thừa ông, là Ái-thôn.

Thanh kinh ngạc :

- Trời ơi ! Cô em tôi lại dịch ra chữ nho nữa ?

Cang bẽn lẽn, cắn chiếc khăn tay thêu chỉ ngũ sắc, đáp lại :

- Không dịch bằng chữ nho thì dịch thế nào ?

Thanh cười :

- Giá tôi thì tôi dịch phăng ngay là làng Yêu.

Xâm tở ý chẳng ưa câu chuyện phiếm, đứng dậy nói :

- Ta đi thôi !

Bốn người liền xuống giốc. Xa xa trông thấy giòng nước lấp lánh ở chân đồi, Giao quay lại hỏi :

- Nay hai cô, có sông mà không có cầu thì làm thế nào sang được bên làng.

Xâm cười :

- Không phải sông đâu, suối đấy.

Quả thực, ở đáy lòng suối bờ cao, nước tuy ào ào chảy mạnh, nhưng nhiều chỗ rất nông. Một hàng đá tảng xếp cách nhau độ hai, ba mươi phân dùng làm cầu. Giòng nước trong xanh, gặp những tảng đá, tung tóe phun lên. Hai cô sợ ướt quần, kéo cao ống để qua suối, và thì thầm nói truyện. Bỗng quay lại thấy hai chàng đăm đăm nhìn mình Cang bẽn lễn chạy vụt sang bên kia suối, tuy bờ suối vừa cao vừa giốc. Thanh và Giao cũng chạy liền sau, vì hai chàng chỉ sợ các cô Thỏ trốn mất. Xâm, ý chừng biết mình không đẹp, và hiểu rằng hai người « Kinh » đi theo là chỉ vì bạn mình, nên cô buồn rầu dừng lại cúi chào :

- Thôi, xin phép hai ông, em về đặng này. Hai ông đi ngả ấy với chị Cang.

Thanh vội gạt :

- Không được ! Phải cùng về cả nhà cô Cang đã. Và

lại chúng tôi còn phải trả tiền đào hai cô. Đây đào kia là của tôi nhờ cô mang hộ đó thôi.

Nề lời, Xâm ưng theo.

Bản-Slao không có cổng như phần nhiều các làng Thổ : Những nhà sàn làm rải rác bên sườn đồi, không thành hàng lối, mỗi cái có giậu tre sắt vót nhọn vây bọc. Giậu cao bằng đầu người, ken dày và thẳng, xa trông như những bức giại che nắng ở dưới Trung châu.

Thanh và Giao cùng hai cô Thổ theo con đường hẻm, hai bên mọc rậm những cây ngải và cây thài lài. Có khi muốn được gần hơn ít đường, họ đưa hai chàng đi tắt qua sân các nhà trong làng. Những người Thổ đứng trên sàn cất giọng uể oải chậm chạp hỏi truyện hai cô, hoặc đuổi con chó lòi bốn mắt ở gầm sàn xò ra xủa...

- Đến nơi rồi. Mời hai ông vào. Cang nói dứt lời, chạy vụt về nhà.

Thanh và Giao đứng lại tò mò ngắm cái cổng chống khung làm bằng gỗ soan đào, cánh ken tre hóp có vẻ mỹ thuật. Bỗng nghe cô Cang gọi với lên sàn :

- Thầy a ! Có hai ông khách người kinh đến chơi.

Hai chàng kinh ngạc vì lần đầu thấy một cô Thổ nói tiếng An-nam với cha.

Một người ở trong nhà sàn đi ra sân sàn cúi nhìn xuống. Người ấy vận áo lam dài quần trắng rộng và tuy đầu râu đã bạc, nhưng trông rất mạnh mẽ hồng hào.

Nhác thấy hai chàng, ông chủ nhà nhách một nụ cười tươi tắn :

- Kính chào hai ông. Hân hạnh cho già này biết bao, hôm nay được hai ông quá bộ đến thăm... Mời hai ông lên chơi.

Hai chàng ngơ ngác nhìn nhau. Thanh thì thầm hỏi bạn :

- Quái ! Sao lại có người Thổ nói tiếng kinh sôi đến thế ?

- Cha tôi mời hai ông lên chơi.

Giao xin lỗi :

- Lạy cụ ạ ! Xin cụ tha lỗi cho. Anh em chúng tôi không nghe rõ.

Rồi bốn người lên sàn. Chủ nhân hỏi :

- Hai ông ở Đồng-đăng ?

Thanh ngượng, nói thác :

- Thưa cụ, chúng tôi muốn khảo cứu về phong tục trên quý quận, nên gặp hai cô đây ở chợ Đồng-đăng có nhờ hai cô đưa về nhà.

Chủ nhân mỉm cười kín đáo, nửa ra ngờ vực, nửa ra vì cách thù tiếp lịch sự :

Thế thì không may cho quý khách quá. Vì tôi đây chỉ là một người đồng quận với quý khách.

Thanh và Giao tuy hơi kinh ngạc, nhưng rất vui mừng: Đến nơi xa lạ người ta nói rằng một thứ tiếng mình không hiểu mà gặp người cùng mình có thể trao đổi ý kiến một cách dễ dàng thân mật thì còn gì thú hơn.

Thấy khách đứng nhìn, chủ gọi con lấy ghế, rồi nói :

- Thưa hai ông, ở trên xứ Thổ chúng tôi, chỗ ăn, chỗ nằm, chỗ tiếp khách hơi lồi thối, bề bộn, xin hai ông đừng cười.

- Thưa cụ cứ dạy ! Chúng tôi đâu dám. Vả chúng tôi xem ra nhà cụ bài trí có vẻ mỹ thuật lắm.

Thực vậy, trong nhà đồ đạc sắp đặt có ngăn nắp, có thứ tự và sạch sẽ chứ không bề bộn, bần thiêu như ở phần nhiều nhà khác. Sàn ken bằng gỗ bào nhẵn nhụi gần được như ván gác ở dưới ta. Còn tường thì trát

vừa, quét vôi. Hơn nữa, các phòng ngăn biệt hẳn nhau ra. Đó là một điều rất lạ cho người Thổ, họ đã quen ăn uống, nghỉ ngơi, nấu nướng, rửa ráy ở cùng cả một gian phòng rộng.

Buồng khách bài trí rất đơn sơ, dãn dãi, song cái bàn, cái tủ và bốn cái ghế trông sạch bóng đủ tỏ rằng ông chủ nhà rất chăm nom đến. Giao đưa mắt nhìn quanh phòng một lượt rồi vui vẻ bảo chủ nhân :

- Giá bảy giờ cụ nói cụ là người Thổ, chúng tôi cũng không tin.

Thanh hỏi luôn :

- Nhưng sao cụ không làm nhà gác như ở dưới ta, lại làm nhà sàn ?

Chủ nhà mỉm một nụ cười bí mật, đáp lại :

- Có nhiều lẽ : Lẽ thứ nhất là ở đâu phải theo phong tục đó để tránh lòng ngờ ghét. Làm có mấy cái cửa sổ cho thoáng, tôi đã tự lấy là quá lắm rồi. Lẽ thứ hai là tôi thích ở nhà sàn.

Thanh đưa mắt nhìn chồng sách ở bàn, hỏi :

- Chắc cụ biết nhiều chữ nho ?

- Vâng, tôi biết cũng khá... Tôi có đậu cử nhân... Năm

ấy tôi hăm ba tuổi.

Thanh kinh ngạc :

- Vậy ra cụ đậu cử nhân ?

- Vâng, tôi đậu cử nhân khoa Canh-tí. Năm Nhâm-dần tôi đi hậu bổ Nam-định, năm Giáp-thìn tôi làm huân đạo huyện Ân-thị.

Cụ huân ngồi ngẫm nghĩ, rồi thông thả nói tiếp :

- Ba năm sau, tôi lên ở đây cho tới ngày nay.

Cụ huân hình như không muốn nhắc tới quãng đời quá khứ, cất tiếng gọi Cang để đánh trống lảng. Cang ra, bẽn lễn cúi đầu, vì cô chắc rằng cụ huân đã kể lai lịch của hai cha con cho khách nghe rồi. Giao và Thanh lặng lẽ ngẫm nghĩ cô Cang : Lúc bấy giờ không còn một tí gì, từ nhan sắc cho chí dáng điệu, tỏ ra rằng cô là người Thổ nữa. Cô đứng vắn vê tà áo hỏi cha :

- Thừa thầy truyền con điều gì ạ ?

- Con xuống bếp mổ gà làm cơm.

Rồi cụ quay lại chỗ hai chàng :

- Chả mấy khi quý khách đến chơi, thế nào cũng phải giữ lại soi bữa cơm muối dưa ở nơi sơn cước.

Hai anh em đưa mắt nhìn nhau. Giao từ tạ :

- Xin cảm ơn cụ, chúng tôi lấy làm tiếc rằng không sao nhận lời cụ được, vì chúng tôi phải về Lạng-sơn chiều hôm nay.

Dứt lời, chàng đứng dậy cáo biệt xin ra Đồng-đăng ngay cho kịp giờ xe hỏa. Thanh cũng đứng dậy. Cặp mắt chàng thoáng gặp cặp mắt cô Cang đương đắm đắm nhìn chàng, tỏ hết nỗi buồn rầu, mền tiếc.

Cụ huân vẫn ân cần :

- Máy khi hai ông lên trên này, thì hãy ở chơi với tôi một hôm, rồi mai về. Được tiếp truyện hai ông, tôi tưởng như được hưởng chút hương vị buổi hoa niên.

Giao vẫn từ tạ :

- Thừa cụ, quả thực không sao được, xin cụ tha thứ cho và để khi khác.

Nhưng Thanh vẫn nhận thấy cặp mắt cô Cang tình tứ, như khấn khoản mời mọc. Chàng thì thầm bảo bạn :

- Hay ta ở lại chơi. Mai về Lạng-sơn cũng được chứ gì ! Tôi muốn nghe câu truyện của cụ huân quá.

Giao mỉm cười :

- Trong hai người, thế nào cũng phải một người về,

nếu không, ở nhà họ chờ cơm, mình sẽ mang tiếng sai hện. Thôi được, anh ở lại, tôi về.

Thanh có ý ngượng :

- Thế không tiện, về thì về cả.

- Được, anh cứ ở lại. Vả anh có quen Ông tham Tế đâu ? Vậy mình tôi về cũng đủ.

Cụ huân thấy hai người thì thăm bàn bạc, liền hỏi :

- Thế nào, hai ông ở lại chơi được chứ ?

Giao đáp :

- Thừa cụ, xin để một anh Thanh tôi ở lại hầu cụ, còn tôi thì xin phép về Lạng-sơn.

Muốn tránh sự do dự cho bạn, Giao cầm mũ chào cụ huân rồi giơ tay bắt tay Thanh :

- Anh nên nể lời cụ huân, ở lại chơi.

Nói xong, chàng đi liền. Thanh đứng trên sân sà nhìn theo.

Cơm xong, chủ mời khách ra sân sà ngồi uống nước.

Mặt trời đã lặn sau dãy núi, phía Balac Na-chiên.

Thanh từ trưa vẫn định ninh muốn hỏi biết đoạn lịch sử thiếu thời của cụ huân, liền gọi truyện :

- Thừa cụ, cụ huân bà đi chơi vắng ?
- Nhà tôi mất đã mười năm nay.

Cụ huân chống tay vào cằm, mắt lơ dờ, mơ mộng, xa xăm. Chân trời đỏ rực như cháy, ngọn lửa bốc lên trên dãy đồi xanh úa.

Thanh lại hỏi :

- Từ đây tới nay, cụ vẫn không tục huyền ?
- Không...

Cụ huân ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi chừng không thể chôn sâu được sự cảm động ở trong lòng, cụ bắt đầu kể:

- Nhà tôi là người trên này. Trong mười năm sinh được mỗi một cháu gái, rồi nhà tôi mất. Nhà tôi mất năm ấy là năm Đinh-tị, về đầu tháng một.

Thấy cụ huân nhớ tháng, năm rành mạch, Thanh đoán chắc rằng xưa kia tình yêu của cụ nồng nàn lắm.

Cụ huân không chờ khách hỏi, nói luôn như trả lời ý nghĩ thầm của Thanh :

- Nếu làm người mà cũng có thể hưởng được sự sung

sướng êm đềm ở đời, thì tôi dám tự phụ rằng tôi là một người sung sướng.

Rồi cụ như nói một mình :

- Sống ngoài vòng kiểm tỏa của danh lợi, trong buổi đương xuân.

Cụ huân lại im lặng ngồi nhìn trời một lúc một đôi sắc, một lúc một thêm tím thẫm, sau những đám mây đen... Vạn vật dần dần chìm đắm vào trong cõi mịt mùng, cảnh sương chiều bao tỏa.

- Thưa cụ, nếu cụ không cho lời thỉnh cầu của tôi có tính cách tò mò, thóc mách, thì xin cụ làm ơn thuật cho nghe thiên lịch sử êm đềm thanh thú.

Cụ huân như không để ý đến lời khách, thì thăm ngồi hát.

- Thưa cụ, cụ hát tiếng Thổ ?

Cụ huân mỉm cười đáp :

- Đây, ông coi. Tính nết tôi thay đổi hẳn đi như thế. Tôi tưởng tượng giá ở dưới ta mà tôi ngồi hát nghêu ngao, thì người ta tất cho là tôi điên. Một nhà nho đạo mạo khi nào lại hát nhảm, hát nhí. Chiều hôm nay được tiếp truyện một người đồng quận, tôi hồi tưởng tới ngày mới lên đây, nên câu hát ấy đột nhiên thốt ra, như đương

ở cõi mộng ảo vụt trở về cõi thực tế vậy.

Rồi cụ lại hát :

« Tòì pồ slam sláp nhằng hát báo. »

- Thừa cụ nghĩa là gì ?

- Là trai ba mươi tuổi đương xuân.

- Thừa cụ, tôi nói thế này, xin cụ đừng chấp, tôi nhận ra rằng ngôn ngữ của cụ vừa giản dị vừa hoạt động, bóng bẩy, thực tôi không ngờ cụ lại là một nhà thâm nho.

Cụ huân cười :

- Ấy, sự đó là nhờ ở nhà tôi cả. Vợ tôi đã dạy tôi từ cách sinh hoạt giản dị cho chí lời ăn tiếng nói dịu dàng, minh bạch của hạng người chất phác, vô lự. Nhưng thôi, tôi cũng chẳng giấu diếm ông làm gì, tôi xin thuật lại cho ông nghe cái đời sung sướng của tôi, nghĩa là sung sướng theo sức lý hội riêng của tôi về cuộc đời mà thôi.

« Tôi làm huân đạo được ba năm thì xảy ra một việc, tuy không quan hệ, song chính là cái nguyên do của sự thay đổi trong đời.

« Năm ấy ông huyện Ân-thi là một người chỉ nhờ ở cái chức, cái may mắn làm đầy tớ một ông quan to mà

được xuất chính. Ông ta không bằng lòng tôi, vì thấy tôi hay ngâm vịnh trong khi nhàn rỗi. Nghe lời bọn môn hạ nịnh hót ông ta cho là tôi làm thơ chế riễu ông ta.

« Tuy không biết chữ, nhưng được cái thông minh, thông minh lỗi, ông ta dùng tài ly gián, xui giục quan tỉnh khéo léo đến nỗi năm ấy tôi bị giáng hai cấp.

« Giáng hai cấp tôi cũng đứng đưng coi thường, nhưng đó là dịp rất tốt giúp tôi lánh hẳn được cái cảnh « áo xiêm trùm bọc, ra luồn vào cúi ».

Thích chí cụ huân gặt gù ngâm nga hai câu Kiều :
 Áo xiêm trùm bọc lấy nhau,
 Ra luồn vào cúi công hầu mà chi ?

« Tôi liền vờ tức vờ bực mình, xin phép nghỉ một năm định đi chu du khắp trong nước. Vì thực ra, hồi ấy tôi buồn lắm, buồn về việc khác chứ không phải vì bị giáng cấp : Năm ấy trong khoảng có mấy tháng vợ và con tôi đã theo nhau mà thác.

« Chán nản tôi bán ruộng, bán vườn được hơn nghìn bạc rồi thên thên chiếc khăn gói vắt vai, tôi đi... không biết đi đâu.

« Thời bấy giờ con đường xe lửa Lạng-sơn chưa làm xong. Tôi nói cho ông biết thế để ông đừng tưởng tôi đi xe lửa lên đây. Vả tôi cũng không đi về phía Bắc-giang,

đương có ông Đề-Thám chiếm cứ. Quen một ông chủ vận tải bằng thuyền, tôi nhờ ông ta đưa tôi đi chơi khắp miền ven bể và trên các sông từ Hải-dương tới Móng-cái.

« Được ngao du sơn thủy, tôi sung sướng quá, tưởng như phải hưởng tự do khoáng đạt người ta mới sống nổi và lấy làm lạ rằng trong bao lâu mình nhẫn tâm dần thân vào trong bể hoạn được.

« Thôi thì chẳng thiếu cảnh nên thơ, cảnh hùng vĩ cũng có, cảnh êm đềm cũng có. Nào cảnh :

« Luồng ngạn viên thanh đề bất trú.

« Nào cảnh :

« Khô tùng đảo quải ỷ tuyệt bích.

« Phi thoan bộc lưu tranh huyền hôi.

« Rồi một hôm, tôi từ biệt ông bạn ra đi, tôi đi sâu mãi về phía tây. Đến thung lũng này, một sự tình cờ may mắn giữ tôi ở lại cho tới ngày nay. »

Cụ huấn lại im bật, mắt đăm đăm nhìn xuống giòng nước lượn khúc trong làn lúa non tươi, lấp lánh dưới ánh trăng tròn mới mọc.

- Thưa cụ, thế rồi sao nữa ?

- Thế rồi tôi gặp một cô gái Thổ xinh đẹp, thế rồi chúng tôi cùng nhau lập nghiệp ở đây... Thế rồi... thế. Đời sung sướng êm đềm làm gì có truyện ? Mà nếu có nữa, câu truyện kể tóm tắt cũng rất mau : Nó cũng giản dị, cũng trong trẻo như giòng nước suối dưới ánh trăng kia. Không tham, không muốn, không bị những sự phiền phức của lễ nghi bó buộc : Đó, ý nghĩa một đời sung sướng chỉ có thế.

Thanh hỏi :

- Thừa cụ, cụ là một nhà thâm nho mà cũng công kích lễ nghi ?

- Không biết tôi có công kích lễ nghi hay không, tôi chỉ biết tôi rất ghét những sự phiền phức rườm rà, vô lý làm cho ta suốt đời bị khó chịu, như mặc cái áo quá chèn. Nhưng thôi, đêm đã khuya rồi, mời quý khách đi nghỉ. Nếu quý khách còn rộng thời giờ, mà ở lại chơi trên này ít bữa với tôi thì cái đời sung sướng giản dị của tôi, quý khách sẽ hiểu thấu ngay, lọ là tôi phải kể lại : Một cái nhà sàn, vài chục mẫu ruộng lúa, dăm mẫu giâu, một khu đồi trồng hồi. Cách sinh nhai loanh quanh ở đó, nhưng hạnh phúc chính ở đó. »

Cụ huân như bị cảnh vật hay tình cảm xúc động, cất tiếng hát :

Tôi vỗ slam slap nhằng hát báo !

Dì lòng mã ón siáo đây p'áo ! (Trai ba mươi tuổi đương xuân. Giống như con ngựa non mới khỏe chạy.)

Tiếng hát của ông lão trắng kiện làm rung động một vùng thung lũng. Những người láng diềng đứng ở sân sà nhìn sang, rồi cũng cất tiếng hát theo.

KONG KO ĐAI JIN

(Truyện ngắn thứ nhất của tác giả)

Chiếc thuyền nan còn cách bến Phở Ẽn độ mười thước, bỗng lọt tai tôi câu hát :

« Sông Thao nước đục, người đen,

« Ai lên phố Ẽn thì quên đường về ».

Giọng hát véo von, lạnh lạnh. Theo liền chuỗi cười tựa tiếng nhạc ngựa... Ai như có ý muốn bốn cọt khách đa tình !... Chúng tôi nhìn vào bờ : Trên bậc đá, một người thiếu phụ, hai tay kéo ống quần lĩnh tía, đương đứng rửa chân, mặt cúi xuống nhìn gợn nước.

Đô-bộ-thất-lang, ông bạn Nhật của tôi, tuy tuổi ngoài sáu mươi, và đầu tóc đã bạc, song người quắc thước tráng kiện, mà tính lại hay đùa. Ông mỉm cười hỏi tôi :

- Geisha ? (Con hát ? (nghệ giả))

- Non ! Phở Ẽn nyonin... Adasugata ! (Không (tiếng Pháp) con gái Phở Ẽn đẹp nhỉ ! (tiếng Nhật))

Rồi tôi chấp ít tiếng Phap, ít tiếng Nhật, ít tiếng An-nam, - thứ tiếng riêng tôi thường dùng trong khi trò chuyện với Đô-Bộ, - để giảng cho ông bạn già rõ cái nghĩa lằng lơ của câu hát ghẹo.

Thuyền chúng tôi đậu bến. Tôi nói với cô kia :

- Thừa cô, ông bạn tôi và tôi, vì ham đi mua sơn mà quên mất đường về, chứ không phải vì sông Thao nước đục người đen. Bây giờ, trời đã gần tối, con đường về còn xa lắc xa lơ, hàng bốn, năm chục cây số. Vậy cô làm ơn mách dùm chúng tôi một nơi nhà trọ.

Giọng tôi nói rất nghiêm trang, rất thành thực, khiến cái nụ cười ở cặp môi cô Phó Ẽn bỗng như rơi xuống sông mà lan ra thành gợn nước. Cô ngừng đầu nhìn chúng tôi, rồi lễ phép cất tiếng oanh thỏ thẻ :

- Thừa hai ông, ở đây không có cao-nâu như các nơi thành-thị (cô lại mỉm cười). Nhưng nếu hai ông chẳng quản nơi quê mùa cục kịch thì xin mời hai ông đến nhà anh em nghỉ tạm một tối. Anh em mở hiệu thợ bạc gần đây.

Chúng tôi đưa mắt hỏi ý kiến nhau.

Độ-Bộ gật đầu :

- Được, đi về !

Tôi đỡ lời :

- Ông bạn tôi nói xin cô đưa chúng tôi về nhà anh cô nghỉ trọ.

Năm phút sau, cô « Phó Ẽn » đưa chúng tôi tới một căn nhà ngói thấp hai gian, một gian bày bán tạp hóa, một gian vừa là hàng kim hoàn, vừa là hiệu chữa đồng-hồ, ở giữa có lối đi vào trong buồng. Buồng, nghĩa là lòng chông chiếc giường lạch tre kê áp hai vách trát bùn, phủ lượt vôi mỏng.

Bác phó bạc ở nhà dưới bước lên, cúi đầu chào chúng tôi, rồi gọi em gái đi giết gà làm cơm.

Bác phó có cặp mắt một mí hơi xếch khiến tôi không dám tin bác là con người lương thiện. Song thấy bác tiếp đãi có vẻ ân cần, nào gọi lấy nước rửa mặt, rửa chân, nào lúi húi đi tìm guốc để chúng tôi thay giày, nên chỉ ba phút sau là lòng ngờ vực hão đã lánh xa hẳn ý nghĩ của tôi. Bác cười nói, truyện trò nghe thành thạo lắm. Bác hỏi săn sóc nhất về số sơn chúng tôi đã mua, và dự định sắp mua. Đi bộ suốt từ sáng trong khắp làng Thủ-khôi, nên mình mẩy tôi đau nhừ, hai bàn chân tôi sưng phồng lên và tôi chỉ mong mau có cơm ăn rồi đi ngủ.

Còn ông bạn tôi, tuy cũng mệt, nhưng vẫn không hề quên cái mục đích cuộc du lịch thương mại, cái mục đích ấy là làm tăng giá sơn lên, để kẻ cạnh tranh của mình không mua được nữa. Vì thế, ông Độ-Bộ hết sức khoe khoang :

- Đã mua tất cả hơn bảy trăm lườg.

Anh cô Phó Ển nghe ông Nhật nói thế, thì cặp mắt trợn ngược lên chúng tôi trông càng xếch thêm, càng có vẻ dữ tợn :

- Giời ơi ! hơn bảy trăm lườg ! Dễ đến linh sáu nghìn bạc đấy nhĩ !

- Phải, linh sáu nghìn, bác đoán đúng. Nhưng chúng tôi còn mua nhiều.

- Vậy các ông còn tiền à ? Còn nhiều tiền à ? Tôi tìm người đem sơn đến bán nhé ?

- Mai hãy hay.

Cơm xong, tôi đặt mình nằm xuống giường là ngủ liền...

Mấy tiếng gọi, «Debout ! Abunai ! » (Đứng dậy) nghe như qua giấc chiêm bao. Khuỷu tay ai thịch mạnh vào sườn tôi.

- Vite ! debout ! Abunal ! (Mau đứng dậy ! (tiếng Pháp). Nguy (tiếng Nhật))

Tôi choàng tỉnh giấc, ngồi nhồm dậy hỏi :

- Cái gì thế ?

Sột soạt trên giường lạch tre, ông Độ-Bộ vận bộ quần áo dạ màu nâu, ngoài khoác chiếc áo tơ sắc xám, (vì trời rét, chúng tôi để cả quần áo, ngủ cho ấm) Ông tựa lưng vào vách, ngồi chống gối, gót chân giáp hai hông như khi người Nhật tiếp khách quì gối trên nệm. Thấy tôi đã tỉnh hẳn, ông giơ tay trở ra cửa, thì thầm :

- Regardez ! (Trông)

Nhìn theo, tôi thấy một cái bàn tay to, đen, đương từ từ mở cánh cửa. Rồi thò vào cái đầu đội mũ « cát két » che kín mắt,... Rồi cả người rón rén bước qua ngưỡng cửa. Một người cao lớn, lực lưỡng, dữ tợn. Tôi rùng mình, rợn tóc gáy... Người ấy vẫy một cái : tức thì một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy người mặc toàn một loạt quần áo cộc nâu lần lượt bước theo vào... Tôi thấy chân tay tôi run lẩy bẩy, trống ngực đánh thành thành... Quay lại nhìn Độ-Bộ để định hỏi ý kiến, thì ông không phải là ông bạn già thường nhật nữa, đã trở nên một vị Samurai quả quyết sắp ra trận : Mắt ông không chớp, chăm chăm nhìn lên « cát-két ». Tay trái ông chống sườn, tay phải, quần chiếc khăn nhỏ và cầm con dao con giơ lên trước ngực, trông có vẻ mãnh liệt uy phong lắm. Ngắm bậc anh-hùng, tôi bốt nhút nhát, cũng bắt trước ngồi quì gối liền ngay cạnh. Chừng không muốn cho bọn kia hiểu, ông dùng tiếng Pháp chấp với tiếng Nhật bảo tôi :

- Ban chiều này ngấm diện-mạo và cách cử chỉ tên chủ nhà, tôi ngờ lắm... Quả thực nó dùng kế mỹ nhân đưa ta vào cạm, rồi bây giờ giết bọn cướp này đến bóc lột, hại ta. Tôi nghe kệt cửa, thức dậy liền.

- Chắc đâu là cướp ?

- Còn là gì nữa ? Ông nên tìm lấy một thứ khí giới... Nhìn quanh mình xem !

Trong khi nói, ông vẫn chú mục, nhìn thẳng vào người « cát-kết ». Tôi đưa mắt bốn phía, thấy bên cạnh chỗ ngồi, có mấy chục chai rượu ty bày trên giá, liền vớ lấy hai chai.

- Được đây !... Đến nước này thì phải đánh. Phần bại có lẽ cầm chắc, nhưng cũng đánh... Người Nhật không bao giờ chịu hàng. Thà chết còn hơn. Bọn nó muốn công kích ta, tất phải trèo lên giường. Chắc thế nào tên tướng, thằng đội « cát kết » kia cũng nhận việc ấy. Vả chỉ có một nó là ta đáng ngại. Vậy hễ nó bước chân lên giường, thì ông cầm hai chai rượu đập thực mạnh vào trán nó, cho rượu tóe vào mắt nó, khiến nó không trông thấy gì nữa. Lúc đó chỉ một nhát giao con này vào tim là nó đi đời. Trị được nó, là ta toàn thắng. Ông nhớ chưa?

- Vâng, đập chai rượu vào trán nó.

Còn bên địch ?

Tương bọn nó thấy ông bạn già tôi nói một tràng dài, thì đứng lắng tai nghe, rồi hỏi tôi :

Ông ấy nói gì thế : thưa ông ?... Ông ấy nói tiếng Nhật đấy à ?... Sao khuya rồi mà chưa đi ngủ ?

- Ông ấy nói đêm khuya sao các bác vào đây đông thế ? Ông ấy ngờ các bác là cướp đấy.

Tên «cát-két », cười ngặt nghẹo :

- Giờ ơi ! Ở đây làm gì có cướp ! Chúng tôi đi xem hát về đây mà.

Thực ra, lúc ấy ở ngoài đường có tiếng người xô xao, tiếng guốc lộp cộp. Có lẽ họ không phải là cướp chẳng ?

- Sao đi xem hát về lại kéo cả vào đây ?

- Chúng tôi là thợ bán, ăn cơm trọ ở đây.

Ông Nhật vội gạt :

- Chớ nghe chúng nó. Chúng nó nói láo để công kích ta một cách bất ngờ đấy. Nên phòng bị.

Dứt lời ông lăm bắm cầu nguyện đức Kong-Ko Dai-Jin, y như mọi buổi sáng sớm, trước khi làm việc, ông

lễ khẩn trước bàn thờ Ngài. Cầu xong, ông bảo tôi :

- Ta cứ vững tâm tin cậy Kong-Ko Đại-Jin, thì chẳng sợ gì hết, chính đức Kong-Ko Đại-Jin đã báo cho tôi biết mà thức giấc...

Một tên trong bọn cướp mỉm cười hỏi tôi :

- Ông ấy nói gì mãi thế ?

Độ-bộ-thất-lang trừng mắt, lớn tiếng :

- Ông bảo chúng nó không được bèn mảng tới gần giường. Nếu không tuân lệnh sẽ mất mạng như chơi.

Câu nói, khiến tôi cũng không thể nhịn cười, tuy người tôi vẫn run như cây sậy, run vì sợ cũng có, nhưng nhất vì đêm khuya rết quá : Tôi nhớ trong những truyện Tam-quốc, Chinh-đông, các ông tướng mặt đỏ, mặt xanh, trước khi đánh nhau thường dương oai cho bên địch khiếp sợ. Có lẽ ông Nhật tôi cũng dương oai ! Tôi dịch ra tiếng An-nam cho bọn cướp nghe, và tôi lại khờ dại tán thêm rằng, võ nghệ người Nhật tinh tường lắm, một người địch ba, bốn chục người là thường. Tên «cát-két» nghe tôi khoe tài cán của bạn thì cười phá lên the thé, rồi quay lại nói truyện với bạn đồng nghiệp bằng một thứ tiếng gì, tôi chẳng hiểu một chữ. Từ đó tôi không còn ngờ nữa. Chính thực là bọn cướp rồi : chúng nó nói lóng với nhau. Sợ cuống quít, tôi lại nói khờ dại

một câu nữa :

- Các bác phải biết, - tôi mỉm cười làm ra bộ bạo dạn
- các bác phải biết chúng tôi đi mua sơn không có mang tiền đi đâu... Khi thành giá rồi,... chúng tôi mới đem tiền đến trả. Đây này ! Các bác có muốn xem

không, trong ví tôi chỉ có vài chục bạc.

Độ-Bộ gắt, cự tôi :

- Chết ! Ông hàng à ?

- Thôi, cho chúng nó quách !

- Chúng nó có xin đâu ?... Ông làm thế, chúng nó giờ tay bây giờ đây này, vì chúng nó biết mình yếu, biết mình sợ.

Song chúng nó dùng dằng vẫn chưa thấy giờ tay. Kẻ hút thuốc lờ, kẻ thấp đèn hoa kỳ, truyện trò vui vẻ như thường.

Nửa giờ sau, bọn cướp đóng cửa, cài then rất kỹ lưỡng, rồi cùng kéo xuống cả nhà dưới. Còn chúng tôi thì vẫn ngồi tựa lưng vào vách giữ thế thủ.

Bốn bề im lặng, chỉ thỉnh thoảng xa xa tiếng chó xủa dâm.

Thực, trong đời tôi, không bao giờ tôi lại lo sợ bằng tối hôm ấy. Thức suốt từ gần một giờ cho đến sáng, trời đông rét thấu tận xương, mà không dám chớp mắt một phút, chỉ sợ địch quân bất thành linh ở nhà trong xô ra công kích...

Gà các xóm thi nhau gáy sáng. Tôi nghĩ thầm : « Có lẽ thoát nạn !... »

Ánh mặt trời rụt rè lọt qua khe cửa. Tôi thở mạnh, mừng hơn bọn tù thoát ngục...

Ở nhà dưới sào sặc tiếng người, lạch cạch bát đĩa... Rồi một lát sau, cô Phở-Ên hôm trước tùm tùm cười bụng đặt lên giường một mâm cháo gà ngào ngọt khói :

- Mời hai ông soi cháo, rồi ra ga, chẳng nhớ tàu.

Đứng dậy vươn vai, tôi hỏi :

- Bọn chúng nó tàu thoát rồi chứ ?

- Bọn nào ?

- Bọn cướp tám đứa vào đây tối hôm qua. Cô vẫn không biết à ?

Cô Phở-Ên cười khanh khách :

- Bọn cướp tối hôm qua ư ? Em trói cả ở nhà dưới, các ông xuống mà xem.

Theo cô đưa lối, chúng tôi lom khom bước vào một căn nhà tranh lụp xụp, thì kìa ngổn ngang trên hai chiếc phản, tám con người nằm co quắp như tôm dim bên hai cái khay đèn thuốc phiện...

Cô Phổ-En trở tay, cười bảo chúng tôi :

- Đó, các ông coi, bọn cướp !

Tháng 9 năm 1932

CHÁU TẠ

Trong hội chợ Haiphong gian chạy xe máy biệt lập hẳn ra một khu, một thế giới riêng : Thế giới trẻ con.

Dưới cái mái hình nón tàu cổ, hàng chục nào xe đạp, xe mô-tô, xe ô-tô, xếp liên tiếp theo nhau trên một cái bục tròn.

Đứng xung quanh, các cậu bé, các cô bé dương mắt nhìn, giơ tay chỉ trỏ và luôn mồm hỏi cha mẹ.

Một người thiếu phụ Pháp ẵm con đặt lên ngồi trong chiếc ô-tô con, rồi ghé tai vừa cười vừa thì thầm dặn bảo, chừng khuyên con nên giữ chắc cho khỏi ngã.

Bao nhiêu cặp mắt ngây thơ, thèm muốn, ao ước, ghen tị, tức tối đổ rồn cả vào cô bé con chễm chệ trong xe. Rồi bao nhiêu câu truyện thầm kín, bao nhiêu lời gắt gỏng, van lơn giữa cha với con, con với mẹ, cháu với bà.

Mười lăm phút sau, các chỗ ngồi đã kín quá nửa. Chủ gian hàng sắp sửa mở máy cho chạy, vì một bài âm nhạc điệu mau đã réo rắt lên tiếng gọi thêm khách tí hon đương tản mạn trên các ngả trong hội chợ.

Một bà cụ tóc bạc phơ cùng một người thiếu niên

ngoài ba mươi tuổi đứng lại nhìn. Bà cụ trở tay hỏi thì người kia ghé tận tai bà chùng để giảng nghĩa cho bà hiểu. Bà hé hàm răng thưa ra cười, và lẩm nhẩm đếm số chỗ ngồi còn bỏ trống. Rồi quay lại, mắt hấp háy nhìn quanh như để tìm ai. Bỗng bà lưu ý đến hai đứa trẻ, một gái, một trai đang giắt tay nhau đi sát bên bụi gỗ, buồn rầu ngắm nghía bầy trẻ có điểm phúc hơn chị em mình, được cha mẹ yêu quý, nuông chiều.

Bà cụ cúi xuống cầm cánh tay đứa chỉ :

- Em có muốn ngồi xe không ?

Cô bé mở to cặp mắt kinh dị, yên lặng, tò mò nhìn đôi má dãn và mái tóc trắng của bà lão.

- Em muốn ngồi xe ô-tô lắm, phải không ?

- Nhưng mà không có tiền.

- Vậy cậu mợ em đâu ?

- Mợ đi đâu ấy. Mợ bảo chờ mợ ở đây.

- Bà cho em tiền để em ngồi xe nhé ?

Mắt đứa bé mở càng to, càng tròn.

- Bà ẵm em vào ngồi xe nhé ?

Cô bé trở em, hỏi lại :

- Cả thằng Thi nữa chứ ?

Bà cụ cười :

- Ủ, đã cố nhiên, cả em Thi nữa.

Bà liền bảo người thiếu niên bế hai chị em đứa trẻ đặt lên xe.

Tôi cảm động vì lòng nhân từ, và tôi kinh ngạc vì một cử chỉ hơi lạ lùng, vì sự biểu lộ tình yêu trẻ một cách rất thành thực và nồng nàn. Tôi liền lại gần định hỏi truyện làm quen với người trẻ tuổi. Nhưng người ấy giữ vẻ mặt rất lãnh đạm và trả lời tôi bằng những câu nhát gừng vờ vẩn. Còn bà cụ thì không hề lưu ý đến tôi, bao nhiêu tinh thần yếu đuối, bao nhiêu sự trẻ trung còn lại của tuổi già, bà đem cả ra phân phát cho bấy trẻ xúm quanh bên mình :

- Em cũng muốn ngồi xe ư ?

Cậu bé con khoảng sáu tuổi, một tay kéo áo bà một tay trở cái xe ô tô :

- Có, bà cho cháu đi ô tô.

Mẹ cậu bé vừa lời mạnh con ra, vừa mắng :

- Bảo, hồn nhé !

Bà cụ phải khẩn khoản, nài xin mãi, mẹ cậu bé mới chịu cho phép con. Cậu ôm lấy cổ mẹ mà hôn chùn chụt, rồi ngậy người nhìn bà lão.

- Bảo cảm ơn bà đã.
- Thế con có hôn bà không ?

Người mẹ chưa kịp đáp lại, bà cụ đã cúi xuống ôm lấy cậu bé :

- Có chứ !

Chẳng bao lâu, bà cụ mua hết chỗ còn thừa cho hơn một chục trẻ. Và các xe bắt đầu quay theo điệu âm nhạc, lúc mau, lúc chậm. Người chủ Pháp tùm tùm đứng ngắm một bà già Annam hiêm có, trong khi bà ta đưa cặp mắt cười nheo chạy theo bầy trẻ sung sướng.

Vòng sau, số vé bà cụ mua lại gấp hai lần trước. Người trẻ tuổi đứng bên cạnh tuy cau mày, nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu nhưng cũng để mặc bà, không bàn tán, không ngăn cản.

Còn tôi, tôi cảm thấy sự buồn rầu man mác dần dần lấn tâm hồn tôi. Tôi vẫn hay tưởng tượng liên miên : Cử chỉ rất nên thơ của bà cụ yêu trẻ vẽ ngay ra trong trí tôi biết bao bức tranh cảm động.

Tôi như đọc thấu được những tư tưởng đương ẩn núp sau cặp mắt mỗi mệt, sau cái trán răn reo kia, như thấy rõ những sự đau đớn của một người mẹ đứng ngấm bầy trẻ mà nhớ tới đàn con chết yểu; của một người đàn bà bị mẹ mình lừa bắt mất đứa cháu độc nhất, khiến tuổi già tro trọi không tình yêu. Cử chỉ của bà lão kỳ dị còn gọi ra ở trong óc tôi biết bao sự sâu thẳm ghê gớm khác nữa.

Tôi rời gian xe máy đi xem các nơi. Trí tôi vẫn bị hình ảnh bà lão lạ lùng theo đuổi.

Lúc ra về, tôi lại nhác thấy bà cụ với người trẻ tuổi đương ngồi ở trong gian hàng cơm. Tính tò mò không để tôi đi thẳng ra cổng. Tôi rẽ vào gian hàng, định bụng thế nào cũng tìm cách làm quen hai người kia cho bằng được.

Dịp may đến ngay : Người trẻ tuổi gọi bồi lấy gói thuốc lá hiệu X... nhưng thứ thuốc ấy hết cả. Chàng chau mày tỏ vẻ khó chịu. Sự tình cò run rủi, tôi lại hút cùng một thứ thuốc với người mà tôi muốn làm quen. Tôi liền mỉm cười sung sướng đưa gói thuốc ra mời :

- Thừa ông, ông soi tạm.

Người kia vẻ mặt bết lạnh lùng, rút một điều :

- Xin cảm ơn ông.

Rồi chúng tôi bàn vài câu truyện phiếm về hội chợ, so sánh vơ vẩn hội chợ Haiphong với hội chợ Hanoi. Biết rằng người ấy sinh trưởng ở Cảng, tôi chẳng tiếc lời khen ngợi cái thành phố đẹp và cái hội chợ xếp đặt có vẻ mỹ quan. Bà cụ hỏi tôi :

- Chùng ông ở Hanoi ?

- Thưa cụ vâng.

- Ông có hay ra chơi đây không ?

Muốn hai người có cảm tình với tôi, tôi nói dối một câu vô hại :

- Thưa cụ, tôi mới tới Cảng lần này là một.

Kỳ thực lần này là lần thứ một trăm mấy, tôi không nhớ nữa.

- Thế thôi ? Ông còn ở chơi đây chứ ?

- Thưa cụ, tôi cũng chưa nhất định.

- Cứ nhất định đi. Nếu ông sợ không quen ai, thì đến đặng tôi. Anh Văn sẽ đưa ông đi xem Cảng. Anh Văn nhé ?

Người thiếu niên nhận lời. Nhưng chỉ nhìn thoáng cặp mắt hơi lim dim cũng đủ hiểu rằng người ấy không ưng ý.

- Thưa cụ, chúng tôi chẳng dám phiền cụ và ông.

Bà cụ tươi cười. Các nét nhăn trên mặt bà răn ra. Tôi nhớ ngay lúc bà âu yếm bầy trẻ ở bên gian xe máy. Biết đâu bà lại không coi tôi như một đứa trẻ lớn !

- Có gì phiền đâu, phải không, anh Văn ?

- Thưa mẹ, vâng.

- Ngủ lại một đêm với em, rồi mai về Hanoi sớm.

Người con cũng nói vào :

- Ông nhận lời cho mẹ tôi bằng lòng.

Tôi còn biết từ chối sao được ? Thực ra, tôi cũng muốn ngủ một đêm cùng nhà với hai người kỳ dị kia. Bà cụ không để tôi kịp đáp lại một lời, gọi bồi tra tiền hai chén cà phê sữa và cả chai nước chanh của tôi.

Văn cố vui vẻ đưa tôi đi xem bến tàu và các nơi.

Lúc trở về nhà thì ở phòng ăn bài trí cũng rục rờ như bên phòng khách, một bàn đầy thức ăn đương chờ đợi

chúng tôi.

Cơm xong, Văn đứng lên xin lỗi tôi : Chàng phải đến một nơi hội họp, rất lấy làm tiếc rằng không thể ở nhà tiếp truyện tôi được, vậy xin mời tôi cứ ngủ trước...

Bà mẹ ngắt lời :

- Được, anh cứ để mặc tôi.

Tôi thì tôi sung sướng đến nỗi đứng lặng người không nói được nửa lời. Tôi chỉ mong ước ở lại một mình với bà cụ nhân từ. Tôi muốn hiểu rõ cái đời lạ lẫm của một bà mẹ già với một người con trai không vợ trong một tòa nhà lộng lẫy, đầy tớ tấp nập. Mà ngồi trước mặt người con, tôi như nhút nhát, sợ sệt, không dám hỏi những điều quá thân mật.

Nhưng với bà mẹ thì tôi không lo. Đàn bà bao giờ cũng dễ dãi, mau mắn, trổng trải, không quá giữ gìn như bọn đàn ông. Khi họ có điều gì đau đớn, họ không chôn sâu nó ở trong lòng, họ chỉ mong có người để họ kể cho mà nghe.

Quả tôi đoán không sai.

Trước khi đi ngủ, tôi đã được biết tỏ tường một câu truyện thương tâm mà tôi xin thuật ra đây.

Bà cụ góa chồng được có một Văn. Ai hiểu phong tục annam, tất cũng đoán biết rằng bà mong chóng có cháu trai nối dõi tông đường.

Thế mà bà giục thế nào, khuyên bảo thế nào, Văn vẫn một mực chối hây hây, không chịu lấy vợ, tuy bà đã ba, bốn lần tìm được nơi xứng đáng.

Một hôm Văn về chơi nhà người bạn ở một làng quanh vùng và tỏ ý lưu luyến một thiếu nữ, con một ông hàn. Kể người con gái kia mới lớn lên cũng xinh đẹp thực, và cũng đáng được chàng lưu luyến lắm.

Văn xin phép lấy người ấy, thì bà mẹ vui lòng nhờ mối đến hỏi ngay, tuy bà vẫn muốn con dâu bà là người thành thị.

Về nhà chồng được ba tháng, cô gái quê đã nghiêm nhiên trở nên một cô gái tân thời. Hạng gái kém học vấn, trí thức hẹp hòi mà đã bắt chước, thì họ bắt chước rất đúng, bắt chước từ cái hay cho đến hết cả những cái dở.

Vì thế, chỉ hai năm sau, vợ Văn đã mặc y phục kiêu tới tân, rẽ tóc lệch, cạo răng trắng, giắt chồng đến khiêu vũ ở các tiệm nhảy...

Làm những điều ấy vẫn không có tội gì, mà cũng chẳng có gì lạ. Có tội chỉ ở chỗ cô gái non tưởng mình

đã bước một bước dài trên đường văn minh. Chẳng thế mà nhiều lần đứng ngẩn trước gương, và chợt nhớ tới cái đời tối tăm, quê mùa khi còn ở nhà với cha mẹ, cô ả lấy làm kinh ngạc nghĩ thầm : « Mình không ngờ có hai năm... ! »

... Rồi đến thời kỳ bắt chước tiếp khách đàn ông, bắt chước có tình nhân...

Đến đây thì Văn đã trở nên một ông chồng quá nhu nhược, đành chịu để mặc vợ muốn làm gì thì làm, chỉ còn có thể thi hành một cách lặng lẽ câu tục ngữ « Chồng ăn chả, vợ ăn nem », nghĩa là cũng có tình nhân như vợ.

Bà mẹ biết hết. Mà làm gì lại không biết ? Nhưng sự an ủi của bà không phải là con trai và con dâu nữa. Bà đã có một cháu trai - cháu Tạ - để yêu dấu, để hôn hít : Đó là tất cả hy vọng của bà về tương lai, về nòi giống...

Nhưng một hôm chồng bắt được vợ phạm tội xác thịt với một người bạn thân của mình. Với kẻ khác, chàng còn có thể tha thứ, bỏ qua, chứ với bạn thân của chàng, với người bạn mà một đôi khi chàng đã phàn nàn về tính quá nhẹ dạ của vợ, thì chàng không sao làm ngơ được nữa.

Việc kiện ly dị kéo dài hơn một năm. Kết cục người

vợ được chồng bồi thường một món tiền to và được nuôi con. Bà mẹ không thèm nghĩ tới món tiền to, bà chỉ xin tòa cho bà được giữ lại thằng cháu, dù phải trả gấp đôi số tiền bồi thường.

Bà giàu thì người vợ cũng chẳng nghèo, mà phải ham thiết tiền. Nàng nhất định không chịu giao trả con cho chồng.

Bà mẹ khóc từ tòa án về nhà.

Đã hơn một năm, bà tìm hết cách bày hết mưu kế để lấy lại cháu, nhưng mưu kế của bà đều vô công hiệu. Nói gì lấy lại, đến gặp mặt cũng đã khó khăn rồi, tuy bản tuyên án có cho phép bà được thỉnh thoảng lại thăm cháu. Người thiếu phụ tàn ác kia biết bà cụ thương yêu cháu nên hết sức ngăn cản, không để hai bên trông thấy nhau. Vì thế, dù đã cho đầy tớ nhà người kia rất nhiều tiền, dù đã lăm phen đứng hàng giờ chờ đợi ở một bên hè góc phố, người bà khổ sở cũng chỉ mới được gặp cháu mười lần và hôn cháu dăm bận.

Bực mình, bà giục con tục huyền cho bà chóng có đứa cháu khác. Nhưng Văn nhất định theo chủ nghĩa độc thân. Người ác phụ khốn nạn đã làm cho chàng sợ và ghét lây hết cả cánh phụ nữ. Chàng coi bọn họ như bọn cừu địch, dù họ thốt tha trong bộ y phục tân thời, hay họ óng ả trong bộ sống áo xứ quê.

Một hôm bà cụ lên đến thăm trộm cháu, vì bà vừa được tin người nàng dâu ly dị về quê mà không mang theo con đi. Qua phố kia bà bỗng lưu ý đến một thằng bé chừng bốn, năm tuổi, vẻ mặt xinh xắn và rạng rỡ. Thấy nó đi lại vờ vẩn ở trước cửa hàng bánh ngọt, cặp mắt như gián vào cái lọ thủy tinh đựng đầy kẹo, để trong ngăn tủ kính, bà cụ liền hỏi :

- Nhà em ở đâu ?
- Nhà bé ở bên cạnh.
- Bé có thích kẹo không ?

Thằng bé dương mắt ngây thơ và sáng diệu, dăm dăm nhìn bà lão, cái miệng nhỏ sùu đáp se se :

- Có.

Tức thì bà cụ vào hàng mua một lọ kẹo, rồi cúi xuống bảo thằng bé :

- Bé thơm bà một cái rồi bà cho nào !

Thằng bé không chờ bà cụ bảo đến hai lần, bả lấy cổ hôn hai cái thực kêu.

Cảnh tượng cảm động ấy đổi hẳn tâm trạng của bà. Bà nghĩ thầm :

- Ủ, sao ta lại không thể coi hết cả những đứa trẻ con ngoan ngoãn như cháu ta ? Sao ta không đem tình thương yêu cháu mà thương hết cả những đứa trẻ khác.

Bà sung sướng như vừa phát minh ra được một điều mới lạ : Bây giờ bà có rất nhiều cháu.

Bà quay về không đến thăm cháu Tạ nữa, và thề rằng từ đó, bà không thềm đặt gót tới nhà người thiếu phụ khốn nạn kia...

Vì thế mà tôi đã được mục kích một cảnh tượng cảm động ở hội chợ Hải-phòng. Cảnh tượng ấy không bao giờ tôi không nhớ đến, mỗi khi tôi gặp bầy trẻ xinh xắn, ngoan ngoãn nô đùa.

LINH HỒN THI SĨ

Hồ-quý-Ly giết vua Thuận-Tôn, giết bọn tôi trung của vua là Trần-nguyên-Hãng, và Trần-khát-Trung, rồi bỏ Thiếu-đế, lên nối ngôi trời, oai quyền hống hách lấy lòng khắp đất nước Nam. Sự bạo ngược của họ Hồ lấn át khắp nhân dân khiến ai nấy khiếp sợ và ép mình quy phục...

Nhưng một người ngang nhiên không chịu khuất. Người ấy là thi sĩ Trần-Can.

Trần-Can, thân hình mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng văn thi chàng viết ra, âm điệu rất hùng tráng, ý tưởng rất mãnh liệt. Trong văn giới, người ta đã bịa đặt ra những truyện hoang đường để tán tụng tác phẩm của chàng : Nào khi chàng cất giọng cao ngâm khúc anh hùng ca, tả những võ công, huân nghiệp phi thường của các bậc danh tướng đời xưa, thì người ta nghe loảng soảng có tiếng gươm đao xô sát nhau trong văn phòng như đã thốt nhiên biến thành một nơi chiến địa. Nào trong giấc mộng, chàng gặp Hạng-Võ hiện hồn lên cùng chàng ngồi uống rượu, và ngợi khen chàng, và hát cho chàng nghe những bài ca chính khí và đồng cảm.

Người ta còn kể nhiều câu chuyện huyền bí.

Một buổi chiều thu, Hồ-quí-Ly cưỡi ngựa dạo chơi trong kinh thành Tây-đô, tàn quạt rợp đường phố.

Qua một tửu quán, sang sảnh ở trong hàng đưa ra mấy câu hát có khí phách hào hùng, khảng khái. Quí-Ly quay lại hỏi một viên vệ tướng :

- Đứa nào dám cả tiếng hát những lời hỗn xược ?
Điệu cổ nó ra đây !

Tức thì viên vệ tướng dẫn trăm vệ binh sẵn vào tửu quán lôi ra một trang thiếu niên đồng sĩ. Hồ-quí-Ly quát hỏi :

- Bài ca phản quốc đó ai dạy mi ?

Chàng niên thiếu quá say không biết người đứng trước mặt mình là Hồ-quí-Ly. Chàng phá lên cười đáp lại :

- Ngươi tất phải ngu dốt, đàn độn lắm mới không nhận ra được mấy câu thơ ấy là của đại thi hào Trần-Can.

Lời nói sắc láo vừa rút, đầu kẻ kia đã rơi theo liền.

Hồ-quý-Ly trở về triều, họp quần thần lại, phán rằng :

- Ta là hoàng đế, ân huệ trùm khắp nước Đại-Ngu, cười một tiếng, cả nước vui mừng cười theo, quát một tiếng, cả nước run sợ, kinh hãi, khúm núm cúi đầu. Ta cho ai sống, được sống, bắt ai chết, phải chết. Có sao ngày nay tên văn sĩ ngông cuồng Trần-Can dám cả gan làm thơ tán tụng bọn tiền quân cùng lũ tướng tép nhà Trần, để giảm oai quyền của ta và làm tiêu tán nhuệ khí đại binh ta. Phải hỏa tốc bắt nó về triều, hành hình ngay trước sân rồng cho ta được hả lòng tức giận.

Quan đô sát ngự sử vội vàng đặt gói bầy lời gián nghị:

- Muôn tâu thánh thượng, hạ thần xin can. Giữa công việc bình trị, không nên giết hoài kẻ sĩ, nhất kẻ sĩ đó lại là Trần-Can, một người có đại tài được nhân dân mến phục.

Nghe dứt lời tâu, Hồ-quí-Ly hạ lệnh chém đầu quan đô sát ngự sử, rồi xuống chiếu tìm bắt Trần-Can làm tội.

Sau khi bãi triều, Quí-Ly hăm hăm rảo bước vào hậu cung, sát khí hiện đầy trên mặt.

Thoáng lọt tai giọng hát bổng trầm. Hồ dừng lại lắng nghe : Đó là lời ca oán trách náo nùng của một ả cung

tần mới tuyển.

Qui-Ly vốn là một văn gia, một nghệ sĩ rất biết và rất thích thưởng thức những bài thơ, bài ca có chân giá trị. Khúc hát đầy lời trong sáng, có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng đãng, phong quang, những tính tình tự do, phiêu lãng làm cho va phải tấm tắc khen thắm tác giả.

Nhưng hạng bạo quân bao giờ cũng đặt lòng tự tôn, tự ái lên trên lòng phục thiện, lân tài. Mà trong bài hát kia, những ý tự do, vùng vẫy luôn luôn xen lẫn, đối chọi với những ý xiềng xích, gông cùm; nhất là thi sĩ lại ví bọn cung phi, cung nữ với con chim trong lồng ngắm khoảng trời xanh mà hồi tiếc một đời ân ái.

Lòng phần nộ càng sôi sùng sục, khác nào lửa cháy đổ thêm dầu. Qui-Ly tuốt thanh bảo kiếm cầm nhăm nhăm ở tay, chạy thẳng vào tây cung, tới buồng có tiếng ca ngâm ai oán.

Nhưng, kinh ngạc xiết bao ! trước cái nhan sắc lộng lẫy của mỹ nhân, lòng bạo ngược biến mất, khác nào bị mặt trời buổi sáng chiếu rọi, đám sương mù u ám tan ra không trung.

Quý-Ly vút thanh bảo kiếm xuống đất, ngậy người đứng nhìn rồi tươi cười hỏi :

- Ái khanh hát bài gì thế ?

Cung phi kinh hãi quỳ xuống thưa :

- Muôn tâu bệ hạ tha tội cho thần thiếp.

Quý-Ly lại gần đỡ người yêu dậy :

- Tha thì cố nhiên là trăm tha, nhưng ái khanh phải trình thực trăm hay, ai làm ra bài ca mà ái khanh vừa hát đó ?

Cung phi se sẽ đáp :

- Muôn tâu bệ hạ, thi sĩ là một người học trò ẩn dật.

- Tên nó ?

Cung phi ngần ngừ lo sợ, cúi đầu, lặng im.

- Ái Khanh cứ nói, dù người đó là ai đi nữa, trăm cũng ân xá.

Thì thảo như hơi gió thoảng, cái miệng xinh xắn, âu yếm đọc tên Trần-Can.

Tức thì Quý-Ly chau mày thét lớn :

- Ai chứ Trần-Can thì nó phải chết !

Cung phi nằm phục xuống đất kêu van :

- Muôn tâu thánh thượng, thánh thượng mà ra lệnh hành hình kẻ sĩ thì chính thần thiếp đây phạm tội giết người. Vậy nếu thánh thượng không mở lượng hải hà, tha thứ cho Trần-Can, xin trước hãy chém đầu thần thiếp.

Cái nhan sắc nghiêng thành của cung phi đã bảo toàn được tính mệnh nhà thi sĩ.

Nhưng trong túp lều tranh đầy hoa và ánh sáng, Trần-Can vẫn viết những thi ca, âm điệu hùng tráng, ý tưởng mãnh liệt đề ca tụng công đức các danh tướng nhà Trần, và mạt sát những hạng bầy tôi bất trung cướp nước.

Nhưng Quý-Ly một ngày một thêm khôn khéo, nên hiểu rằng về phương diện chính trị, về cách thu phục lòng người, sự mềm dịu, ngọt ngào công hiệu hơn sự hung tàn, kịch liệt. Va nghĩ thầm : « Chém giết mãi, bao giờ cho hết kẻ phản đối ! Chặt đầu này, đầu khác mọc. Mà những tên kia rồi sẽ trở nên bất tử, và tác phẩm của chúng sẽ lưu truyền lại đời sau... Nào có ích gì cho ta ! »

Liên theo mưu kế thái sư, sai quan đem bạc, vàng, gấm, vóc đến nơi lều tranh tặng Trần-Can mà ủy lạo rằng : « Bộ hạ trọng tài hiền sĩ nên ban thưởng, để

khuyến khích các văn nhân trong nước » Trần-Can nhất định từ chối không nhận mảy may.

Ba lần Quý-Ly mua chuộc lòng Trần-Can, ba lần Trần-Can từ tạ. Trần-Can không nhận cung nữ và tước vị, cũng như chàng không nhận bạc, vàng, gấm, vóc.

Mà thi ca chàng viết ra càng nhiều, càng chua chát, gay go.

Lần thứ tư, Qui-Ly sai quan đến nơi lều tranh bảo cho Trần-Can biết rằng nếu chàng không thôi ngâm vịnh, sẽ bị mất đầu. Trần-Can lạnh lùng đáp lại :

- Đầu ta có thể rời mình, nhưng linh hồn ta thì gươm nào chém nổi ?

Viên quan đem lời ấy về tâu với Quý-Ly. Quý-Ly uất ức than thầm : « Trời ! Toàn nước Đại-Ngu ta thu vào trong bàn tay sắt dễ như bỡn, thế mà linh hồn một tên hàn sĩ, ta há không khuất phục nổi chăng ? »

... Nhưng khúc hát đầy lời trong sáng có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng đăng phong quang, những tính tình tự do phiêu lãng vẫn văng vẳng ở tây cung đưa ra.

Quý-Ly vào tây cung vui vẻ bảo cung phi :

- Ái-khanh hát hay lắm. Nhưng tác giả bài ca không còn nữa.

Cung-phi ngậy người đứng nhìn, chưa dám hiểu. Quý-Ly tiếp luôn :

- Nó chết rồi... Vừa hành hình xong.

Cung-phi ngất đi nằm vật xuống đất, miệng ú ớ nói mê : « Trời ơi ! anh Trần-Can ! »

Quý-Ly sung sướng, lãnh đạm, mỉm cười đứng nhìn tám thân yếu đuối nằm dưới chân như cái xác không hồn. Va lăm bầm :

- Được rồi ! được rồi !

Ngay buổi trưa hôm ấy, viên đao phủ điệu đến sân rồng một người bé nhỏ : Đó là thi sĩ Trần-Can. Ngồi chót vót trên ngai cao, Quý-Ly quát hỏi :

- Mi không sợ ngục thất. Vậy mi có sợ lưỡi gươm sắc kia không ?

Trần-Can chỉ cười mát và không trả lời,

Quý-Ly nói tiếp :

- Nhưng mi đừng tưởng ta giết mi một cách giản dị như thế đâu. Và ta không muốn để mi chết uổng mạng mà không cho mi được đạt lời nguyện vọng cuối cùng. Vậy mi có ao ước điều gì, ta cho phép mi thôi.

Trần-Can vẫn giữ nét mặt tươi tắn, đáp lại :

- Tôi chỉ ao ước có một điều này : Là sau tôi, không ai bị giết oan nữa.

Quý-Ly cười khanh khách :

- Nhưng trước mi thì được chứ ?

Liên cho điệu cung phi ra. Trần-Can nhác trông thấy, mặt bỗng tái xanh, chân tay run lẩy bẩy. Chiêng, trống vừa bắt đầu, thi-sĩ đã vội kêu :

- Chém tôi thì cứ chém, sao nữ hành hình cung phi vô tội, đã vô tình ngâm những tác phẩm của tôi.

Quý-Ly liền xuống lệnh cởi trói cho hai người, rồi ôn tồn bảo Trần-Can :

- Ta sẵn lòng ân xá cho cung-phi và cho cả nhà ngươi nữa, nhưng ngươi phải theo một điều khoản này : Là từ nay ngươi thôi không được làm một bài thơ nào hết. Vậy ngươi có ưng như thế chăng ?

Trần-Can đành phải tuân lời, làm tờ cam đoan. Chàng không muốn để vì chàng mà kẻ khác bị chết oan, nhất kẻ ấy lại đã tặng chàng tấm ái tình trong sạch, mơ mộng, chân thành và kính thờ hình ảnh chàng trong đáy tâm can, dù ngày nay đã trở nên một vị hoàng phi sủng ái.

Giữ lời cam đoan, hai năm ròng, Trần-Can không viết. Cây bút cắm trong ống xúr ngọn thỏ đã se. Tập hoa tiên xếp trong thi đồng, màu hồng đã bạc. Và cây đàn nguyệt treo trên tường, giây tơ đã đứt từ lâu, nhện trắng mạng dày trên các phím...

Bỗng hôm nay, mồng một tết nguyên đán, trước khóm cúc, cảnh đào, phảng phất mùi hương trầm gợi nguồn thi tứ, Trần-Can cảm thấy những tính tình xưa bỗng bật trong lòng, nào yêu, nào ghét, nào căm tức, oán hờn.

Chàng liền đem rượu ra uống thực say, và lấy giây tơ mới lựa vắn đàn xưa, rồi tay gảy, miệng hát một bài ca trường thiên để tả nỗi lòng bấy lâu đau đớn.

Bao ý tưởng nung nấu trong trí nghĩ, hôm nay phát ra lời thơ, càng thêm réo rắt, mạnh mẽ, dù ở đoạn tả tâm tính vị hôn quân hay ở đoạn tả những sự lầm than của trăm họ.

Về cuối bài ca lời văn càng lâm ly, thống thiết : Thi sĩ cao lời mắng bạo quân, đại ý nói :

«Hỡi Hồ-quí-Ly ! Ta đã để người cắt đứt lòng trung quân của ta, ta đã để người chiếm đoạt trái tim vàng của ta. Nhưng còn linh hồn ta, ta thề rằng, muôn nghìn năm không ai ức chế nổi, linh hồn tự do của nhà thi sĩ tự do»,

Hát xong, Trần-Can lấy bút mực chép lại lời ca vào giấy hoa liên, rồi uống thuốc độc tự tử.

Chung quanh, tiếng pháo nổ ran, như để tiễn mừng linh hồn Trần-Can đã thoát ly ra ngoài vòng kiềm tỏa.

MỤC LỤC

1. - Giộc đường gió bụi
2. - Tiếng dương cầm
3. - Bên đường dừng bước
4. - Cô hàng nước
5. - Hai cảnh trụ lạc
6. - Bãi sậy vườn cam
7. - Con chim vành khuyên
8. - Trong nhà thương
9. - Thừa chị
10. - Chén trà mạn sen
11. - Gói bạc rơi
12. - Nghĩa cái cười
13. - Điền
14. - Trong rừng mai
15. - Hát báo
16. - Kong ko đại jin
17. - Cháu Tà
18. - Linh hồn thi sĩ